

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT**

*** ❁ ❁ ❁ ***

BÁO CÁO
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ
GIÁO TRÌNH
PHÁT TRIỂN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

Chủ nhiệm đề tài: ThS. NHÂM THỊ HỒNG
Thành viên: ThS. PHẠM THỊ THÙY TRANG

Lâm Đồng, năm 2024

LỜI CẢM ƠN

Giáo trình phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non được biên soạn là kết quả của quá trình giảng dạy, nghiên cứu từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau của nhóm tác giả. Tuy nhiên để hoàn thành được giáo trình này, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu nhà trường, lãnh đạo khoa Sư phạm, phòng nghiên cứu khoa học – hợp tác quốc tế Cao đẳng Đà Lạt đã tạo điều kiện thuận lợi; Đặc biệt chúng tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến các giảng viên trong tổ nghiệp vụ mầm non đã chia sẻ, hỗ trợ chúng tôi trong suốt quá trình biên soạn giáo trình.

Lần đầu tiên biên soạn giáo trình này, chúng tôi chưa có nhiều kinh nghiệm nên khó tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được những lời góp ý của quý thầy cô để giáo trình ngày càng hoàn thiện hơn.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn!

Nhóm tác giả

LỜI CAM ĐOAN

Chúng tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu, biên soạn của chúng tôi, được xuất phát từ yêu cầu phát sinh trong công việc. Chúng tôi xin cam đoan kết quả đề tài là trung thực và không trùng lặp với các đề tài khác, các thông tin trích dẫn trong báo cáo đã được chỉ rõ nguồn gốc.

Nhóm tác giả

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU.....	6
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON	8
1.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM.....	8
1.1.1. Khái niệm chương trình giáo dục; chương trình giáo dục mầm non.....	8
1.1.2. Khái niệm về phát triển chương trình giáo dục mầm non	9
1.2. CƠ SỞ KHOA HỌC VỀ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON	11
1.2.1. Cơ sở lí luận về phát triển chương trình giáo dục mầm non.....	11
1.2.2. Thực tiễn của việc phát triển chương trình giáo dục mầm non	26
1.3. QUY TRÌNH PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON	30
1.3.1. Quy trình phát triển chương trình giáo dục đào tạo	30
1.3.2. Quy trình phát triển chương trình giáo dục mầm non.....	32
CHƯƠNG 2: LẬP KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON	36
2.1. LẬP KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON	36
2.1.1. Khái niệm, ý nghĩa của việc lập kế hoạch.....	36
2.1.2. Nguyên tắc lập kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non.....	39
2.1.3. Các loại kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non.....	40
2.2. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TÍCH HỢP THEO CHỦ ĐỀ	58
2.2.1. Quan điểm tích hợp	58
2.2.2. Tổ chức các hoạt động tích hợp theo chủ đề.....	60
2.2.3. Tiếp cận sự kiện trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục mầm non và chương trình phát sinh.....	70
CHƯƠNG 3: XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC TRONG TRƯỜNG MẦM NON.....	75
3.1. KHÁI NIỆM, Ý NGHĨA CỦA VIỆC XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC TRONG TRƯỜNG MẦM NON	75
3.1.1. Khái niệm	75
3.1.2. Ý nghĩa của việc xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non.	76
3.2. NGUYÊN TẮC CHUNG CỦA VIỆC XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC TRONG TRƯỜNG MẦM NON	77
3.2.1. Đảm bảo tính mục đích	77

3.2.2. Đảm bảo an toàn và có tính thẩm mỹ cao	77
3.2.3. Đảm bảo phù hợp với tính chất của các hoạt động, phù hợp với từng lứa tuổi và phản ánh nội dung của chủ đề.....	78
3.2.4. Đảm bảo tính đa dạng và phong phú để kích thích sự phát triển của trẻ..	78
3.2.5. Đảm bảo môi trường thuận lợi để hình thành các kỹ năng xã hội của trẻ	79
3.3. QUY TRÌNH XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC TRONG TRƯỜNG MẦM NON	79
3.3.1. Xác định nội dung xây dựng	79
3.3.2. Mua sắm, sưu tầm trang thiết bị, tranh ảnh, nguyên vật liệu, phế liệu	81
3.3.3. Sắp xếp trang trí	81
3.3.4. Sử dụng môi trường giáo dục.....	82
3.4. THIẾT KẾ MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHO CÁC HOẠT ĐỘNG Ở TRƯỜNG MẦM NON	82
3.4.1. Thiết kế môi trường giáo dục cho một hoạt động học	82
3.4.2. Hướng dẫn thiết kế môi trường hoạt động ngoài trời	84
3.4.3. Hướng dẫn thiết kế môi trường hoạt động chơi ở các góc.....	86
CHƯƠNG 4: ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON	97
4.1. KHÁI NIỆM, MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA CỦA VIỆC ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON	97
4.1.1. Khái niệm về đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non ..	97
4.1.2. Mục đích của việc đánh giá kết quả thực hiện chương trình giáo dục mầm non	98
4.1.3. Ý nghĩa của việc đánh giá kết quả thực hiện chương trình giáo dục mầm non	99
4.2. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.....	100
4.2.1. Đánh giá sự phát triển của trẻ	100
4.2.2. Đánh giá việc tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của giáo viên .	103
4.2.3. Đánh giá hoạt động quản lý nhà trường.....	104
4.2.4. Đánh giá cơ sở vật chất của trường mầm non.....	105
4.3. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ..	105
4.4. HÌNH THỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ.....	105
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	108
PHỤ LỤC	110

LỜI NÓI ĐẦU

Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non là một học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non trình độ cao đẳng, có thời lượng là 4 tín chỉ. Học phần này cung cấp cho sinh viên những hiểu biết và kỹ năng cơ bản về phát triển chương trình và lập kế hoạch giáo dục, quan điểm tiếp cận và hình thức thiết kế chương trình giáo dục, tổ chức thực hiện và đánh giá chương trình giáo dục mầm non, xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non.

Trong xu thế đổi mới mạnh mẽ của giáo dục mầm non hiện nay, chương trình giáo dục mầm non liên tục được cập nhật và điều chỉnh thường xuyên. Do vậy sinh viên và giảng viên cần liên tục có sự cập nhật những vấn đề mới trong giáo dục mầm non.

Giáo trình được cấu trúc thành 4 chương:

Chương 1 - Phát triển chương trình giáo dục mầm non: Trong chương này chúng tôi đề cập đến một số khái niệm về chương trình giáo dục; Chương trình và phát triển chương trình giáo dục mầm non; Cấu trúc của chương trình giáo dục mầm non hiện hành; Cơ sở khoa học và thực tiễn của việc phát triển chương trình; Quy trình phát triển chương trình giáo dục mầm non.

Chương 2 - Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non: Chương này đề cập đến khái niệm, ý nghĩa của việc lập kế hoạch; các nguyên tắc lập kế hoạch; hướng dẫn cách xây dựng các loại kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non; Ngoài ra cũng trong chương này chúng tôi còn đề cập đến nội dung tích hợp, hướng dẫn cách vận dụng quan điểm tích hợp trong tổ chức thực hiện chương trình giáo dục theo chủ đề, trong từng hoạt động; cách tổ chức thực hiện chương trình theo hướng tiếp cận sự kiện và chương trình phát sinh.

Chương 3 - Xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non: Bao gồm các khái niệm cơ bản, ý nghĩa, nguyên tắc và yêu cầu đối với việc xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non; hướng dẫn vận dụng vào việc thiết kế và sử dụng môi trường giáo dục cho các hoạt động ở trường mầm non.

Chương 4 - Đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục: đề cập đến mục đích, ý nghĩa, nội dung, phương pháp và các hình thức đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

Mặc dù đã cố gắng biên soạn và cập nhật những nội dung mới song với thời gian và kinh nghiệm còn hạn chế vì vậy không tránh khỏi những sơ sót nhất định. Nhóm tác giả mong nhận được những ý kiến đóng góp. Xin trân trọng cảm ơn!

Nhóm tác giả

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

Mục tiêu:

Sau khi học xong chương 1, sinh viên xác định được:

- Một số khái niệm về chương trình giáo dục; chương trình giáo dục mầm non, Phát triển chương trình giáo dục mầm non.
- Cấu trúc của chương trình giáo dục mầm non.
- Cơ sở khoa học và thực tiễn của việc phát triển chương trình giáo dục mầm non.
- Quy trình phát triển chương trình giáo dục mầm non.

1.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM

1.1.1. Khái niệm chương trình giáo dục; chương trình giáo dục mầm non

Chương trình giáo dục là sự trình bày có hệ thống một kế hoạch tổng thể các hoạt động giáo dục được tổ chức trong một môi trường sư phạm, trong một thời gian xác định, trong đó nêu lên các mục tiêu học tập mà người học cần đạt được, xác định rõ phạm vi, mức độ nội dung giáo dục, các phương pháp, phương tiện, cách thức tổ chức, cách thức đánh giá kết quả giáo dục cũng như những điều kiện nhằm đạt được các mục tiêu giáo dục đã đề ra.

Chương trình giáo dục mầm non là sự trình bày có hệ thống một kế hoạch tổng thể các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ từ 3 tháng đến 6 tuổi được tổ chức trong cơ sở giáo dục mầm non trong một thời gian xác định, trong đó nêu lên các mục tiêu trẻ mầm non cần đạt được, xác định rõ phạm vi, mức độ nội dung giáo dục, các phương pháp, phương tiện, cách thức tổ chức, cách thức đánh giá kết quả chăm sóc, giáo dục cũng như những điều kiện nhằm đạt được các mục tiêu giáo dục mầm non đã đề ra.

Chương trình giáo dục mầm non là đề cương về kế hoạch hành động sư phạm tác động trên trẻ mầm non gồm những thành tố: mục tiêu giáo dục, nội dung, phương pháp, các hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục và các điều kiện để thực hiện chương trình. Những thành tố cơ bản cấu thành chương trình có quan hệ chặt chẽ và ảnh hưởng lẫn nhau. Chương trình cung cấp những định hướng

chăm sóc, giáo dục trẻ cơ bản nhất cho giáo viên và nhà quản lý giáo dục mầm non. Chương trình gồm nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và những hoạt động diễn ra trong và ngoài lớp suốt thời gian trẻ ở trường và sự phối hợp với gia đình, xã hội. Chương trình vừa mang tính hoạch định theo kế hoạch của người lớn, vừa mang tính tự chọn theo nhu cầu, hứng thú của trẻ.

1.1.2. Khái niệm về phát triển chương trình giáo dục mầm non

Phát triển chương trình giáo dục mầm non là một quá trình liên tục điều chỉnh, bổ sung, cập nhật, làm mới toàn bộ hoặc một số thành tố của chương trình giáo dục mầm non, bảo đảm khả năng phát triển và ổn định tương đối của chương trình đã có, làm cho việc triển khai chương trình theo mục tiêu giáo dục đặt ra đạt được hiệu quả tốt nhất, phù hợp với đặc điểm và nhu cầu phát triển của xã hội và phát triển của cá nhân trẻ. Phát triển chương trình giáo dục mầm non bao gồm: xây dựng chương trình, tổ chức thực hiện, đánh giá, chỉnh sửa và hoàn thiện chương trình.

Quá trình phát triển chương trình giáo dục mầm non trong thực tiễn được thực hiện theo 4 cấp độ (từ rộng nhất đến hẹp nhất) như sau:

Cấp độ thứ nhất, Phát triển chương trình giáo dục mầm non là quá trình nghiên cứu, thiết kế, xây dựng và quản lý thực hiện chương trình giáo dục hoàn toàn mới hoặc nghiên cứu, xây dựng một chương trình giáo dục mới thay cho chương trình giáo dục cũ không còn phù hợp và không đáp ứng được yêu cầu giáo dục – đào tạo mầm non trong thực tiễn của đất nước và xu thế phát triển giáo dục của thế giới. Kết quả của quá trình phát triển chương trình ở cấp độ này sẽ tạo ra một chương trình giáo dục tổng thể do Bộ giáo dục và đào tạo ban hành cho cấp học mầm non của quốc gia. Chương trình giáo dục tổng thể cung cấp những nội dung cốt lõi, chuẩn mực, tương đối ổn định theo thời gian, là chương trình khung có tính chất bắt buộc thực hiện đối với các cơ sở giáo dục mầm non trong cả nước.

Cấp độ thứ 2: Phát triển chương trình giáo dục mầm non là quá trình nghiên cứu, xây dựng và phát triển chương trình giáo dục đào tạo cụ thể cho một trường từ chương trình khung trên cơ sở có tính đến điều kiện thực tế của từng vùng miền,

địa phương, từng trường, đối tượng người học, chứa đựng và thể hiện triết lí riêng của từng trường - Chương trình giáo dục nhà trường.

Chương trình giáo dục nhà trường đảm bảo thực hiện các mục tiêu giáo dục chung đề ra, đáp ứng nhu cầu giáo dục của địa phương và tiếp cận được xu thế phát triển của giáo dục mầm non song chứa đựng và thể hiện triết lí riêng của nhà trường, gắn với điều kiện giáo dục của nhà trường.

Cấp độ thứ 3: Phát triển chương trình giáo dục mầm non được hiểu là từ chương trình giáo dục của nhà trường, giáo viên xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục trẻ ở một lớp ở một độ tuổi cụ thể theo năm học, theo tháng/ chủ đề, một tuần, một ngày và một hoạt động giáo dục cụ thể. Công tác phát triển chương trình ở cấp độ này yêu cầu giáo viên phải xác định được mục tiêu giáo dục cần đạt; lựa chọn nội dung cụ thể của chủ đề giáo dục để xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chủ đề giáo dục cho từng thời điểm thích hợp với những nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện của lớp và nhu cầu, hứng thú, vốn kinh nghiệm và khả năng hiện có của trẻ.

Cấp độ thứ 4: Phát triển chương trình giáo dục mầm non là sự điều chỉnh, bổ sung thay đổi chương trình học, chương trình hoạt động của người học/ của trẻ dựa vào kết quả quan sát, đánh giá người học/ đánh giá trẻ trong các hoạt động. Giáo viên điều chỉnh, bổ sung, thay đổi chương trình hoạt động của trẻ dựa trên kết quả quan sát, đánh giá trẻ trong các hoạt động hàng ngày. Chất lượng phát triển chương trình ở cấp độ này phụ thuộc trực tiếp vào năng lực phát triển chương trình giáo dục của giáo viên mầm non.

Như vậy, dù tiếp cận khái niệm phát triển chương trình giáo dục mầm non ở các mức độ khác nhau nhưng phát triển chương trình luôn được hiểu là một quá trình liên tục, kết quả của nó là tạo ra một chương trình giáo dục tối ưu hơn, hoàn thiện hơn so với chương trình hiện hành và có ý nghĩa hơn, có hiệu quả hơn đối với sự phát triển nhân cách của người học - của trẻ nhỏ.

1.2. CƠ SỞ KHOA HỌC VỀ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

1.2.1. Cơ sở lí luận về phát triển chương trình giáo dục mầm non

1.2.1.1. Các học thuyết cơ bản về sự phát triển trẻ em

a) Thuyết xã hội – văn hóa của L.S.Vygotski

L.S.Vygotski cho rằng trẻ em tự cấu trúc nhận thức của mình và ông tin vào khả năng bên trong của trẻ đối với việc học; tương tác xã hội trong các gia đình, trường học, cộng đồng và văn hóa đóng vai trò quan trọng đối với việc học và sự phát triển của cấu trúc nhận thức; ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển cơ thể và tâm lí của trẻ.

Sự phát triển của trẻ vừa là kết quả của quá trình trẻ hòa nhập vào môi trường văn hóa vừa thể hiện quá trình trẻ lĩnh hội kinh nghiệm từ môi trường văn hóa. Người lớn và giáo viên đóng vai trò trung gian hướng dẫn và ủng hộ trẻ; hiểu trẻ, đón trước sự phát triển của trẻ “vùng phát triển gần”; có kỹ năng và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp để phát triển nhân cách. Học thuyết này nhấn mạnh đến những bối cảnh xã hội hiện tại đối với việc học tập và nhận thức, cũng như vai trò của văn hóa trong sự phát triển của trẻ.

b) Thuyết tâm lí xã hội của Erik Erikson (1963)

Erik Erikson bằng các nghiên cứu của mình đã khẳng định sự hình thành và phát triển nhân cách trẻ trong 8 năm đầu đời chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi môi trường xã hội, ở gia đình và nhà trường. Cách giao tiếp và ứng xử của người lớn ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ. Nếu trẻ sống trong môi trường xã hội không thuận lợi, thay vì trẻ phát triển tính tin cậy, độc lập, óc sáng kiến, trẻ sẽ mất niềm tin, nghi ngờ và luôn mắc lỗi. Do vậy, giáo viên cần nhạy cảm, làm gương cho trẻ noi theo và giúp trẻ kiểm chế hành vi không phù hợp.

Ông cũng đề xướng những yêu cầu đối với lớp học chuẩn mực đó là: Trẻ càng nhỏ tuổi thì tỉ lệ giáo viên càng thấp vì trẻ nhỏ cần sự ôm ấp, yêu thương, chăm sóc thường xuyên của người lớn, đó là điều kiện quan trọng cho sự phát triển cảm giác an toàn, tin cậy ở trẻ và là cơ sở phát triển tình cảm xã hội ban đầu; Cung cấp nhiều cơ hội cho trẻ để trẻ tự lựa chọn các hoạt động chơi, các vật liệu

chơi và bạn chơi, từ đó phát triển tính độc lập, chủ động; Cung cấp nhiều cơ hội và thời gian đủ để cho trẻ khám phá, lên kế hoạch và thực hiện các giai đoạn chơi sẽ phát triển tính sáng tạo và nảy sinh những ý tưởng mới.

c) Thuyết hành vi của Skinner B.F (1953) và Albert Bandura (1963)

Học thuyết hành vi cho rằng bản chất của việc học ở trẻ nhỏ là thông qua bắt chước và quan sát người khác. Trẻ có thể học hành vi mới bằng cách bắt chước bạn là những trẻ đang có hành vi đúng đắn, đồng thời quan sát bạn đang bị phạt vì hành vi không phù hợp để tự điều chỉnh mình. Skinner cho rằng các yếu tố quan trọng trong phát triển nhân cách cho trẻ là tổ chức môi trường và tạo ra các tình huống giáo dục. Việc học diễn ra liên tục là kết quả của sự khích lệ trong môi trường. Những lời khen ngợi trẻ nhỏ đối với hành vi thích hợp sẽ có hiệu quả tốt hơn sự trừng phạt trẻ hoặc cấm đoán hành vi không mong muốn ở trẻ. Do đó, cha mẹ và giáo viên cần coi trọng và khen ngợi các hành vi đúng của trẻ. Ông còn phê phán lớp học truyền thống đặt mục đích của xã hội, của giáo viên là chính mà không quan tâm đến nhu cầu của trẻ em.

d) Thuyết phát triển nhận thức của Jean Piaget (1963)

Học thuyết J. Piaget thừa nhận trẻ nhỏ có vai trò tích cực trong sự phát triển nhận thức của mình thông qua quá trình giao tiếp tích cực với môi trường vật chất và môi trường xã hội. Ông chia quá trình phát triển nhận thức của con người thành 4 giai đoạn, trong đó nhấn mạnh hai giai đoạn quan trọng là giai đoạn giác động (nhà trẻ) và giai đoạn tiền thao tác (mẫu giáo). Ở lứa tuổi mẫu giáo trẻ đã chuyển từ kiểu tư duy trực quan hành động sang kiểu tư duy trực quan hình tượng nên chơi là hình thức cơ bản giúp trẻ phát triển. Ông cho rằng tri thức nảy sinh từ hoạt động và nhấn mạnh: Nhà trường mới yêu cầu hoạt động thực sự, lao động hồn nhiên, xây dựng trên nhu cầu, hứng thú cá nhân nhưng không phải là để trẻ muốn làm gì thì làm. Hoạt động cùng nhau, hợp tác giữa thầy và trò, hợp tác giữa trò và trò, hoạt động cá nhân kết hợp với hoạt động nhóm có tác dụng to lớn trong phát triển trí thông minh nói riêng và giúp trẻ phát triển toàn diện nói chung.

Đóng góp quan trọng nhất của học thuyết là giúp các bậc cha mẹ và giáo viên hiểu rằng trẻ em là người học tích cực, sự suy nghĩ của trẻ nhỏ về cơ bản khác

người lớn; các quá trình suy nghĩ của trẻ nhỏ chịu ảnh hưởng của các giai đoạn phát triển nhận thức và những kinh nghiệm trước đó của trẻ ở gia đình và trường mầm non; người lớn không thể nôn nóng thúc đẩy quá trình phát triển đó mà cần để nó phát triển theo trình tự riêng. Việc đánh giá sự phát triển trí tuệ của trẻ không chỉ dựa vào sự trả lời của trẻ đối với câu hỏi trắc nghiệm; các nhà giáo dục cần cho phép trẻ có nhiều cơ hội và thời gian để khám phá, thí nghiệm, thao tác với các vật liệu; vai trò của giáo viên và người lớn là khai thác các tình huống và vật liệu trong môi trường; cung cấp vật liệu và thách thức cũng như khơi gợi các ý tưởng, khuyến khích trẻ chơi qua đó kích thích tư duy và sự giao tiếp ứng xử của trẻ.

e) Thuyết sinh thái của U. Bronfenbrenner (1979)

Học thuyết sinh thái nghiên cứu về môi trường sinh thái người và các mối quan hệ qua lại của môi trường xung quanh một người đang trưởng thành. Đối với sự hình thành và phát triển nhân cách trẻ, môi trường trực tiếp trong đó những mối quan hệ của trẻ với gia đình, trường mầm non và bạn bè rất quan trọng.

Như vậy, các học thuyết đã đưa ra sự giải thích về quá trình học và về cách thức chiếm lĩnh tri thức của trẻ mầm non, giúp các nhà nghiên cứu trẻ em vận dụng để xây dựng chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu và đặc điểm phát triển của trẻ.

1.2.1.2. Đặc điểm phát triển của trẻ lứa tuổi mầm non

Những đặc điểm chung: Trẻ em lớn khôn thông qua quá trình tăng trưởng và phát triển. Mọi trẻ em đều tuân theo một sơ đồ với những giai đoạn tăng trưởng, phát triển nhất định về mặt cơ thể, tâm lý và xã hội. Mỗi trẻ có những đặc điểm cá biệt trong quá trình tăng trưởng và phát triển; Sự hình thành năng lực mới của trẻ chỉ được thực hiện khi có nhu cầu thôi thúc: Trẻ có nhu cầu cơ bản là được yêu mến, an toàn, chấp nhận trong gia đình, cộng đồng và nhu cầu được chơi, tìm hiểu môi trường xung quanh, bộc lộ suy nghĩ, tình cảm; Sự tăng trưởng, phát triển của trẻ có tính nhanh, nhạy và mềm dẻo.

a) Đặc điểm phát triển của trẻ dưới 3 tuổi (tuổi nhà trẻ)

Về thể chất: Chiều dài cơ thể khi mới sinh khoảng 50 cm đến cuối năm thứ 3 đạt khoảng 93-94 cm; cân nặng khi mới sinh khoảng 3 đến 3,5 kg, đến cuối năm thứ 3 trẻ nặng khoảng 14 đến 15 kg, trẻ nhanh chóng chiếm lĩnh và điều khiển được các vận động như lẫy, bò, cuối năm đầu có thể tự đi; năm thứ 2 và 3 có thể hình thành các vận động nâng cao như chạy nhảy, leo trèo, bò, trườn qua chướng ngại vật... Não trẻ sơ sinh nặng 370 đến 390g, chiếm 12 đến 13% trọng lượng cơ thể, phát triển nhanh trong năm đầu, đến 1 tuổi trọng lượng não tăng gấp đôi khi mới sinh, hoạt động của hệ thống tín hiệu thứ nhất chiếm ưu thế, từ giữa tuổi thứ hai trở đi, sự hình thành của ngôn ngữ giúp trẻ sử dụng hệ thống tín hiệu thứ hai, trẻ có xu hướng biểu đạt mong muốn, nhu cầu bằng lời nói.

Về tâm lý: Khi mới sinh, trẻ chưa có khả năng nhận thức, hầu hết các phản xạ là phản xạ không điều kiện. Đến tháng thứ 3, trẻ có thể nhận biết được các âm thanh, dần dần trẻ so sánh, phân biệt được các đồ vật khác nhau, trẻ biết tư duy, suy luận đơn giản khi đến năm thứ 3. Ngôn ngữ cũng phát triển mạnh, một tuổi trẻ bắt đầu tập nói và chỉ nói được một vài từ đơn giản thì đến cuối năm thứ ba, vốn từ của trẻ có thể đạt khoảng 1200 đến 1300 từ, trẻ biết sử dụng vốn từ phù hợp trong các hoàn cảnh giao tiếp. Đời sống tình cảm của trẻ được hình thành (hai tháng, xuất hiện những phức cảm hơn hờ, đến 3 tuổi, trẻ đã có tất cả những trạng thái khác nhau của con người: buồn, vui, yêu, ghét...). Về quan hệ xã hội, từ chỗ mối quan hệ của trẻ chỉ giới hạn trong gia đình đến chỗ mở rộng với các bạn cùng nhóm lớp, cô giáo ở trường mầm non.

Trẻ 0 đến 12 tháng tuổi có nhu cầu được giao lưu trực tiếp với người lớn, được yêu mến, an toàn, chấp nhận trong gia đình và cộng đồng; hoạt động chủ đạo là hoạt động giao lưu xúc cảm trực tiếp. Trẻ 12 đến 36 tháng tuổi có nhu cầu hoạt động với đồ vật, tìm hiểu môi trường xung quanh, chơi và bộc lộ tình cảm, thái độ với người thân, bạn bè, hoạt động chủ đạo là hoạt động với đồ vật.

Từ 2,5 đến 3 tuổi, với sự xuất hiện của cái tôi cá nhân, trẻ bắt đầu hình thành tự ý thức – yếu tố đầu tiên khẳng định tính xã hội, tính chủ thể của con người, nhân cách bắt đầu hình thành.

b) Đặc điểm phát triển của trẻ từ 3 đến 6 tuổi (tuổi mẫu giáo)

Về thể chất: Cơ thể của trẻ phát triển mạnh tuy nhiên sự tăng trưởng có phần chậm hơn so với tuổi nhà trẻ và có sự phát triển không đồng đều. Hệ xương đang cốt hoá nhanh xong còn mềm và có tính chất đàn hồi. Hệ cơ: Cơ lớn phát triển mạnh nhưng cơ nhỏ chưa phát triển do đó trẻ thích những vận động mạnh, đối với vận động nhỏ đòi hỏi tỉ mỉ thì trẻ không thích và khó khăn khi thực hiện, cử chỉ vụng về, chưa chính xác.

Hoạt động của hệ thần kinh phát triển mạnh do đó các phản xạ có điều kiện được hình thành nhanh chóng, chức năng điều khiển của vỏ bán cầu đại não tăng lên so với trung khu dưới vỏ, vì thế trẻ có khả năng kiềm chế, tự điều chỉnh lời nói và hành vi. Hoạt động của hai hệ thống tín hiệu cũng có sự thay đổi đáng kể trong đó hệ thống tín hiệu thứ hai đã tăng lên rõ rệt, hệ thống tín hiệu thứ nhất vẫn chiếm ưu thế do đó ở tuổi mẫu giáo những kích thích trực tiếp vào giác quan dễ lôi cuốn sự tập trung chú ý, hứng thú, nhu cầu của trẻ.

Về tâm lí: Những cấu tạo tâm lí đặc trưng của con người đã được hình thành trước đây tiếp tục phát triển mạnh. Với sự giáo dục của người lớn, các chức năng tâm lý được phát triển, hình thành cơ sở ban đầu của nhân cách.

Ngôn ngữ: Trong suốt lứa tuổi mẫu giáo, ngôn ngữ của trẻ tiếp tục phát triển mạnh, ngữ âm hoàn thiện dần, vốn từ mở rộng, trẻ sử dụng tương đối đúng ngữ pháp tiếng mẹ đẻ để lĩnh hội nền văn hoá dân tộc, giao lưu với những người xung quanh, để tư duy. Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo diễn ra trong mối quan hệ với sự phức tạp hoá hoạt động của trẻ và sự biến đổi các quan hệ với người xung quanh, đặc biệt là trong giao tiếp. Phạm vi, nội dung và đối tượng giao tiếp được mở rộng nên ngôn ngữ của trẻ có thêm những tri thức phong phú, đa dạng và có tính tự chủ hơn tuổi nhà trẻ. Hơn nữa, việc phát triển ngôn ngữ của tuổi mẫu giáo có liên quan chặt chẽ đến sự phát triển tư duy, đặc biệt là kiểu tư duy trực quan hình tượng - kiểu tư duy bắt đầu có lập luận trong óc nên ngôn ngữ thực sự trở thành cơ sở cho các quá trình tâm lý, giúp cho đời sống tinh thần của trẻ phát triển lên một chất lượng mới. Trẻ mẫu giáo 5 đến 6 tuổi đã có khả năng hiểu ý nghĩa của các từ vựng thông dụng, phát âm gần đúng như phát âm của người lớn.

Trẻ đã biết sử dụng ngữ điệu một cách phù hợp với nội dung giao tiếp hay nội dung chuyện kể.

Vốn từ của trẻ mẫu giáo tích lũy được khá phong phú, không chỉ về danh từ mà còn cả động từ, tính từ, liên từ... Nhìn chung, trẻ đã biết dùng ngữ điệu phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp và đặc biệt là nói đúng hệ thống ngữ pháp phức tạp bao gồm những quy luật ngôn ngữ tinh vi nhất về phương diện cú pháp và phương diện tu từ, diễn đạt mạch lạc, thoải mái. Trẻ đã thực sự nắm được tiếng mẹ đẻ. Tuy nhiên trong thực tế, không phải trẻ nào cũng đạt được những thành tựu về ngôn ngữ như trên. Vẫn còn trẻ phát âm sai (nói ngọng, nói lắp), dùng từ sai, nói trống không. Vì vậy, trẻ cần được uốn nắn kịp thời, học hỏi thêm ở trường, qua giao tiếp với người xung quanh để sử dụng tiếng mẹ đẻ mạch lạc, thành thạo, đúng và có văn hoá.

Trí nhớ: Năng lực ghi nhớ và nhớ lại của trẻ phát triển mạnh. Tuy vậy, trẻ thường ghi nhớ những gì trẻ thích và gây được ấn tượng mạnh mẽ rõ rệt, trí nhớ không chủ định vẫn chiếm ưu thế. Nhiều công trình nghiên cứu cho thấy trẻ càng tích cực hoạt động với đồ vật bao nhiêu càng ghi nhớ tốt, sự ghi nhớ của trẻ mang tính trực quan hình tượng, những tài liệu trực quan trẻ được ghi nhớ tốt hơn so với tài liệu ghi bằng ngôn ngữ. Trẻ mẫu giáo ghi nhớ những kiến thức trẻ hiểu tốt hơn ghi nhớ máy móc, tuy nhiên ghi nhớ máy móc ở lứa tuổi này chiếm vai trò quan trọng. Trẻ mẫu giáo 5 đến 6 tuổi bên cạnh trí nhớ hình tượng đã hình thành trí nhớ khái quát tuy sự khái quát này mới chỉ dựa vào dấu hiệu bên ngoài của sự vật. Ghi nhớ có chủ định bắt đầu được hình thành và được tăng tiến rõ rệt có vai trò quan trọng để trẻ kiên trì theo đuổi mục đích học tập, quyết định chất lượng ghi nhớ tài liệu học tập sau này của trẻ.

Tư duy: Ở tuổi mẫu giáo, tư duy trực quan hình tượng phát triển mạnh và chiếm ưu thế đã giúp trẻ giải quyết được bài toán thực tiễn thường gặp trong cuộc sống. Đây được xem là một bước ngoặt cơ bản, đó là sự chuyển tư duy từ bình diện bên ngoài vào bình diện bên trong theo cơ chế nhập tâm dựa vào những hình ảnh của sự vật và hiện tượng trong cuộc sống. Sở dĩ có sự chuyển đổi này là do trẻ tích cực hoạt động với đồ vật, hoạt động đó được lặp lại nhiều lần lâu dần được

nhập tâm thành những hình ảnh, biểu tượng tâm lý. Hơn nữa, việc nảy sinh hoạt động vui chơi mà trung tâm là trò chơi đóng vai theo chủ đề giúp trẻ hình thành chức năng kí hiệu tượng trưng có ý thức và đặc biệt ngôn ngữ phát triển là một nguyên nhân quan trọng thúc đẩy sự phát triển tư duy ở trẻ. Do nhu cầu nhận thức đang phát triển mạnh nên bên cạnh sự phát triển tư duy trực quan hình tượng như trước đây còn xuất hiện thêm một kiểu tư duy trực quan hình tượng mới phù hợp với khả năng và nhu cầu phát triển của trẻ, đó là kiểu tư duy trực quan sơ đồ. Kiểu tư duy này giúp trẻ lĩnh hội trí thức ở trình độ khái quát cao từ đó hiểu được bản chất của sự vật. Sự phát triển tư duy làm cho trẻ đạt tới trình độ tư duy ở bình diện bên trong, giúp trẻ nhận thức được bản chất của sự vật hiện tượng, đây gọi là giai đoạn chuyển từ tư duy hình tượng lên một kiểu tư duy mới khác về chất là tư duy logic. Tư duy trực quan sơ đồ phát triển cao sẽ dẫn trẻ đến ngưỡng của tư duy trừu tượng giúp trẻ hiểu những biểu diễn sơ đồ khái quát mà sau này sự hình thành khái niệm sẽ được tiến hành dựa trên đó. Những đặc điểm trên đã tạo điều kiện thuận lợi để trẻ cảm thụ tốt những hình tượng đẹp được xây dựng nên trong các tác phẩm nghệ thuật. Đồng thời, chúng cũng tạo ra những tiền đề cần thiết để làm nảy sinh những yếu tố ban đầu của tư duy trừu tượng ở trẻ.

Tưởng tượng: Trẻ mẫu giáo có trí tưởng tượng rất phong phú, trong trẻ tồn tại đồng thời hai thế giới: Thế giới thực tại và thế giới tưởng tượng riêng của trẻ được thể hiện trong các trò chơi đặc biệt là trò chơi đóng vai theo chủ đề, trong tranh vẽ và trong việc nghĩ ra truyện cổ tích, trong hoạt động tạo hình... Trí tưởng tượng của trẻ được hình thành chủ yếu trong các trò chơi, trong khi chơi trẻ hoạt động sôi nổi, hết mình và chủ động như chính cuộc sống thật của chúng. Với trí tưởng tượng, trẻ tích cực suy nghĩ, tìm tòi, mơ ước; nhờ có trí tưởng tượng trẻ có thể sống vô tư, trong sáng với tuổi thơ của mình. Trong hoạt động vui chơi, trí tưởng tượng được phát triển thêm một bước căn bản, chuyển từ bình diện bên ngoài vào bình diện bên trong. Nếu trước đây quá trình tưởng tượng của trẻ gắn liền với đồ chơi và hành động chơi, với tình huống chơi trước mắt thì bây giờ những vật thay thế cũng như trong hành động chơi không nhất thiết phải có, trẻ đã biết hình dung những cái đó trong hoạt động trí tuệ, biết xây dựng tình huống

mới trong trí tưởng tượng của mình. Đến cuối tuổi mẫu giáo, tưởng tượng có chủ định mới được hình thành, đặc biệt là trong các hoạt động mang tính sáng tạo như vẽ, nặn, lắp ghép xây dựng... trẻ có khả năng hành động theo mục đích đã tự đặt ra từ trước song do vốn kinh nghiệm, vốn ngôn ngữ còn hạn chế nên tưởng tượng của trẻ mang tính chất tái tạo, thụ động. Sự phát triển ngôn ngữ có ý nghĩa quan trọng, làm cho tưởng tượng phong phú hơn, sát thực hơn.

Tình cảm: Nhờ việc mở rộng quan hệ xã hội, hiểu biết, khám phá được thế giới xung quanh mà đời sống tình cảm của trẻ mẫu giáo có một bước chuyển biến mạnh mẽ, phong phú và sâu sắc hơn so với lứa tuổi trước. Trẻ rất dễ xúc cảm, thèm khát sự triu mến, yêu thương, lo sợ trước những thái độ thờ ơ, lạnh nhạt của những người xung quanh đối với mình, trẻ bắt đầu quan tâm tới bạn trong nhóm, tới những em bé, thậm chí trẻ còn biểu lộ tình cảm của mình đối với động vật, cỏ cây. Trẻ rất nhạy cảm trước hiện thực, xúc cảm của trẻ nảy sinh nhanh chóng nhưng chưa ổn định và bền vững. Tình cảm của trẻ bộc lộ rất chân thực, hồn nhiên, phát triển theo xu hướng ngày càng ổn định phong phú và sâu sắc hơn đặc biệt ở cuối độ tuổi. Các loại tình cảm cấp cao như tình cảm đạo đức, tình cảm trí tuệ, tình cảm thẩm mỹ, tình cảm nghĩa vụ cũng đang được hình thành và phát triển.

Tự ý thức: Tiền đề của ý thức bản ngã là việc tách mình ra khỏi người khác đã được hình thành ở cuối tuổi nhà trẻ. Khi mới bước vào tuổi mẫu giáo, sự nhận thức, hiểu biết của trẻ về bản thân và những phẩm chất của mình còn hạn chế nhưng đến cuối tuổi mẫu giáo trẻ đã hiểu được về bản thân mình với những phẩm chất và khả năng, thái độ ứng xử của những người xung quanh đối xử với trẻ và nguyên nhân tại sao mình lại có hành động này hay hành động khác... Tự ý thức được thể hiện rõ nhất trong việc trẻ tự đánh giá sự thành công, thất bại, đánh giá về những ưu điểm, khuyết điểm, về khả năng và sự bất lực của mình. Trẻ mẫu giáo thường lĩnh hội chuẩn mực và quy tắc hành vi như là thước đo để đánh giá người khác và đánh giá bản thân nhưng do tình cảm còn chi phối mạnh nên không cho phép trẻ dùng thước đo ấy để đánh giá một cách khách quan. Đến cuối tuổi mẫu giáo, trẻ có kỹ năng so sánh mình với người khác, điều này là cơ sở để tự đánh giá một cách đúng đắn và cũng là cơ sở để trẻ noi gương người tốt, việc tốt.

Tự ý thức của trẻ mẫu giáo được biểu hiện rõ trong sự phát triển giới tính. Trẻ nhận biết mình là trai hay gái và thể hiện hành vi phù hợp với giới tính của mình. Những bé trai thường bắt chước cử chỉ của bố, bé gái bắt chước dáng điệu của mẹ. Tự ý thức của trẻ mẫu giáo được xác định rõ ràng, giúp trẻ điều khiển và điều chỉnh hành vi của bản thân cho phù hợp với chuẩn mực, quy tắc xã hội, từ đó mà hành vi của trẻ mang tính xã hội; tính chủ thể trong nhân cách đậm nét hơn trước giúp trẻ thực hiện các hành động một cách chú tâm hơn, các quá trình tâm lý mang tính chủ định rõ rệt, trẻ đã biết đặt mục đích và lập kế hoạch hành động. Nhờ đó, khả năng tự điều khiển và điều chỉnh hành vi của trẻ đã được ý thức hình thành ở cuối độ tuổi, đây là cơ sở và điều kiện tất yếu để trẻ tham gia vào hoạt động học tập ở trường phổ thông

Những yếu tố sinh học, tâm lý và xã hội trên phát triển trong mối quan hệ thống nhất biện chứng với nhau tạo nên cấu trúc nhân cách của trẻ mẫu giáo. Đó vừa là cơ sở, tiền đề quan trọng để tổ chức các dạng hoạt động cho trẻ, vừa là kết quả của việc trẻ tham gia vào các dạng hoạt động xã hội.

1.2.1.3. Quan điểm tiếp cận trong phát triển chương trình giáo dục mầm non

a) Tiếp cận mục tiêu

Trong xây dựng chương trình giáo dục mầm non, cách tiếp cận mục tiêu coi trọng xuất phát điểm của việc xây dựng chương trình giáo dục trước hết phải xác định được mục đích, mục tiêu của chương trình chung, mục tiêu của độ tuổi và lĩnh vực giáo dục phát triển. Mục tiêu chăm sóc, giáo dục trẻ cần được xác định rõ về kiến thức, kỹ năng, thái độ cần được rèn luyện, hình thành cho trẻ. Dựa trên cơ sở mục tiêu đã xác định để quyết định việc lựa chọn nội dung kiến thức, phương pháp, chiến lược giáo dục và hình thức kiểm tra đánh giá. Mục tiêu là cơ sở lựa chọn nội dung giáo dục, đồng thời là tiêu chuẩn để đánh giá kết quả giáo dục trên trẻ và hiệu quả của chương trình giáo dục. Mục tiêu giáo dục cũng là mục tiêu đầu ra của quá trình giáo dục thể hiện ở những thay đổi về nhận thức, thái độ và năng lực hành động của trẻ từ lúc bắt đầu tham gia vào chương trình giáo dục đến lúc kết thúc chương trình giáo dục.

Chương trình giáo dục được thiết kế trên cơ sở mục tiêu giáo dục tạo ra một "khuôn mẫu chuẩn". Căn cứ vào mục tiêu cụ thể, giáo viên và trẻ lựa chọn nội dung kiến thức, phương pháp, kỹ thuật tổ chức, phương tiện phù hợp nhằm đạt được mục tiêu; việc đánh giá mức độ đạt chuẩn cũng sẽ được tiến hành một cách chính xác, khoa học. Bên cạnh những ưu điểm như phân tích ở trên, xây dựng chương trình theo cách tiếp cận mục tiêu có nhược điểm là áp dụng một quy trình công nghệ đào tạo trên cơ sở mục tiêu xác định cứng nhắc khó có thể duy trì lâu; khả năng tiềm ẩn của cá nhân trẻ không được quan tâm phát huy, nhu cầu và sở thích riêng cũng khó có thể được đáp ứng. Nhiều chuyên gia về chương trình giáo dục cho rằng cách tiếp cận theo mục tiêu tạo ra quy trình giáo dục chặt chẽ, dễ kiểm tra, đánh giá song còn cứng nhắc, khuôn mẫu, đồng nhất trong quá trình giáo dục, chưa chú ý đến sự đa dạng, khác biệt của nhân tố người học, môi trường và xã hội.

b) Tiếp cận nội dung

Quan điểm tiếp cận này nhấn mạnh mục tiêu chương trình chính là nội dung kiến thức, giáo dục là quá trình truyền thụ nội dung kiến thức. Vì vậy, điều quan tâm trước hết và quan trọng nhất trong khi xây dựng một chương trình giáo dục là khối lượng và chất lượng kiến thức truyền thụ. Nhược điểm dễ nhận thấy là làm cho trẻ thụ động, phụ thuộc vào giáo viên, hoạt động một cách máy móc, thiếu sự khám phá, thiếu chủ động, mang tính đồng loạt. Cách tiếp cận này có thể dẫn đến việc dạy trẻ một cách nhồi nhét kiến thức mà không tính đến nhu cầu, kinh nghiệm của trẻ.

c) Tiếp cận phát triển

Quan điểm tiếp cận phát triển hay còn gọi là cách tiếp cận quá trình cho giáo dục là sự phát triển coi chương trình giáo dục là quá trình. Giáo dục là sự phát triển với ý nghĩa là phát triển con người, phát triển mọi tiềm năng, kinh nghiệm của con người để giúp họ có thể làm chủ được bản thân, khẳng định được chính mình trong thực tế, thích ứng chủ động, sáng tạo. Xây dựng chương trình giáo dục theo tiếp cận phát triển chú trọng đến sự phát triển hiểu biết ở người học hơn là chú trọng truyền thụ nội dung kiến thức đã được xác định từ trước. Xây dựng

chương trình theo cách tiếp cận phát triển, các chuyên gia phát triển chương trình cho rằng trẻ không thể học tất cả những gì có trong quá trình giáo dục của nhà trường. Vì vậy chương trình cần phải được xây dựng làm sao để tạo ra sản phẩm có thể đương đầu với những đòi hỏi của xã hội trong bối cảnh luôn thay đổi. Chương trình xây dựng theo cách tiếp cận này giúp trẻ phát triển được tối đa các tố chất sẵn có, phát huy được năng lực tiềm ẩn, đây là sự khác biệt với quan điểm tiếp cận theo mục tiêu với nét đặc trưng là cứng nhắc, khuôn mẫu.

Với quan điểm giáo dục là phát triển, chương trình giáo dục là quá trình, các nhà phát triển chương trình chú trọng nhiều đến khía cạnh nhân văn của chương trình giáo dục, của trẻ với nhu cầu, sở thích, hứng thú riêng và đây cũng được xem là xuất phát điểm của việc xây dựng chương trình. Xây dựng chương trình theo cách tiếp cận phát triển tạo ra lý thuyết về phương pháp dạy học và giáo dục chủ động “lấy trẻ làm trung tâm”. Trong đó, vai trò giáo viên chuyển thành người hướng dẫn, trẻ được rèn luyện cách tự học, tự phát hiện và giải quyết vấn đề, tự điều chỉnh quá trình tự giáo dục của mình với sự giúp đỡ của giáo viên. Chương trình nhấn mạnh việc học của trẻ như một quá trình tác động tương hỗ, giáo viên chuẩn bị cho trẻ môi trường học tập thông qua khám phá trải nghiệm tích cực và sự tác động qua lại giữa trẻ và người lớn, giữa trẻ với những trẻ khác và giữa trẻ với nguyên vật liệu. Hoạt động học tập và đồ dùng học tập cần phải cụ thể, chân thực và gần gũi với cuộc sống của trẻ. Chương trình cung cấp cho trẻ một phạm vi, sở thích và khả năng phát triển rộng hơn phạm vi mà nhóm lứa tuổi yêu cầu. Người lớn được chuẩn bị để tiếp xúc với các nhu cầu của trẻ có sở thích và khả năng đặc biệt so với những trẻ bình thường. Giáo viên cung cấp các hoạt động và nguyên vật liệu, giáo viên tăng độ khó và tăng độ phức tạp của nội dung và đưa ra các hoạt động có sức hấp dẫn, thu hút trẻ đồng thời giúp trẻ phát triển sự hiểu biết và các kỹ năng, tạo ra các cơ hội để trẻ lựa chọn hoạt động, lựa chọn các nguyên vật liệu và thiết bị, lựa chọn thời gian, thời điểm khám phá thông qua sự lôi cuốn một cách tích cực, giáo viên tạo điều kiện và địa điểm cho trẻ hoạt động với nguyên vật liệu và mở rộng việc học của trẻ bằng cách đặt câu hỏi hoặc gợi ý, kích thích trẻ tư duy. Nhiều chuyên gia giáo dục cho rằng cách tiếp cận này có

nhều ưu điểm hơn so với cách tiếp cận nội dung và mục tiêu vì chương trình xây dựng theo cách tiếp cận phát triển giúp hình thành ở trẻ tính chủ động và chú trọng đến sự phát triển nhân cách, tính sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề với các tình huống thực trong cuộc sống của trẻ.

d) Tiếp cận tích hợp, tiếp cận tương hỗ và tiếp cận tách biệt.

Tiếp cận tích hợp: Tích hợp là một tiến trình tư duy và nhận thức mang tính chất phát triển tự nhiên của con người trong mọi lĩnh vực hoạt động. Quan điểm tích hợp cho phép con người nhận ra những điều then chốt và các mối liên hệ hữu cơ giữa các thành tố trong hệ thống và trong tiến trình hoạt động thuộc một lĩnh vực nào đó, dẫn con người đến những phát kiến mới, phát triển nhiều loại hình hoạt động, tạo môi trường áp dụng những điều lĩnh hội được vào thực tiễn, nhờ vậy tác động và làm thay đổi thực tiễn. Lý thuyết tích hợp được ứng dụng vào giáo dục trở thành một quan điểm giáo dục phổ biến trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay. Những chương trình giáo dục được xây dựng theo quan điểm tích hợp đã khẳng định rằng khi đứng trước nhu cầu giải quyết mâu thuẫn kiến thức của tình huống học tập, trẻ không chỉ giải quyết theo hướng trực tuyến hay nội suy mà có thể còn giải quyết bằng cách ứng dụng linh hoạt khả năng liên hội kiến thức; thông qua đó hình thành những kiến thức, kỹ năng mới, phát triển những năng lực cần thiết. Tích hợp không phải là đặt cạnh nhau, liên kết với nhau mà là xâm nhập, đan xen các đối tượng hay các bộ phận của đối tượng vào nhau tạo thành một chỉnh thể. Thực tiễn cuộc sống cho thấy tất cả các yếu tố xã hội, tự nhiên và khoa học của môi trường đan quyện vào nhau tạo thành môi trường sống phong phú của trẻ. Xuất phát từ quan điểm này mà chương trình giáo dục trẻ nhỏ được xây dựng theo nguyên tắc tích hợp theo chủ đề. Giáo dục tích hợp và dạy học tích hợp nhấn mạnh việc kết hợp nhiều nội dung giáo dục (xã hội, tự nhiên, khoa học) thông qua các hoạt động tích cực của cá nhân trẻ với môi trường sống của mình. Trong cách học này, trẻ học một cách tự nhiên, không có giới hạn tuyệt đối về thời gian, không gian và môn học.

Phát triển chương trình giáo dục mầm non theo quan điểm này, trẻ được nhìn nhận như một thực thể trọn vẹn. Trẻ sống và lĩnh hội kiến thức trong một môi

trường tổng thể. Tất cả các yếu tố xã hội, tự nhiên và khoa học của môi trường đan quện vào nhau tạo thành môi trường sống phong phú của trẻ. Giáo dục tích hợp và dạy học tích hợp nhấn mạnh việc kết hợp nội dung giáo dục thông qua các hoạt động tích cực của cá nhân trẻ với môi trường sống; trẻ học một cách tự nhiên, không có giới hạn tuyệt đối về thời gian, không gian và môn học. Một hoạt động vừa thúc đẩy một mặt phát triển nào đấy và cũng tác động đến các mặt phát triển khác. Tích hợp được thực hiện theo nhiều cách khác nhau, trọng xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục mầm non, tích hợp được thực hiện theo chủ đề và tích hợp trong một hoạt động.

Tiếp cận tương hỗ: Trong chương trình được xây dựng theo quan điểm này, sự học được thực hiện xoay quanh một ý tưởng (hay chủ đề trung tâm). Tuy nhiên, dường như các hoạt động và trải nghiệm của trẻ không phải lúc nào cũng nhằm củng cố và mở rộng kiến thức của trẻ về chủ đề trung tâm đó cho dù chúng có liên quan đến nhau.

Tiếp cận tách biệt: Theo quan điểm này, các hoạt động trải nghiệm của trẻ trong chương trình được xây dựng một cách tách biệt, ít liên quan đến nhau. Trong chương trình này cũng cần thiết, nhất là đối với lĩnh vực cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học, giáo dục thể chất, làm quen với toán.

e) Tiếp cận bình đẳng và tiếp cận phân biệt

Tiếp cận bình đẳng: Quan điểm này thừa nhận sự khác biệt cá thể giữa các trẻ như giới tính, lứa tuổi, dân tộc, ngôn ngữ, hoàn cảnh sống, xuất thân... Chương trình tạo cơ hội và điều kiện cho tất cả các trẻ được học tập và phát triển.

Tiếp cận phân biệt (hay chuyên biệt): Theo quan điểm này, nội dung, hình thức, phương pháp thực hiện chương trình được thiết kế cho từng nhóm trẻ khác nhau như trẻ chậm phát triển, trẻ có năng khiếu, trẻ tàn tật, trẻ dân tộc thiểu số...

1.2.1.4. Một số hình thức thiết kế chương trình

a) Chương trình khung

Chương trình khung là kiểu chương trình được thiết kế trong đó thể hiện mục tiêu giáo dục mầm non, cụ thể hóa các yêu cầu về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em ở từng độ tuổi, quy định việc tổ chức các hoạt động nhằm tạo điều kiện để

trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, cách thức đánh giá sự phát triển của trẻ em ở lứa tuổi mầm non.

Chương trình khung có thể được xây dựng và thực hiện ở cấp độ quốc gia, địa phương, nhà trường. Ở cấp độ rộng nhất là chương trình khung giáo dục mầm non cấp quốc gia, chương trình cung cấp nội dung cơ bản, cốt lõi, chuẩn mực thực hiện trong toàn quốc, là căn cứ để triển khai và chỉ đạo công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non, đồng thời là căn cứ để đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non, tăng cường các cơ sở vật chất và đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục mầm non có chất lượng.

b) Chương trình tổ chức theo môn học

Đây là kiểu thiết kế và tổ chức chương trình ra đời sớm nhất và hiện nay vẫn được sử dụng, còn gọi là kiểu chương trình truyền thống.

Chương trình tổ chức theo môn học: Là kiểu chương trình trong đó nội dung và kỹ năng lĩnh hội được chia thành lĩnh vực riêng biệt gọi là môn học. Mỗi môn học có một logic riêng và việc học diễn ra theo một trình tự, do chuyên gia xây dựng chương trình quyết định. Chương trình thiết kế theo kiểu này mang tính đóng và do quỹ thời gian có hạn nên không thể đưa vào chương trình nội dung mới cập nhật và thiết thực cho người học một cách kịp thời. Đối với trẻ mầm non, sự phân chia một cách rành mạch ranh giới giữa các môn học là không phù hợp với đặc điểm phát triển mang tính tổng thể của trẻ.

c) Chương trình tổ chức theo chủ đề giáo dục

Chương trình được tổ chức theo chủ đề giáo dục là kiểu chương trình được thiết kế theo lĩnh vực kiến thức rộng, các lĩnh vực riêng lẻ được tích hợp theo nội dung xoay quanh một chủ đề. Tuy nhiên, chương trình thiết kế theo kiểu này có thể có hạn chế là trẻ hình thành các kiến thức bề nổi liên quan đến chủ đề mà thiếu kiến thức và kỹ năng sâu. Do đó, để phát huy ưu điểm của chương trình tích hợp theo chủ đề và hạn chế được nhược điểm, đòi hỏi giáo viên phải có trình độ chuyên sâu và có tính sáng tạo cao để có thể lựa chọn thời điểm hoạt động thích hợp cho việc khám phá chủ đề cũng như nội dung hoạt động để cung cấp và hình thành cho trẻ kỹ năng mang tính hệ thống và những hiểu biết sâu.

d) Chương trình tổ chức theo sự kiện

Chương trình được tổ chức theo sự kiện là kiểu chương trình được xây dựng và tổ chức thực hiện dựa trên những sự kiện gần gũi với cuộc sống của trẻ và vấn đề mà trẻ quan tâm. Kiểu chương trình này tạo ra quan hệ giữa nội dung chương trình và cuộc sống giúp trẻ có khả năng vận dụng nội dung đã học để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày. Do đó, chương trình kiểu này có một số ưu điểm là làm cho việc học của trẻ trở nên ý nghĩa, làm cho trẻ có khả năng thích ứng tốt, trẻ tự tin rút ra kinh nghiệm bản thân và học hỏi lẫn nhau. Tuy nhiên, việc xây dựng chương trình theo kiểu này rất khó đối với giáo viên trong lựa chọn nội dung giáo dục thích hợp.

e) Chương trình tổ chức theo hoạt động

Các chương trình giáo dục được tổ chức theo hoạt động nhằm khắc phục sự thụ động và đơn điệu trong học tập cũng như khắc phục sự tách rời khỏi nhu cầu và mối quan tâm của trẻ trong chương trình truyền thống. Trong giai đoạn đầu khi thực hiện kiểu chương trình này, trẻ em được phép tự do theo đuổi những sở thích và ham muốn của mình thông qua tìm hiểu, khám phá, thí nghiệm. Tuy nhiên, khó khăn của việc thực hiện chương trình là làm thế nào để kết hợp một cách có hiệu quả hoạt động. Khi hoạt động học tập càng phức tạp, càng nâng cao thì càng trở nên khó khăn hơn. Mặc dù vậy, việc tổ chức thực hiện chương trình theo kiểu hoạt động có ảnh hưởng sâu sắc đến quá trình xây dựng và thực hiện chương trình trong những năm gần đây.

Ngoài ra, còn tồn tại nhiều kiểu thiết kế chương trình khác, mỗi một chương trình có thể xây dựng trên cơ sở của nhiều quan điểm tiếp cận khác nhau. Việc lựa chọn các quan điểm tiếp cận khi xây dựng chương trình phụ thuộc vào mục đích giáo dục trẻ, đặc biệt là quan điểm về sự học và sự phát triển của trẻ ở người xây dựng chương trình. Thậm chí trong một ngày hoạt động của trẻ ở trường mầm non cũng có thể kết hợp nhiều cách tiếp cận khác nhau: Có thời điểm thực hiện theo cách tiếp cận truyền thống, có thời điểm thực hiện tiếp cận cá nhân; có lúc trẻ phải hoạt động theo ý tưởng và sự hướng dẫn của người lớn, nhưng có lúc trẻ được tự khởi xướng hoạt động của mình theo sở thích. Như vậy, việc vận dụng các quan

điểm, các cách tiếp cận trong xây dựng và phát triển chương trình rất linh hoạt, không nhất thiết chỉ theo một cách tiếp cận nhất định.

1.2.2. Thực tiễn của việc phát triển chương trình giáo dục mầm non

Ở Việt Nam, trải qua hơn 60 năm xây dựng và phát triển của ngành Giáo dục mầm non, qua từng giai đoạn lịch sử, cấp học mầm non đến nay đã trải qua 4 loại chương trình: Chương trình cải tiến, Chương trình cải cách, Chương trình đổi mới và Chương trình mới.

1.2.2.1. Chương trình giáo dục mầm non cải tiến

Ra đời trước năm 1980, Chương trình giáo dục được cấu trúc theo 2 nội dung giáo dục và giáo dưỡng. Hạn chế lớn nhất của chương trình đó là Quy trình lên lớp diễn ra cứng nhắc theo 3 bước: Ổn định tổ chức- Dạy học- Nhận xét tuyên dương; Phương pháp giảng dạy mang tính áp đặt, giáo viên nặng về mô tả; Cả lớp chỉ có một đồ dùng, giáo viên vừa làm vừa giảng giải cho trẻ nghe. Đây là thời kì phổ thông hóa mẫu giáo.

1.2.2.2. Chương trình giáo dục mầm non cải cách

Ra đời năm 1986, mục tiêu của chương trình là trang bị kiến thức và hình thành kĩ năng cho trẻ, nội dung đề cập đến hai mặt: Chăm sóc sức khỏe và giáo dục phát triển. Nội dung giáo dục phát triển được tổ chức theo bốn hoạt động cơ bản là Hoạt động vui chơi, hoạt động học tập, hoạt động lao động, ngày hội ngày lễ.

Trong đó hoạt động vui chơi gồm 7 loại trò chơi: trò chơi đóng vai, trò chơi xây dựng lắp ghép, trò chơi học tập, trò chơi âm nhạc, trò chơi vận động, trò chơi đóng kịch, trò chơi dân gian.

Hoạt động học tập gồm 7 môn học: Âm nhạc, Tạo hình, Làm quen với toán, Làm quen môi trường xung quanh, làm quen tác phẩm văn học, Thể dục, Làm quen chữ cái (mẫu giáo 5-6 tuổi). Chương trình này đã làm cho các tiết học được mềm hóa. Đặc biệt ở chương trình này tránh không dùng thuật ngữ “dạy” - “học”. Mỗi môn học nội dung được xây dựng theo một logic riêng lẻ, độc lập đảm bảo tính hệ thống, tính kế thừa phát triển liên tục giữa các loại tiết cũng như các độ tuổi khác nhau.

Ví dụ 1: Môn Tạo hình có 3 loại tiết: Tiết mẫu (dạy vẽ ô tô); Tiết đề tài (Vẽ các loại phương tiện giao thông); Tiết theo ý thích (Vẽ đồ chơi tặng bạn).

Ví dụ 2: Môn Làm quen với Toán nội dung về hình dạng: Trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi: Dạy trẻ nhận biết một số hình hình học; Trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi: Tìm hiểu đặc điểm đặc trưng của các loại hình; Trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi: Phân biệt đặc điểm đặc trưng của các khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật.

Chương trình đưa nội dung các bài học cụ thể và phân phối chương trình thực hiện các bài học cho từng giai đoạn, từng tháng trong năm học. Phần hướng dẫn đưa ra phương pháp thực hiện từng loại bài, loại tiết có kèm theo các bài soạn gợi ý một cách chi tiết. Đây vừa là ưu điểm vì các bài soạn hướng dẫn cụ thể về cung cấp kiến thức gì và phương pháp dạy trẻ nhưng cũng là nhược điểm vì hướng dẫn quá chi tiết dẫn đến tình trạng áp dụng một cách đồng loạt, máy móc trong cả nước, không tính đến đặc điểm, điều kiện thực tiễn riêng của từng vùng miền, từng địa phương, từng trường lớp cũng như đặc điểm khác nhau của trẻ; hạn chế sự chủ động sáng tạo của giáo viên do bị phụ thuộc vào kế hoạch chung của trường và phụ thuộc vào tài liệu hướng dẫn gợi ý; giáo viên chưa biết cách thiết kế và phát triển chương trình phù hợp với khả năng của trẻ; trẻ lĩnh hội kiến thức chủ yếu bằng ghi nhớ hoặc nhắc lại làm theo cô mà chưa thực sự được khám phá, tìm tòi và trải nghiệm để phát triển nhận thức.

1.2.2.3. Chương trình giáo dục mầm non đổi mới

Ra đời năm 1998, chương trình đổi mới coi trọng hình thức giáo dục trẻ, kiến thức hình thành cho trẻ được tích hợp theo chủ đề nhằm phát triển 5 lĩnh vực (phát triển thể chất, phát triển nhận thức, phát triển ngôn ngữ, phát triển tình cảm xã hội và phát triển thẩm mỹ). Chương trình nhấn mạnh đổi mới môi trường giáo dục trong nhà trường, lớp học, đổi mới chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ và đổi mới kế hoạch giáo dục trẻ.

Đổi mới môi trường giáo dục trong trường: cảnh quan sư phạm đẹp, thân thiện và gần gũi theo kiểu công viên hóa trường học. Việc thiết kế cây bóng mát, cây cảnh, sân chơi, bãi tập, sắp xếp đồ chơi ngoài trời, góc thiên nhiên, vườn cổ tích... khoa học, đảm bảo tính thẩm mỹ và phù hợp với trẻ.

Đổi mới môi trường giáo dục lớp học: Các góc hoạt động trong lớp cũng như mảng chính của chủ đề được trang trí các hình ảnh, các bài tập mở phù hợp với chủ đề đang thực hiện.

Đổi mới chế độ sinh hoạt hàng ngày: Thời gian biểu của trẻ hoạt động không cứng nhắc, có thể thay đổi theo mùa, vùng miền...

Đổi mới kế hoạch giáo dục: Nhà trường lên thời gian thực hiện từng chủ đề cho các khối, giáo viên các lớp căn cứ vào thời gian thực hiện của chủ đề để xây dựng mục tiêu chủ đề, xây dựng mạng nội dung, mạng hoạt động, xây dựng kế hoạch tuần, kế hoạch ngày dựa trên khả năng của trẻ và điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị của lớp mình.

Một số môn học cũng đã thay đổi về hình thức dạy. Ví dụ Môn âm nhạc trước đây mỗi bài hát trải qua 4 loại tiết. Giáo viên thực hiện lần lượt từ loại tiết thứ nhất đến tiết thứ tư nhưng chương trình đổi mới không nhất thiết phải thực hiện lần lượt thứ tự các loại tiết như chương trình cải cách mà giáo viên tự chọn bài, số lượng bài và chọn nội dung trọng tâm của các bài phù hợp với chủ đề và phù hợp với khả năng của trẻ.

Tên gọi một số môn học cũng thay đổi: Ví dụ Môn Cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh đổi tên là Khám phá khoa học và môi trường xung quanh; Môn Âm nhạc gọi là Hoạt động giáo dục âm nhạc.

Chương trình đổi mới khuyến khích giáo viên sáng tạo theo định hướng mục tiêu giáo dục trong một chủ đề. Ví dụ chủ đề Bản thân, lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, giáo viên có thể chọn bài “Cái mũi” lấy dạy hát làm trọng tâm, nhưng cũng có thể chọn bài “Cái mũi” lấy vận động làm trọng tâm.

Trẻ có nhiều cơ hội để thực hiện các hoạt động khám phá, trải nghiệm và tăng cường được hoạt động theo nhóm nhỏ.

1.2.2.4. Chương trình giáo dục mầm non mới

Chương trình giáo dục mầm non được Bộ giáo dục và đào tạo ban hành kèm thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 được triển khai đại trà từ năm học 2009 - 2010. Chương trình này có những ưu điểm như sau:

Về mục tiêu của giáo dục: Mục tiêu chung của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

Về cấu trúc chương trình: Chương trình giáo dục mầm non ở các độ tuổi được xây dựng theo hướng tích hợp với các thành tố mục tiêu, nội dung, phương pháp, các hoạt động giáo dục, đánh giá và điều kiện thực hiện chương trình. Cấu trúc đảm bảo tính khoa học, tính phát triển và tính sư phạm.

Về kế hoạch thực hiện chương trình: gồm quy định phân phối thời gian trong năm học, tháng, tuần; thời gian tổ chức hoạt động hàng ngày và phân phối thời gian trong chế độ sinh hoạt đối với từng độ tuổi. Kế hoạch thực hiện chương trình này có tác dụng định hướng thống nhất vấn đề cơ bản của xây dựng kế hoạch giáo dục và định hướng cho các cấp quản lý giáo dục mầm non, nhà trường, giáo viên xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch chủ đề và kế hoạch hoạt động cụ thể một cách linh hoạt theo điều kiện thực tiễn địa phương, môi trường giáo dục và độ tuổi của trẻ.

Về nội dung: xây dựng xuất phát từ quan điểm giáo dục tích hợp; quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; quan điểm phát triển và quan điểm giá trị với tính toàn diện, tính đồng bộ của nội dung giáo dục trong bậc học cũng như tính kế thừa từ giai đoạn giáo dục nhà trẻ lên mẫu giáo. Việc xây dựng nội dung giáo dục đã quan tâm đến các dạng hoạt động chủ đạo gắn với đặc điểm phát triển của trẻ ở từng độ tuổi và yêu cầu cần đạt cụ thể. Chương trình đã hướng đến việc tạo điều kiện cho trẻ được hoạt động tích cực, đáp ứng nhu cầu phát triển và hứng thú của trẻ. Nội dung chương trình không nhấn mạnh vào việc cung cấp kiến thức, kỹ năng đơn lẻ mà theo hướng tích hợp, kết hợp thống nhất giữa chăm sóc với giáo dục; giữa các mặt giáo dục với nhau và được thực hiện thông qua hoạt động chủ đạo phối hợp với các hoạt động đa dạng phù hợp với từng độ tuổi. Chương trình chú trọng đến kích

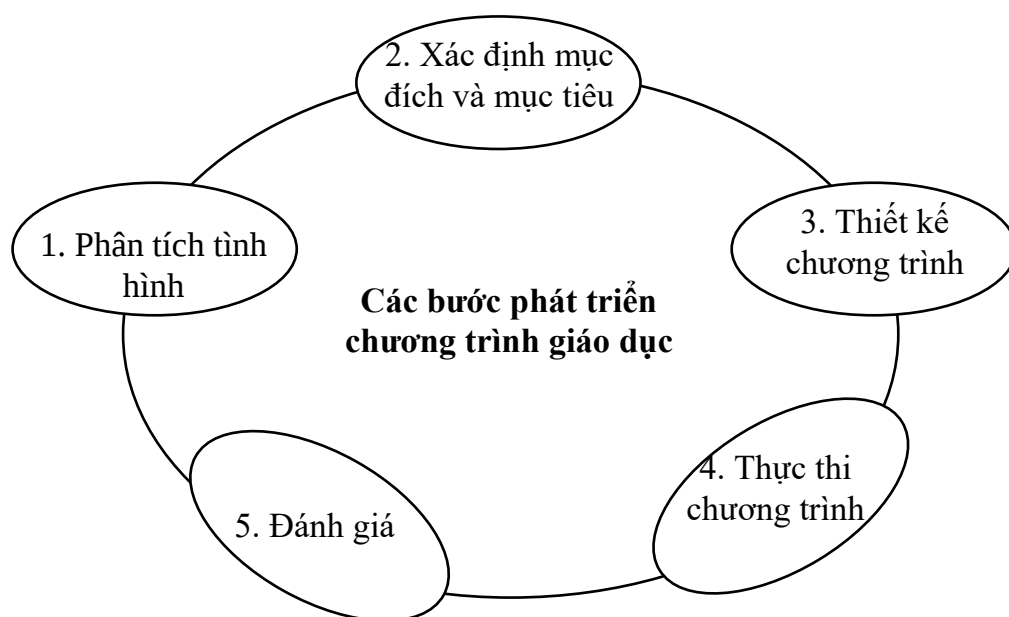
thích phát triển các giác quan, các chức năng tâm sinh lý, hình thành những phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống nền tảng để chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 và phát triển tốt ở các giai đoạn sau.

1.3. QUY TRÌNH PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

1.3.1. Quy trình phát triển chương trình giáo dục đào tạo

Nghiên cứu về quy trình phát triển chương trình giáo dục mầm non cần dựa trên những nghiên cứu chung về quy trình phát triển chương trình giáo dục và đào tạo.

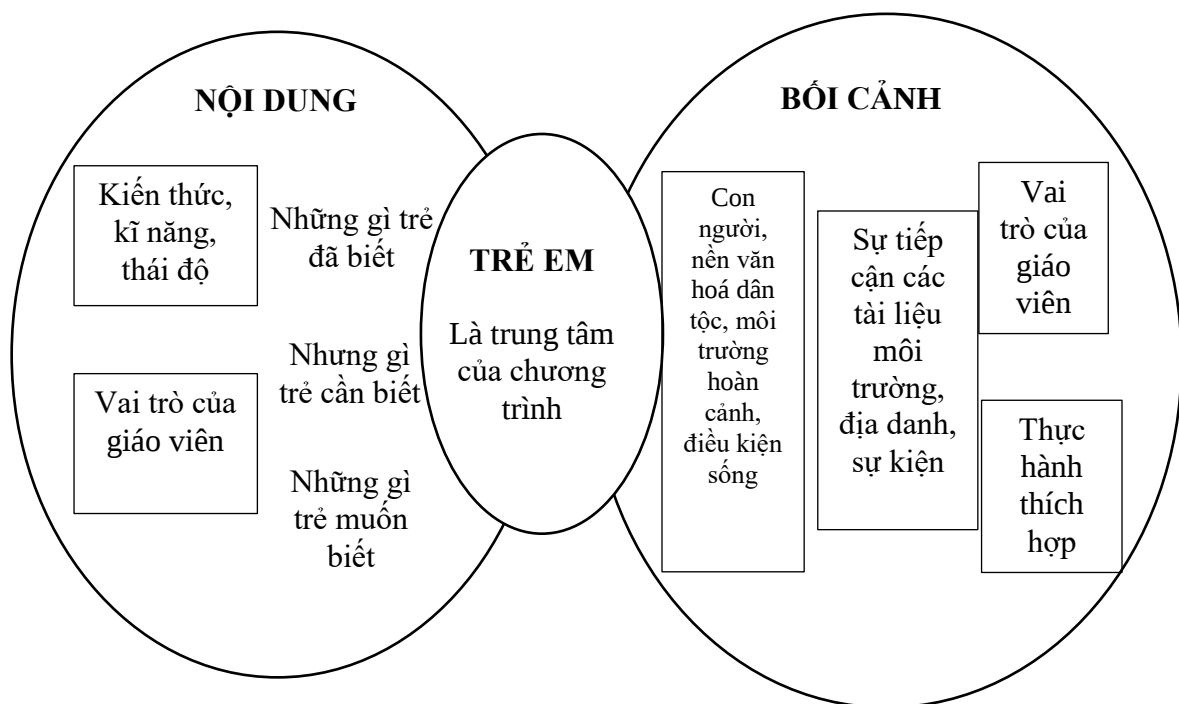
Phát triển chương trình đào tạo là một quá trình liên tục khép kín, khâu nọ tác động đến khâu kia. Quá trình phát triển chương trình giáo dục và đào tạo cơ bản gồm 5 bước: [1] Phân tích tình hình; [2] Xác định mục đích và mục tiêu của chương trình; [3] Thiết kế chương trình; [4] Thực thi chương trình; [5] Đánh giá chương trình. Các bước phát triển chương trình tạo thành quá trình liên tục và khép kín như sau:



Cách sắp xếp như trên muốn nhấn mạnh phát triển chương trình giáo dục đào tạo là một quá trình liên tục hoàn thiện và phát triển, khâu nọ ảnh hưởng đến khâu kia. Chúng ta không thể tách rời một khâu mà không xem xét đến sự tác động hữu cơ của các khâu khác. Toàn bộ những việc làm này bao gồm giai đoạn thiết kế chương trình, thực thi và đánh giá chương trình. Tuy nhiên, việc đánh giá chương

trình không chỉ chờ đến giai đoạn kết thúc chương trình mới thực hiện mà nó được thực hiện trong mọi khâu. Ngay cả khi thực thi chương trình cụ thể sẽ bộc lộ những hạn chế hay nhược điểm do giáo viên tự nhận ra hoặc qua ý kiến đóng góp đồng nghiệp, cha mẹ trẻ... từ đó giáo viên điều chỉnh hay hoàn thiện chương trình cho phù hợp.

Người giáo viên, người xây dựng và quản lý chương trình thường phải luôn tự đánh giá chương trình ở mọi khâu qua mỗi hoạt động, mỗi chủ đề, mỗi năm học để vào năm học sau, kết hợp với khâu phân tích đánh giá tình hình, điều kiện mới, điều chỉnh hoàn thiện hoặc xây dựng lại chương trình giáo dục mới. Cứ như vậy chương trình giáo dục sẽ liên tục được hoàn thiện và phát triển không ngừng cùng với quá trình giáo dục. Khi nhìn nhận việc xây dựng chương trình dưới quan điểm của phát triển chương trình giáo dục, chương trình soạn thảo cần phải có tính linh hoạt, mềm dẻo cao. Tức là phải cho người thực thi chương trình, người dạy có quyền chủ động điều chỉnh, sửa đổi trong phạm vi nhất định cho phù hợp với hoàn cảnh cụ thể nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Do đó, xây dựng hay phát triển chương trình giáo dục không chỉ là trách nhiệm của nhà nghiên cứu, nhà quản lý thực hiện mà còn của cả giáo viên, những người thực thi chương trình. Sơ đồ sau đây kết hợp các yếu tố cần quan tâm của một chương trình:



Trẻ em: Là trung tâm của chương trình. Sự phát triển hoạt động của trẻ được coi là một phần quan trọng trong sự phát triển chung của trẻ; Nội dung giáo dục: Giáo dục kiến thức, thái độ, kỹ năng thích hợp trên cơ sở những gì trẻ đã biết, những gì trẻ cần biết, những gì trẻ muốn biết; Bối cảnh: Bao gồm con người, văn hóa, dân tộc, giới tính, nhu cầu của trẻ, môi trường, sự kiện... trong môi trường sống của đứa trẻ.

1.3.2. Quy trình phát triển chương trình giáo dục mầm non

Xuất phát từ đặc thù nội dung đào tạo và đối tượng sử dụng giáo trình, trong giới hạn thông tin của giáo trình này, chúng tôi tập trung nghiên cứu quy trình phát triển chương trình giáo dục cấp độ nhà trường gắn với công việc trực tiếp của người giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục ở cơ sở giáo dục mầm non. Vận dụng quy trình trên vào nghiên cứu quá trình phát triển chương trình giáo dục mầm non có thể khái quát quy trình phát triển chương trình giáo dục mầm non nói chung ở cấp độ nhà trường gồm các bước sau:

[1]. *Phân tích tình hình*: Sau khi chương trình quốc gia đã được ban hành chính thức, nhà trường, giáo viên mầm non tổ chức nghiên cứu đặc điểm tình hình phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa của địa phương nơi trường đóng, điều kiện thực

tế của trường lớp về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, điều kiện tài chính, nhu cầu, sự quan tâm của gia đình và cộng đồng đối với công tác chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non; đặc biệt là nhu cầu và sự phát triển của trẻ.

[2]. *Xác định cách tiếp cận và hình thức thiết kế chương trình giáo dục*

- Xác định cách tiếp cận xây dựng chương trình. Thiết kế chương trình theo cách tiếp cận nào trong các cách tiếp cận: tiếp cận mục tiêu, tiếp cận phát triển, tiếp cận nội dung, tiếp cận tích hợp, tiếp cận tương hỗ, tiếp cận tách biệt...

- Xác định hình thức thiết kế chương trình. Thiết kế chương trình theo kiểu nào trong các kiểu chương trình hiện có: chương trình khung hay chương trình hoạt động, chương trình sự kiện.

[3]. *Xác định mục tiêu giáo dục chung và mục tiêu cụ thể theo các lĩnh vực giáo dục phát triển phù hợp với điều kiện thực tiễn.*

- Xác định mục tiêu giáo dục chung của nhà trường theo năm học, theo giai đoạn, mục tiêu giáo dục chung của độ tuổi.

- Xác định mục tiêu giáo dục cụ thể của các lĩnh vực giáo dục: Phát triển thể chất, phát triển nhận thức, phát triển ngôn ngữ; phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và phát triển thẩm mỹ.

[4]. *Thiết kế hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ*

- Thiết kế hệ thống hoạt động chăm sóc trẻ: Tổ chức ăn, tổ chức ngủ, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ.

- Thiết kế hệ thống hoạt động giáo dục trẻ: Hoạt động giáo dục phát triển thể chất (phát triển vận động, giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe...); Hoạt động giáo dục phát triển nhận thức (khám phá khoa học, khám phá xã hội, làm quen với Toán), Hoạt động giáo dục phát triển ngôn ngữ (Làm quen tác phẩm văn học, Làm quen chữ cái), Hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội (tình cảm, xúc cảm; kỹ năng xã hội), Hoạt động giáo dục phát triển thẩm mỹ (Tạo hình, Âm nhạc).

[5]. *Tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ*

Căn cứ vào hệ thống kế hoạch đã xây dựng, tổ chức thực hiện các hoạt động theo tiến trình thời gian và điều kiện đảm bảo việc thực hiện linh hoạt, hiệu quả, đạt được mục tiêu giáo dục đề ra.

[6]. Đánh giá kết quả thực hiện chương trình

Như trên đã trình bày, đánh giá được thực hiện thường xuyên ở mọi khâu, sau mỗi hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, sau mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi tháng, mỗi chủ đề, mỗi năm học. Kết quả đánh giá kết hợp với nghiên cứu tình hình mới sẽ là cơ sở để giáo viên điều chỉnh các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; giáo viên và cán bộ quản lý điều chỉnh và hoàn thiện chương trình cho một chu kỳ mới.

Sự phân chia các bước như trên chỉ mang tính tương đối. Trong thực tế, các bước phát triển chương trình luôn có mối quan hệ qua lại với nhau, ảnh hưởng tới nhau, thậm chí đan xen vào nhau, cán bộ quản lý và giáo viên mầm non cần hiểu những bước này để vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo vào việc phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, trường, lớp, phù hợp với trẻ nhằm góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC CHƯƠNG I

1. Sinh viên đọc và nghiên cứu nội dung chương 1.
2. Sinh viên tham khảo Phụ lục 1 trong giáo trình để xác định được cấu trúc của Chương trình giáo dục mầm non. Qua đó, sinh viên đánh giá điểm giống và khác nhau trong cấu trúc và nội dung của chương trình giáo dục nhà trẻ và chương trình giáo dục mẫu giáo hiện hành.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Trình bày khái niệm Chương trình giáo dục, Chương trình giáo dục mầm non; Phát triển chương trình giáo dục mầm non.
2. Phân tích cơ sở khoa học của việc phát triển chương trình giáo dục mầm non.
3. Phân tích các bước phát triển chương trình giáo dục mầm non.
4. Lập sơ đồ để chỉ rõ sự khác biệt giữa các cách tiếp cận trong thiết kế chương trình GDMN.
5. Đánh giá các cách tiếp cận trong chương trình GDMN Việt Nam, từ đó rút ra kết luận về việc lựa chọn cách tiếp cận trong xây dựng chương trình GDMN.
6. Nghiên cứu việc phát triển chương trình giáo dục mầm non ở cấp độ nhà trường, chương trình giáo dục tháng/ chủ đề ở một trường mầm non cụ thể.

CHƯƠNG 2: LẬP KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

Mục tiêu:

Học xong chương 2, Sinh viên xác định được:

- Khái niệm, ý nghĩa của việc lập kế hoạch;
- Nguyên tắc lập kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non;
- Cấu trúc của từng loại kế hoạch và các bước lập kế hoạch giáo dục thực

hiện chương trình giáo dục mầm non;

- Quan điểm và các hình thức tích hợp trong giáo dục mầm non;

Sinh viên biết vận dụng lý thuyết để:

- Thực hành lập các loại kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non;
- Thực hành tổ chức các hoạt động tích hợp theo chủ đề;
- Tổ chức thực hiện chương trình theo hướng tiếp cận sự kiện và chương

trình phát sinh.

2.1. LẬP KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

2.1.1. Khái niệm, ý nghĩa của việc lập kế hoạch

2.1.1.1. Khái niệm

Kế hoạch là toàn bộ nói chung những điều vạch ra một cách có hệ thống về những công việc dự định làm trong một thời gian nhất định, với cách thức, trình tự, thời hạn tiến hành.

Theo tiếp cận khoa học quản lý, lập kế hoạch là chức năng đầu tiên trong bốn chức năng của quản lý (lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra). Lập kế hoạch giúp nhà quản lý dựa vào đó để thực hiện các chức năng còn lại nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu đề ra.

Lập kế hoạch chính là dự kiến hệ thống những công việc phải làm, những mục tiêu cần đạt và phương án (biện pháp) để thực hiện mục tiêu.

Lập kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non là dự kiến các mục tiêu cần đạt được trên trẻ, xác định và lựa chọn nội dung, phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ để thực hiện mục tiêu trong một khoảng thời gian nhất định và lên kế hoạch đánh giá việc thực hiện chương trình trong khoảng thời gian đó.

Như vậy khi lập kế hoạch thực hiện chương trình, chúng ta phải thực hiện những công việc sau:

- Xác định các mục tiêu cần đạt được trên trẻ trong một khoảng thời gian nhất định. Tuỳ từng loại kế hoạch mà xác định mục tiêu cho phù hợp.
- Xác định những nội dung chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Dự kiến thời gian và hoạt động
- Xác định và lựa chọn các phương pháp, biện pháp và các điều kiện để thực hiện kế hoạch
- Lên kế hoạch đánh giá bao gồm xác định mục đích đánh giá, nội dung đánh giá, phương pháp và hình thức đánh giá

2.1.1.2. Ý nghĩa của việc lập kế hoạch

a) Đối với các nhà quản lý

Việc lập kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non của một trường sẽ giúp cán bộ quản lý có sự chỉ đạo thống nhất đối với các bộ phận, các tập thể, cá nhân trong toàn trường; thể hiện được triết lý riêng của từng trường và những định hướng cơ bản để từ đó, giáo viên xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch trong từng nhóm, lớp một cách có hiệu quả.

Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non của giáo viên và của nhà trường cũng là cơ sở để cán bộ quản lý của trường tự đánh giá kết quả thực hiện của trường mình và cấp trên kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện chương trình của nhà trường, từ đó, cán bộ quản lý có cơ sở để rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo thực hiện chương trình trong thời gian tiếp theo.

Việc lập kế hoạch thực hiện chương trình giúp cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non có cơ sở thực tiễn để phát triển chương trình.

b) Đối với giáo viên

Lập kế hoạch thực hiện chương trình đồng nghĩa với việc quyết định những việc phải làm và làm cách nào để để đạt kết quả tốt nhất nên có tác dụng định hướng trong công việc của người giáo viên và giúp họ chủ động thực hiện nhiệm vụ, tránh được tình trạng bị động, tùy tiện trong công tác chăm sóc – giáo dục trẻ, khắc phục tình trạng chông chéo, lặp lại, đứt đoạn rời rạc trong quá trình thực hiện công việc giáo dục mầm non và hiện tượng coi trọng hoạt động này, coi nhẹ hoạt động khác, đảm bảo sự kết hợp hài hoà cân đối, linh hoạt các nội dung và hình thức giáo dục.

Việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch có ý nghĩa giúp giáo viên rèn luyện năng lực dự báo, năng lực tư duy khoa học, năng lực thiết kế hoạt động và sáng tạo trong công việc, không rập khuôn máy móc.

Kế hoạch thực hiện chương trình của nhóm, lớp còn có ý nghĩa xây dựng tinh thần cộng đồng, trách nhiệm, hợp tác chặt chẽ và thống nhất với nhau giữa các giáo viên cùng làm việc trong quá trình thực hiện chương trình.

Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch còn giúp giáo viên có cơ sở để tự đánh giá chất lượng tổ chức thực hiện chương trình và có cơ sở để tự đánh giá sự phát triển, sự tiến bộ của trẻ dưới sự tác động của chương trình. Từ đó, giáo viên có thể rút ra nhiều bài học kinh nghiệm và có những điều chỉnh phù hợp trong công tác tổ chức thực hiện chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ.

c) Đối với trẻ mầm non

Việc lập kế hoạch thực hiện chương trình phải dựa trên kết quả những gì quan sát được trên trẻ, dựa trên sự hiểu biết về sự phát triển và sự học của trẻ. Điều đó sẽ giúp trẻ hình thành được những kiến thức và kỹ năng một cách có hệ thống, phát triển những năng lực chung và các kỹ năng sống cần thiết giúp trẻ phát triển toàn diện các mặt nhằm đạt được mục tiêu đề ra trong chương trình. Việc thực hiện chương trình cũng sẽ tạo điều kiện cho mỗi trẻ được hoạt động tích cực, đáp ứng nhu cầu và hứng thú của trẻ trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ

2.1.2. Nguyên tắc lập kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non

2.1.2.1. Lập kế hoạch phải quán triệt mục tiêu giáo dục mầm non

Mục tiêu chung của giáo dục mầm non và mục tiêu cụ thể của từng độ tuổi có vai trò định hướng cho việc lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục trẻ. Vì vậy việc thiết kế chương trình tổng thể cho năm học, chủ đề hay hoạt động giáo dục cụ thể đều phải đảm bảo giúp trẻ phát triển các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội và thẩm mỹ, nhằm hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

2.1.2.2. Lập kế hoạch phải đảm bảo tính khoa học và thực tiễn

Đảm bảo tính khoa học: Người lập kế hoạch phải nắm vững chương trình và hiểu đầy đủ, sâu sắc đặc điểm phát triển sinh lý, tâm lý cũng như vốn kinh nghiệm của trẻ để xác định nội dung, biện pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục một cách hợp lý. Tính khoa học còn thể hiện ở sự chính xác, rõ ràng của các thông tin, mối liên hệ logic và sự kết hợp hài hoà giữa các hoạt động động và tĩnh, giữa hoạt động chủ đạo với hoạt động khác, qua đó hình thành hệ thống kiến thức và kỹ năng, cung cấp cho trẻ những kinh nghiệm mang tính tích hợp cần cho cuộc sống của trẻ .

Đảm bảo tính thực tiễn: Lập kế hoạch cần xem xét kế hoạch thực hiện chương trình trước đó, kết hợp với xem xét tình hình thực tiễn của thời điểm sẽ thực hiện kế hoạch mới này để xây dựng kế hoạch phù hợp.

2.1.2.3. Lập kế hoạch phải đảm bảo tính phát triển

Thiết kế các nội dung, các hoạt động giáo dục ở trường mầm non phải xuất phát từ đứa trẻ vì sự phát triển của trẻ. Vì vậy việc lựa chọn nội dung, xác định yêu cầu cần đạt, sử dụng các phương pháp giáo dục thể hiện trong kế hoạch phải ở mức độ cao hơn so với khả năng hiện có của trẻ, hướng vào “vùng phát triển gần nhất”, khuyến khích trẻ có thái độ tích cực, tìm tòi, khám phá và đạt những tiến bộ mới .

Nội dung giáo dục trong các hoạt động phải được kế thừa có chọn lọc , kiến thức cung cấp cho trẻ phải mở rộng dần, đi từ gần đến xa, từ đơn giản đến phức tạp.

2.1.2.4. Lập kế hoạch phải đảm bảo tính toàn diện

Nội dung kế hoạch phải thể hiện được tất cả các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ nhằm tạo nên những tác động sư phạm mang tính tổng hợp thông qua việc tổ chức đầy đủ các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở mọi thời điểm sinh hoạt hằng ngày từ giờ đón đến giờ trả trẻ.

2.1.2.5. Lập kế hoạch phải đảm bảo tính pháp lệnh của kế hoạch

Kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình được xây dựng trên cơ sở chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Mỗi giáo viên không chỉ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch mà phải có trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch một cách sáng tạo nhằm biến kế hoạch thành hiện thực.

2.1.3. Các loại kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non

2.1.3.1. Kế hoạch giáo dục năm học (kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục theo năm học cho từng độ tuổi)

Kế hoạch giáo dục năm học là những dự kiến về mục tiêu, nội dung, các chủ đề, sự kiện được thực hiện trong một năm học của cơ sở giáo dục mầm non nhằm đạt được mục tiêu của chương trình giáo dục.

a) Căn cứ để lập kế hoạch thực hiện chương trình theo năm học cho từng độ tuổi

- Chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành.
- Chương trình giáo dục nhà trường (nếu có).
- Thời gian quy định trong năm học.
- Trình độ, kinh nghiệm khả năng tổ chức của giáo viên
- Khả năng, hứng thú và sự phát triển của trẻ.
- Điều kiện thực tế của trường, lớp: cơ sở vật chất; số lượng trẻ trên cô, số lượng trẻ trong lớp; nhu cầu và sự tham gia của cha mẹ trẻ.
- Điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hoá xã hội của địa phương nơi trẻ sinh sống.

b) Cấu trúc kế hoạch thực hiện chương trình theo năm học:

- Tên kế hoạch

- Khối lớp
- Trường mầm non ...

I. Đặc điểm tình hình

- Số trẻ/lớp, số trẻ nam, số trẻ nữ, số giáo viên/trẻ, trình độ, thâm niên của giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Thuận lợi
- Khó khăn

II. Mục tiêu cuối độ tuổi theo từng lĩnh vực phát triển

III. Những nội dung chủ yếu

IV. Dự kiến chủ đề giáo dục và phân phối thời gian cho từng chủ đề

V. Biện pháp thực hiện nội dung

VI. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch

c) Các bước cơ bản lập kế hoạch giáo dục năm học

► Bước 1: Chuẩn bị

Thu thập đầy đủ thông tin làm căn cứ cho việc xây dựng kế hoạch (chương trình khung, chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường, đặc điểm tình hình của trường lớp, những thuận lợi, khó khăn...).

► Bước 2: Xác định mục tiêu cuối độ tuổi theo từng lĩnh vực

Mục tiêu giáo dục năm học được xác định theo các lĩnh vực giáo dục trên cơ sở:

- Mục tiêu và kết quả mong đợi của từng lĩnh vực giáo dục trong Chương trình giáo dục mầm non.
- Kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ ở năm học trước.
- Khả năng của trẻ và điều kiện thực tế của trường/ lớp.
- Mục tiêu phát triển chất lượng giáo dục của nhà trường, địa phương (nếu có).
- Trẻ 5 - 6 tuổi tham khảo thêm Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.
- Có thể bổ sung mục tiêu nâng cao (nếu có) theo định hướng phát triển của cơ sở giáo dục mầm non.

Mục tiêu phát triển của trẻ ở lứa tuổi này trong tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình là cơ sở để nhà giáo dục có những điều chỉnh hợp lý với điều kiện trường, lớp, trẻ ở địa phương.

* Lưu ý khi viết mục tiêu giáo dục:

Mục tiêu giáo dục thể hiện trẻ có thể biết gì? Làm được gì và có thái độ, hành vi như thế nào? ... sau quá trình giáo dục. Do đó, khi viết mục tiêu bao giờ cũng bắt đầu bằng những từ như: Trẻ có khả năng, biết được, hiểu được, thực hiện được, sử dụng được....

Mục tiêu đặt ra cần cụ thể, có thể quan sát, đo đếm, lượng hóa được.

► *Bước 3: Xác định những nội dung chủ yếu trong từng lĩnh vực cho một độ tuổi cụ thể.*

Nội dung giáo dục được xác định theo từng lĩnh vực giáo dục:

- Mục tiêu và nội dung giáo dục có mối liên quan chặt chẽ. Căn cứ vào mục tiêu giáo dục năm học/ bộ chuẩn để lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp.

- Nội dung giáo dục trong kế hoạch năm học là những nội dung cơ bản trong chương trình giáo dục mầm non được phát triển thành các nội dung cụ thể phù hợp với độ tuổi, vùng miền, điều kiện địa phương, trường, lớp.

- Để thực hiện một mục tiêu giáo dục có thể lựa chọn một hoặc một số nội dung giáo dục có liên quan và ngược lại.

- Sau khi xác định được nội dung cần viết lại các nội dung cho rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện trong công việc hàng ngày của giáo viên

❖ Lưu ý:

- Trừ các vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng sâu, vùng xa có trình độ dân trí rất thấp, các địa phương khác nên lấy nội dung của chương trình khung là mức tối thiểu, từ đó có thể phát triển mục tiêu cao hơn khi tình hình cho phép. Cố gắng tạo cho từng trẻ có đủ cơ hội và sự hỗ trợ tốt nhất để phát triển theo khả năng của trẻ.

- Ở các vùng dân tộc thiểu số, khi xây dựng kế hoạch giáo dục năm học giáo viên cần chú ý đến mục tiêu lĩnh vực phát triển ngôn ngữ để tăng cường tiếng Việt cho trẻ.

► *Bước 4: Dự kiến chủ đề triển khai và thời gian thực hiện*

Khi dự kiến thời gian/chủ đề thực hiện các nội dung cần tuân theo quy luật phát triển trẻ và theo nguyên tắc tăng dần mức độ khó đối với các nội dung. Các nội dung giáo dục có thể lặp đi lặp lại liên tục hoặc lặp lại sau mỗi khoảng thời gian.

Căn cứ vào đặc điểm vùng miền, trường lớp, đặc điểm trẻ trong lớp và nội dung chủ yếu trong từng lĩnh vực để dự kiến chủ đề triển khai và thời gian thực hiện cho phù hợp và đạt hiệu quả giáo dục tốt nhất.

Sau đó chia các nội dung vào 9 tháng của năm học.

Cần cân đối các nội dung dự kiến cho từng tháng/ chủ đề, tránh để quá nhiều nội dung vào một tháng/ chủ đề

Những tháng/ chủ đề đầu năm nên chú ý ưu tiên các nội dung giáo dục giúp trẻ có thể nhanh chóng thích nghi với môi trường sống mới.

d) *Minh họa hình thức của Kế hoạch giáo dục năm học*

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC...				
Khối lớp: nhà trẻ/ mẫu giáo bé/nhỡ/lớn Trường mầm non: ... Căn cứ: I. Đặc điểm tình hình: số lớp; số trẻ/lớp; số cô/lớp... 1. Thuận lợi: 2. Khó khăn: II. Dự kiến kế hoạch giáo dục				
STT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG	THỜI GIAN DỰ KIẾN (THÁNG)	GHI CHÚ
I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT				

1				
2				
...				
II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC				
1				
2				
...				
III. Biện pháp thực hiện				
IV. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch				

Lưu ý: Cấu trúc nêu trên có sự thay đổi nhỏ khi áp dụng thực hiện ở môi trường mầm non.

2.1.3.2. Lập kế hoạch giáo dục theo tháng / chủ đề

Kế hoạch giáo dục tháng hoặc chủ đề: là một phần của kế hoạch giáo dục năm học. Kế hoạch tháng hoặc chủ đề gồm mục tiêu, các nội dung giáo dục và dự kiến hoạt động giáo dục cho từng nội dung giáo dục theo tháng hoặc chủ đề.

- Đối với trẻ độ tuổi 3 - 12 tháng: Kế hoạch được xây dựng cho từng trẻ, từng tháng tuổi và phụ thuộc vào sự phát triển tâm vận động của trẻ.

- Đối với trẻ 12 - 18 tháng: Lập kế hoạch giáo dục tháng, các nội dung được xây dựng cho 1 tuần, các tuần kế tiếp lặp lại nội dung này nhưng yêu cầu giáo dục cao hơn.

- Đối với trẻ 18 - 24 tháng: Lập kế hoạch giáo dục tháng, các nội dung được xây dựng cho 2 tuần: tuần 1 và tuần 3, tuần 2 và tuần 4 lặp lại các nội dung giáo dục của tuần 1 và tuần 3 nhưng yêu cầu giáo dục cao hơn.

- Đối với trẻ từ 24 – 36 tháng tuổi trở lên: các nội dung giáo dục theo chủ đề/ dự án/ sự kiện...

- Một tháng có thể có nhiều hơn 1 chủ đề.

Cách lập kế hoạch chủ đề/ tháng tương tự cách lập kế hoạch giáo dục cho một năm học nhưng chỉ lấy mục tiêu và nội dung của 1 tháng/ chủ đề và bổ sung thêm nội dung hoạt động và dự kiến thời gian cụ thể (tuần)

a) Căn cứ để lập kế hoạch giáo dục theo tháng / chủ đề

- Căn cứ vào kế hoạch giáo dục năm học của nhóm/ lớp.
- Căn cứ vào khả năng, hứng thú và sự phát triển của trẻ.
- Căn cứ vào kết quả thực hiện chương trình giáo dục của tháng/ chủ đề trước đó (nếu có).

- Căn cứ vào tình hình thực tế của lớp: cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện khác như thời tiết, số ngày phải học trong tháng hoặc thời điểm trong năm học, thời lượng / số tuần, số lượng chủ đề đã lựa chọn...

b) Cấu trúc kế hoạch thực hiện chương trình theo tháng/ chủ đề:

Mẫu 1:

- Tên kế hoạch: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ/ THÁNG...
- Nhóm/ lớp
- Thời gian thực hiện: từ ngày Đến ngày
 - + Tuần 1:.....(Chủ đề nhánh)
 - + Tuần 2:..... (Chủ đề nhánh)
 - + Tuần 3:..... (Chủ đề nhánh)...

I. Mục tiêu cuối độ tuổi theo từng lĩnh vực phát triển của chủ đề/ tháng

II. Những nội dung chủ yếu trong chủ đề/ tháng (Mạng nội dung)

III. Dự kiến hoạt động (Mạng hoạt động)

IV. Dự kiến thời gian thực hiện

V. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch

c) Các bước lập kế hoạch giáo dục theo chủ đề/ tháng

► *Bước 1: Xác định mục tiêu giáo dục trong kế hoạch giáo dục chủ đề/ tháng*

- Căn cứ vào tháng hoặc thời điểm trong năm học, thời lượng/ số tuần, số lượng chủ đề đã lựa chọn để phân bổ mục tiêu vào từng chủ đề/ tháng cho phù hợp. Lưu ý không nên đưa quá nhiều mục tiêu vào một chủ đề/ tháng.

- Phân bổ mục tiêu giáo dục năm học vào các chủ đề/ tháng phải đảm bảo tính phát triển: từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, phù hợp với sự phát triển của trẻ.

- Có những mục tiêu có thể thực hiện trong một vài chủ đề/ tháng.

- Trong từng chủ đề/ tháng có đầy đủ mục tiêu giáo dục của các lĩnh vực giáo dục phù hợp với chủ đề, trình độ của trẻ trong nhóm/ lớp.

► *Bước 2: Xây dựng nội dung giáo dục của chủ đề/ tháng*

- Nội dung giáo dục chủ đề/ tháng được lựa chọn, xây dựng trên cơ sở các nội dung của chương trình giáo dục mầm non phù hợp với mục tiêu của chủ đề/ tháng, độ tuổi của trẻ và điều kiện cụ thể của địa phương.

- Lựa chọn nội dung đưa vào kế hoạch thực hiện chủ đề cần sự linh hoạt, chủ động, sáng tạo của giáo viên.

- Có thể phân chia nội dung giáo dục của chủ đề vào các chủ đề nhánh.

- Nội dung giáo dục trong các tháng phải thể hiện đầy đủ toàn bộ nội dung giáo dục trong kế hoạch năm, không bỏ sót bất cứ nội dung nào.

- Phải tuân theo quy luật phát triển của trẻ và theo nguyên tắc tăng dần mức độ khó đối với các nội dung.

- Các nội dung giáo dục có thể lặp đi lặp lại liên tục hoặc lặp lại sau mỗi khoảng thời gian

► *Bước 3: Xây dựng hoạt động giáo dục trong chủ đề/ tháng*

- Dựa vào chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ tại trường mầm non, hoạt động giáo dục trẻ bao gồm:

- Nhà trẻ: Đón trẻ, thể dục sáng, chơi tập có chủ định, chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích, chơi ngoài trời, chơi tập buổi chiều, ăn ngủ vệ sinh cá nhân và trả trẻ

- Mẫu giáo: Đón trẻ, thể dục sáng, học, chơi ngoài trời, chơi – hoạt động ở các góc, chơi, hoạt động chiều, ăn ngủ vệ sinh cá nhân và trả trẻ

- Hoạt động giáo dục trong chủ đề là các hoạt động thực hiện nội dung giáo dục theo các lĩnh vực giáo dục phát triển theo hướng tích hợp và tích hợp theo chủ đề nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

- Dựa vào mục tiêu, nội dung giáo dục của chủ đề/ tháng, giáo viên đưa ra các hoạt động giáo dục thuộc các lĩnh vực giáo dục phát triển dự kiến để trẻ được trải nghiệm, tìm hiểu, khám phá những nội dung của chủ đề (chú ý dựa vào nhu cầu, hứng thú của trẻ) dưới nhiều hình thức nhằm đạt được mục tiêu của chủ đề.

► *Bước 4: Dự kiến thời gian thực hiện trong tháng/ chủ đề*

- Khi dự kiến thời gian thực hiện các nội dung cần tuân theo quy luật phát triển trẻ và theo nguyên tắc tăng dần mức độ khó đối với các nội dung. Các nội dung giáo dục có thể lặp đi lặp lại liên tục hoặc lặp lại sau mỗi khoảng thời gian.

- Căn cứ vào đặc điểm vùng miền, trường lớp, đặc điểm trẻ trong lớp, thời điểm, thời tiết và nội dung chủ yếu trong từng lĩnh vực để dự kiến thời gian thực hiện cho phù hợp và đạt hiệu quả giáo dục tốt nhất.

- Sau đó chia các nội dung vào các tuần trong tháng.

- Cần cân đối các nội dung dự kiến cho từng tuần, tránh để quá nhiều nội dung vào một tuần.

d) Minh họa hình thức của Kế hoạch giáo dục theo chủ đề/ tháng

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ/THÁNG...					
Nhóm lớp:					
Thời gian thực hiện: từ ngày Đến ngày.....					
- Tuần 1:.....					
- Tuần 2:.....					
- Tuần 3:.....					
STT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	GHI CHÚ
I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT					
1					
2					
...					
II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC					
1					
2					

Lưu ý: Cấu trúc nêu trên có sự thay đổi nhỏ khi áp dụng thực hiện ở môi trường mầm non.

2.1.3.3. Lập kế hoạch giáo dục tuần

Kế hoạch giáo dục tuần là những dự kiến hoạt động giáo dục của một tuần nhằm thực hiện các nội dung giáo dục, hướng tới kết quả mong đợi và mục tiêu giáo dục. Các hoạt động giáo dục này được sắp xếp phù hợp vào các thời điểm chế độ sinh hoạt mỗi ngày của trẻ trong tuần.

Kế hoạch tuần được lập ra một cách cụ thể nhằm đưa kế hoạch chủ đề/ tháng vào thực hiện. Trong kế hoạch tuần, giáo viên phân bổ các nội dung và cụ thể hóa các hoạt động tương ứng nhằm thực hiện các nội dung chăm sóc - giáo dục của chủ đề/ tháng vào từng ngày trong tuần. Các hoạt động giáo dục xoay quanh chủ đề cùng với hoạt động chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng sẽ góp phần thực hiện mục tiêu phát triển trẻ toàn diện.

Xây dựng kế hoạch tuần đó là sắp xếp hợp lý các hoạt động giáo dục xuyên suốt cả ngày và cả tuần. Mỗi chủ đề có thể thực hiện trong ít nhất 1 tuần. Kế hoạch tuần phải thể hiện đầy đủ nội dung giáo dục của kế hoạch tháng và có sự điều chỉnh cụ thể, phù hợp.

a) Căn cứ để lập kế hoạch giáo dục tuần

- Căn cứ vào kế hoạch giáo dục tháng/ chủ đề của nhóm/ lớp
- Căn cứ vào khả năng, hứng thú và sự phát triển của trẻ
- Căn cứ vào tình hình thực tế của lớp: cơ sở vật chất, trang thiết bị, thời tiết, các điều kiện khác tại thời điểm dự kiến thực hiện kế hoạch.

b) Cấu trúc kế hoạch thực hiện chương trình theo tuần

Tên kế hoạch ...

Thời gian:.....

Chủ đề nhánh:

Đối tượng trẻ/ lớp:

1. Các hoạt động giáo dục
2. Nội dung của các hoạt động
3. Thời gian

4. Biện pháp thực hiện

5. Đánh giá

c) Hướng dẫn lập kế hoạch giáo dục theo tuần

Cần phân bổ các nội dung và hoạt động giáo dục trong chủ đề vào các ngày trong tuần và vào các thời điểm theo chế độ sinh hoạt: từ hoạt động đón trẻ, trò chuyện đến hoạt động trả trẻ; đảm bảo cân đối giữa học và chơi, động và tĩnh, hoạt động và nghỉ ngơi...

Tùy từng độ tuổi, mỗi ngày hoạt động học được tổ chức theo như chế độ sinh hoạt. Ngoài ra, vào những thời điểm thích hợp trong ngày, giáo viên có thể tiến hành cho trẻ luyện tập các kiến thức, kỹ năng đã học hoặc giới thiệu với trẻ về những vấn đề liên quan tới nội dung học tập tiếp theo.

Hoạt động lao động giản đơn có thể được thực hiện vào các thời điểm khác nhau trong ngày (đón, trả trẻ, chơi ngoài trời, trước và sau giờ ăn hoặc hoạt động chiều). Điều cốt yếu là các hoạt động đó phải phù hợp với khả năng thực hiện và hứng thú của trẻ, phù hợp với điều kiện thời tiết, điều kiện trường lớp.

Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân được thực hiện theo yêu cầu của chế độ sinh hoạt trong ngày.

❖ Lưu ý:

- Cần xác định cụ thể tên chủ đề nhánh, tên các giờ học, tác phẩm văn học, bài thơ, bài hát ... trong tuần.

- Cần nhắc để phối hợp các nội dung giáo dục ở các hình thức khác nhau một cách tự nhiên, có ý nghĩa với trẻ.

- Những nội dung cần xác định rõ cho từng ngày trong kế hoạch tuần là: hoạt động học, các bài thơ, bài hát, truyện kể trong giờ sinh hoạt chiều. Những nội dung khác tùy theo mức độ mà có thể hoặc chia theo ngày hoặc là thực hiện chung cho cả tuần.

- Kế hoạch tuần có thể được điều chỉnh căn cứ vào kết quả thực hiện hoạt động của tuần trước đó.

d) Minh họa hình thức của kế hoạch giáo dục tuần

 *Minh họa Kế hoạch tuần cho nhóm trẻ Nhà trẻ*

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN ...

Thời gian:

Chủ đề nhánh: (nếu có).....

Lớp:

Thứ Hoạt động	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
ĐÓN TRẺ					
THỂ DỤC SÁNG					
CHƠI TẬP CÓ CHỦ ĐỊNH					
CHƠI VỚI ĐỒ CHƠI, HOẠT ĐỘNG THEO Ý THÍCH					
CHƠI NGOÀI TRỜI					
CHƠI TẬP BUỔI CHIỀU					

 *Minh họa Kế hoạch tuần cho nhóm trẻ mẫu giáo*

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN ...

Thời gian:

Chủ đề nhánh:

Lớp:

Thứ Hoạt động	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
ĐÓN TRẺ, CHƠI THEO Ý THÍCH					

THẺ DỰC SÁNG					
HOẠT ĐỘNG HỌC					
CHƠI, HOẠT ĐỘNG Ở CÁC GÓC					
CHƠI NGOÀI TRỜI					
CHƠI, HOẠT ĐỘNG CHIỀU					

Lưu ý: Cấu trúc nêu trên có sự thay đổi nhỏ khi áp dụng thực hiện ở môi trường mầm non.

2.1.3.4. Lập kế hoạch giáo dục ngày

Kế hoạch giáo dục ngày là một phần của kế hoạch tuần bao gồm các nội dung, hoạt động giáo dục cụ thể được thực hiện trong ngày.

a) Căn cứ để lập kế hoạch giáo dục ngày:

Lập kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục trong ngày dựa trên kế hoạch thực hiện chủ đề nhánh/ tuần và kết quả thực hiện kế hoạch của những ngày trước đó.

b) Cấu trúc và nội dung của kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ trong một ngày như sau :

Tên kế hoạch: KẾ HOẠCH ĐIỀU KHIỂN HOẠT ĐỘNG/

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NGÀY

Đối tượng / Lớp:

Ngày thực hiện:

Người thực hiện:

I. Mục đích yêu cầu :

Nếu trong quá trình thực hiện chủ đề, giáo viên có đặt ra những chủ đề nhỏ cho các ngày thì trong phần này giáo viên có thể đưa ra mục đích, yêu cầu cho việc thực hiện chủ đề của ngày hôm đó.

II. Nội dung và phương pháp thực hiện

a. Đón trẻ - hoạt động tự chọn - thể dục buổi sáng - điểm danh – trò chuyện.

b. Hoạt động chung / giờ học có chủ đích.

c. Hoạt động chơi ở các góc.

d. Ăn trưa, ngủ trưa và ăn quà chiều.

e. Hoạt động chiều.

f. Trả trẻ

III. Đánh giá kết quả tổ chức các hoạt động trong ngày

IV. Những điểm cần lưu ý trong việc xây dựng và thực hiện

V. Kế hoạch hoạt động của ngày tiếp theo

Hướng dẫn cách lập kế hoạch giáo dục ngày

Kế hoạch giáo dục ngày thể hiện các hoạt động giáo dục được sắp xếp vào các thời điểm thích hợp theo chế độ sinh hoạt ở từng độ tuổi, phù hợp với điều kiện thực tế và mang tính liên tục, liên kết với nhau.

Mỗi hoạt động trong ngày có một vị trí và nhiệm vụ đặc trưng riêng nhằm thực hiện các mục tiêu giáo dục. Các hoạt động phải dựa trên những hiểu biết về trẻ và đảm bảo: Trẻ tham gia tích cực vào việc học - chơi của mình; Từng trẻ trong lớp đều được hỗ trợ để phát triển phù hợp với cá nhân và đáp ứng được nhu cầu của trẻ; Cân đối giữa các hoạt động có tính chất động - tĩnh, cá nhân - nhóm nhỏ - nhóm lớn, trong lớp - ngoài trời; Xen kẽ giữa các hoạt động do giáo viên định hướng với hoạt động do trẻ chủ động (theo ý thích)

Nội dung hoạt động, đồ dùng, đồ chơi, vật liệu học tập gắn gũi với cuộc sống thực của trẻ;

Lựa chọn hoạt động, tài liệu, cách tổ chức hướng dẫn đảm bảo yêu tố nhạy cảm giới; Đảm bảo đủ thời gian trẻ cần có để tiến hành các hoạt động; Tránh ô nhiễm nội dung quá sức của trẻ

Sử dụng triệt để các điều kiện có lợi của môi trường xung quanh

Kế hoạch ngày cần được thực hiện linh hoạt, liên tục quan sát và điều chỉnh.

Minh họa Kế hoạch giáo dục ngày

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NGÀY Đối tượng/ Lớp... Ngày thực hiện: Người thực hiện:					
A. Mục đích yêu cầu B. Nội dung và phương pháp thực hiện					
Thời điểm	Nội dung	Mục đích, yêu cầu	Chuẩn bị	Tiến trình	Đánh giá
Đón trẻ – thể dục sáng					
Chơi tập có chủ định/ Hoạt động học					
Chơi ngoài trời					
Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích/ Chơi, hoạt động ở các góc					
Chơi - tập buổi chiều/ Chơi - hoạt động chiều					
Trả trẻ					

Lưu ý: Cấu trúc nêu trên có sự thay đổi nhỏ khi áp dụng thực hiện ở môi trường mầm non.

2.1.3.5. Lập kế hoạch tổ chức hoạt động

Kế hoạch hoạt động: là kế hoạch chi tiết cho 1 hoạt động chăm sóc, giáo dục cụ thể.

a) Căn cứ để lập kế hoạch tổ chức hoạt động:

Lập kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục dựa trên kế hoạch tuần/ ngày, kết quả thực hiện kế hoạch của những hoạt động trước đó, tình hình thực tế của trường, lớp và hứng thú, khả năng của trẻ.

b) Cấu trúc và nội dung kế hoạch hoạt động bao gồm:

Tên hoạt động

Đối tượng:

Người thực hiện:

I. Mục đích, yêu cầu :

II. Chuẩn bị :

III. Các bước tiến hành

Hoạt động 1:....

Hoạt động 2:....

Hoạt động 3:...

c) Hướng dẫn lập kế hoạch tổ chức hoạt động

* Hoạt động chính của trẻ ở trường mầm non bao gồm:

- Hoạt động học: gồm những nội dung có liên quan đến việc cung cấp mới hoặc chính xác hóa các kiến thức, kỹ năng cho trẻ. Hoạt động học được tổ chức dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên. Hoạt động này thường được tổ chức chung cho cả lớp.

- Hoạt động chơi: gồm các nội dung liên quan đến kiến thức, kỹ năng trẻ đã biết, thông qua chơi trẻ được vận dụng, củng cố và mở rộng những kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm sẵn có của bản thân. Hoạt động này được diễn ra tại các góc chơi trong lớp theo nhóm nhỏ, và khu vực vui chơi ngoài sân trường.

- Hoạt động lao động: gồm những nội dung liên quan đến việc cho trẻ trải nghiệm với những công việc lao động như tự phục vụ (đi giày dép, cởi mặc quần áo...), trực nhật, sắp xếp lớp học, nhổ cỏ, tưới cây ngoài vườn trường.... Hoạt động này thường được tiến hành vào các thời điểm thích hợp: thời điểm đón, trả trẻ, thời điểm hoạt động ngoài trời, trước và sau bữa ăn, buổi chiều.

- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: liên quan đến việc hình thành một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt, đáp ứng nhu cầu sinh lý của trẻ, tạo cho trẻ

trạng thái thoải mái, vui vẻ. Một số nội dung giáo dục có thể được thực hiện trong thời điểm diễn ra hoạt động này như: rèn thói quen rửa tay, đánh răng sau khi ăn; dọn dẹp đồ dùng sau khi ăn; xếp, cất đồ dùng ngăn nắp sau khi ngủ; nhận biết và cảm nhận về các món ăn ...

* Cách thực hiện kế hoạch hoạt động:

Tên hoạt động: VD: Thẻ đục sáng/ hoạt động học (cụ thể)/ Hoạt động góc...

Đối tượng: Ghi độ tuổi của trẻ (vd: Trẻ 3 - 4 tuổi hoặc Trẻ lớp Mầm 1...)

Người thực hiện: Tên giáo viên

I. Mục đích, yêu cầu :

Xác định kiến thức, kỹ năng, thái độ mà trẻ cần đạt được sau hoạt động. Không nên đưa quá nhiều mục đích và cố gắng thực hiện được các mục đích đã đề ra.

II. Chuẩn bị : Bao gồm chuẩn bị cho cô và trẻ; chuẩn bị về địa điểm, đồ dùng, học liệu cần thiết, những hoạt động làm quen trước khi tiến hành hoạt động và chuẩn bị tâm thế.

III. Các bước tiến hành

Thông thường 1 hoạt động giáo dục của trẻ thường bao gồm 3 đến 4 bước, trình tự như sau:

Hoạt động 1:....

Tạo “động cơ” học qua tình huống chơi phù hợp, gây sự chú ý, hứng thú của trẻ vào quá trình hoạt động một cách tự nhiên hoặc ôn lại kiến thức cũ đã học.

Hoạt động 2:....

Sử dụng và phối hợp các phương pháp dạy phù hợp với đặc trưng của lĩnh vực và khả năng của trẻ, trẻ tham gia giải quyết nhiệm vụ nhận thức theo quy trình phù hợp với đặc trưng của hoạt động và khả năng của trẻ.

+ Đặt nhiệm vụ nhận thức của trẻ thông qua tình huống chơi (giải quyết nhiệm vụ chơi), dưới hình thức nêu vấn đề gắn với tình huống chơi.

+ Thông qua trải nghiệm bằng các giác quan, quan sát đối tượng, hành động mẫu và kết hợp với lời giải thích, hệ thống câu hỏi, đàm thoại để gợi trẻ suy nghĩ, nêu ra các cách thức thực hiện và thực hành giải quyết nhiệm vụ đặt ra.

+ Cho trẻ tham gia vào trò chơi để luyện tập, củng cố hoặc tham gia vào hình thức hoạt động có nội dung bổ trợ phù hợp với nội dung trọng tâm, hoặc áp dụng những hiểu biết vào tình huống mới.

Hoạt động 3:...

Đánh giá và kết thúc : thông qua mục đích của hoạt động, cô gợi ý, khuyến khích trẻ tự nhận xét và hướng trẻ quan tâm đến kết quả của mình và của bạn trong quá trình hoạt động. Kết thúc và chuyển sang hoạt động khác, có thể cho trẻ cùng nhau hát 1 bài hát phù hợp hoặc chơi một trò chơi nhẹ nhàng, vui vẻ.

d) Minh họa Kế hoạch tổ chức hoạt động

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Tên hoạt động:

Đề tài:.....

Chủ đề:.....

Đối tượng:.....Thời gian thực hiện:.....

GV thực hiện:.....

I. Mục đích yêu cầu

- Kiến thức
- Kỹ năng
- Thái độ

II. Chuẩn bị

- Địa điểm, bố trí lớp học, đồ dùng đồ chơi...

III. Tổ chức thực hiện/ cách tiến hành

- Hoạt động 1
- Hoạt động 2
- Hoạt động 3
- Hoạt động 4 (nếu có)

IV. Đánh giá

Lưu ý: Cấu trúc nêu trên có sự thay đổi nhỏ khi áp dụng thực hiện ở môi trường mầm non.

❖ **Lưu ý chung khi lập kế hoạch:**

Điều chỉnh kế hoạch:

Điều chỉnh kế hoạch chủ đề/ tháng/ tuần tiếp theo

Những mục tiêu có tổng số trẻ đạt < 70 % số trẻ đạt yêu cầu thì tiếp tục đưa vào mục tiêu giáo dục của chủ đề tiếp theo.

Những mục tiêu có tổng số trẻ đạt > 70% số trẻ đạt yêu cầu thì điểm ra số trẻ chưa đạt được mục tiêu này để giúp trẻ rèn luyện mọi lúc, mọi nơi trong quá trình giáo dục và phối hợp với phụ huynh để giúp trẻ đạt được.

Do đó mục tiêu giáo dục của chủ đề tiếp theo sẽ gồm các mục tiêu mới cộng thêm các mục tiêu được chuyển từ chủ đề trước sang

* Điều chỉnh kế hoạch ngày

- Những mục tiêu trẻ chưa đạt (-) giáo viên điều chỉnh các hoạt động giáo dục cho phù hợp với nhu cầu, hứng thú và khả năng của trẻ.

Những người tham gia xây dựng kế hoạch

- Kế hoạch giáo dục năm học của khối, độ tuổi (do Ban giám hiệu và giáo viên cốt cán cùng xây dựng)

- Kế hoạch giáo dục năm học của nhóm, lớp do giáo viên xây dựng trên cơ sở kế hoạch giáo dục năm học của cơ sở giáo dục mầm non (nhà trường).

- Kế hoạch giáo dục chủ đề/ tháng, kế hoạch giáo dục tuần, kế hoạch giáo dục ngày, hoạt động (chủ yếu là giáo viên xây dựng, giám hiệu hỗ trợ, có ý kiến bổ sung, điều chỉnh trước và trong quá trình giáo viên tổ chức thực hiện).

Một số yêu cầu khi lập kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non

Áp dụng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, trong lập kế hoạch giáo dục tháng hoặc chủ đề, giáo viên cần đảm bảo:

- Mọi trẻ đều được hỗ trợ để phát triển tất cả các lĩnh vực: thể chất, vận động, tình cảm và quan hệ xã hội, ngôn ngữ và giao tiếp, nhận thức, thẩm mỹ.

- Mọi trẻ đều được học thông qua chơi và bằng nhiều cách khác nhau. Mọi trẻ đều được hoạt động tích cực bằng nhiều hoạt động khác nhau như bắt chước, tìm tòi, khám phá, trải nghiệm, thực hành, sáng tạo, hợp tác, chia sẻ ý tưởng, giải quyết vấn đề...

- Giáo viên xác định được mục tiêu, nội dung, phương pháp, đồ chơi, đồ dùng, học liệu, thời gian, địa điểm phù hợp với lợi ích, nhu cầu, khả năng của trẻ.

- Giáo viên linh hoạt thay đổi nội dung, phương pháp, đồ chơi, đồ dùng, học liệu, thời gian, địa điểm khi hoàn cảnh thay đổi. Giáo viên cần làm cho quá trình giáo dục thực sự có ý nghĩa đối với trẻ.

- Giáo viên có nhiều cách trình bày kế hoạch giáo dục nhưng cần đảm bảo mục tiêu/ nội dung lĩnh vực/ hoạt động... Giáo viên cần chú trọng nhất vào kế hoạch giáo dục tuần và ngày.

- Mức độ chi tiết của kế hoạch giáo dục ngày thường phụ thuộc vào khả năng, kinh nghiệm của giáo viên khi xây dựng và tổ chức các hoạt động giáo dục, kiến thức, kỹ năng, thái độ cần cung cấp cho trẻ là mới hay đã được thực hiện nhiều lần.

2.2. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TÍCH HỢP THEO CHỦ ĐỀ

2.2.1. Quan điểm tích hợp

Theo quan điểm của nhiều nhà khoa học, giáo dục theo hướng tích hợp là phù hợp và có hiệu quả hơn đối với bậc học mầm non.

Tất cả các yếu tố xã hội, tự nhiên và khoa học của môi trường đan quện vào nhau tạo thành môi trường sống phong phú của trẻ. Xuất phát từ quan điểm này mà chương trình giáo dục trẻ nhỏ được xây dựng theo nguyên tắc tích hợp theo chủ đề. Giáo dục tích hợp và dạy học tích hợp nhấn mạnh việc kết hợp nhiều nội dung giáo dục (xã hội tự nhiên, khoa học) thông qua các hoạt động tích cực của cá nhân trẻ với môi trường sống của mình. Trong cách học này, trẻ học một cách tự nhiên, không có giới hạn tuyệt đối về thời gian, không gian và môn học. Như Bredekamp viết: “ Việc học không chỉ xảy ra trong phạm vi hạn hẹp của mỗi môn học, sự học và phát triển của trẻ mang tính tích hợp. Một hoạt động thúc đẩy một mặt phát triển nào đó đồng thời cũng tác động đến các mặt phát triển khác”.

Khái niệm giáo dục tích hợp: là một quan niệm về quá trình học tập trong đó toàn thể các quá trình học tập góp phần hình thành ở người học những năng lực rõ ràng, có dự tính trước những điều cần thiết cho người học nhằm phục vụ cho

các quá trình học tập tương lai, hoặc nhằm hòa nhập học sinh vào cuộc sống lao động. Như vậy, giáo dục tích hợp làm cho học tập có ý nghĩa.

Quan điểm giáo dục tích hợp: tích hợp không chỉ là đặt cạnh nhau, liên kết với nhau mà là sự xâm nhập, đan xen lồng ghép những quá trình sư phạm tạo thành một thể thống nhất, tác động đồng bộ đến đứa trẻ như một chỉnh thể toàn vẹn, nhờ đó hiệu quả sư phạm được nhân lên.

Giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non chính là quá trình tác động sư phạm một cách phù hợp với sự phát triển tình cảm, đạo đức, trí tuệ của trẻ, cho trẻ được tham gia nhiều vào hoạt động theo chủ đề nhằm cung cấp cho trẻ cơ hội được học tập, rèn luyện để trở thành “nhà nghiên cứu”, trẻ tích cực, năng động trong việc tìm hiểu, khám phá, kích thích trẻ tư duy tích cực, vận dụng các kiến thức, kỹ năng, lựa chọn và đưa ra quyết định trong hoàn cảnh có ý nghĩa đối với cuộc sống thực của chúng.

Quan điểm tích hợp trong giáo dục mầm non thể hiện ở một số điểm chủ yếu như sau: Lồng ghép đan cài việc chăm sóc và giáo dục trẻ em. Nuôi phải quan tâm đến dạy và dạy phải chú ý đến nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ; Lồng ghép đan cài các hoạt động của trẻ, trong đó chơi là hoạt động chủ đạo.

Hình thức thể hiện quan điểm tích hợp phổ biến:

- Tích hợp theo chủ đề và
- Tích hợp trong một hoạt động.

2.2.1.1. Tích hợp theo chủ đề

Tích hợp theo chủ đề là việc tổ chức các hoạt động (các hoạt động có thể trong một ngày hoặc trong một số ngày) xoay quanh nội dung một chủ đề nào đó.

Ví dụ: Thực hiện chủ đề “ Các loại quả” trong 1 ngày:

Đón trẻ: Trò chuyện với trẻ về tên gọi, đặc điểm, công dụng của một số loại quả quen thuộc;

Thể dục sáng: Tập thể dục kết hợp với bài hát “Quả gì”; Hoạt động học: Cho trẻ tìm hiểu về 1 số loại quả quen thuộc; Hoạt động góc: Cho trẻ vẽ, nặn, tô màu các loại quả, chơi cửa hàng bán trái cây...; Hoạt động ngoài trời: Quan sát vườn dâu/ vườn hồng...; Hoạt động chiều: xem phim hoạt hình Quả bầu tiên...

Thực hiện chủ đề “ Các loại quả” trong 1 số ngày:

Thứ 2: Khám phá về các loại quả

Thứ 3: Vẽ quả dưa hấu

Thứ 4: Hát - Vận động theo nhạc bài “ Vườn cây của ba”

Thứ 5: Đếm, thêm bớt số lượng quả trong phạm vi 5

Thứ 6: Làm quen văn học: Truyện Sự tích quả dưa hấu...

2.2.1.2. Tích hợp trong một hoạt động

Theo chúng tôi, tích hợp trong một hoạt động thể hiện ở những điểm sau:

Khi tổ chức một hoạt động nhằm thúc đẩy một mặt phát triển nào đó, giáo viên cần chú ý tác động cùng một lúc đến nhiều mặt phát triển khác nhau của trẻ. Ví dụ: Tổ chức hoạt động với đồ vật (đề tài “ Xếp nhà tặng bạn”) mục đích chủ yếu là phát triển , rèn luyện vận động khéo léo của bàn tay, ngón tay và hình thành ở trẻ kĩ năng xếp chồng các hình khối gỗ theo chủ đề, nhưng đồng thời giáo viên cũng cần khai thác nội dung đó để phát triển các mặt khác như phát triển về mặt tình cảm - xã hội, phát triển ngôn ngữ, phát triển nhận thức...

Tích hợp các lĩnh vực nội dung trong một hoạt động tức là khai thác nội dung của các lĩnh vực hoạt động khác nhau vào trong quá trình tổ chức một hoạt động nào đó. Ví dụ: Khi tổ chức hoạt động học có chủ đích thuộc lĩnh vực khám phá khoa học, giáo viên có thể khai thác các nội dung có liên quan ở các lĩnh vực khác như thơ, truyện, âm nhạc, toán, tạo hình,...

Cần lưu ý khai thác các nội dung đó phải thực hiện một cách linh hoạt, nhẹ nhàng không làm mất đi tính trọng tâm của nội dung chính của giờ hoạt động. Thông thường người ta tích hợp các nội dung khác vào đầu hoặc cuối buổi học.

2.2.2. Tổ chức các hoạt động tích hợp theo chủ đề

Trong xu hướng phát triển và yêu cầu đổi mới của ngành giáo dục mầm non có nhiều cách tiếp cận mới về mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục trẻ. Một trong những cách tiếp cận mới được đề cập và ứng dụng phổ biến trong thực tiễn giáo dục mầm non là tiếp cận tích hợp theo chủ đề.

2.2.2.1. Khái niệm chủ đề

Chủ đề trong giáo dục mầm non được hiểu là một phần nội dung kiến thức, kĩ năng cùng phản ánh một vấn đề nào đó mà trẻ tìm hiểu, khám phá và học theo nhiều cách khác nhau dưới sự tổ chức hướng dẫn của giáo viên trong một khoảng thời gian thích hợp.

Chủ đề có thể rộng (lớn) hoặc hẹp (nhỏ). Một chủ đề lớn có thể bao gồm nhiều chủ đề nhỏ. Từ chủ đề Quê hương - Thủ đô - Bác Hồ có thể phát triển thành các chủ đề nhánh như: Làng hoa Vạn Thành quê em, Lễ hội công chiêng, Bác Hồ với thiếu nhi, Em yêu Thủ đô Hà Nội....

Chủ đề có thể cụ thể nhưng có thể trừu tượng, có thể mang tính địa phương nhưng cũng có thể mang tính chung. Trẻ càng nhỏ, chủ đề càng phải cụ thể, gần gũi và mang tính địa phương có quy mô nhỏ để trẻ có thể liên hệ với những hiểu biết và kinh nghiệm đã có của mình.

2.2.2.2. Yêu cầu đối với việc lựa chọn chủ đề

- Cần tính đến nhu cầu, hứng thú và những kiến thức bắt nguồn từ cuộc sống của trẻ.
- Cần phù hợp với nhận thức của trẻ ở từng lứa tuổi. Trẻ càng nhỏ thì chủ đề càng cần phải cụ thể, mang tính địa phương, gần gũi với cuộc sống hiện tại và phạm vi nội dung hẹp.
- Cần tạo được nhiều cơ hội để trẻ khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ học tốt nhất.
- Cần chứa đựng những giá trị xã hội mà trẻ cần để sống.
- Giáo viên có đủ nguồn để cung cấp kinh nghiệm cho trẻ bao gồm cả kinh nghiệm, kiến thức, khả năng tổ chức những ý tưởng thành chủ đề .
- Tên chủ đề dễ hiểu, gần gũi với trẻ
- Chủ đề phải được tiến hành tối thiểu trong thời gian một tuần .

2.2.2.3. Các cách lựa chọn chủ đề

Có nhiều cách lựa chọn chủ đề nhưng phổ biến có 3 cách sau:

- Chọn chủ đề xuất phát từ trẻ
- Chọn chủ đề xuất phát từ giáo viên

- Chọn chủ đề xuất phát từ những sự kiện, hiện tượng diễn ra xung quanh trẻ

Cách thứ nhất là lựa chọn chủ đề xuất phát từ trẻ: Đây là cách giáo viên lựa chọn chủ đề dựa trên sự quan tâm, hứng thú kinh nghiệm của trẻ. Lựa chọn chủ đề theo cách này thường gây sự hứng thú cho trẻ, làm cho chương trình có độ linh hoạt cao, phát huy được sự sáng tạo chủ động của giáo viên nhưng đòi hỏi giáo viên phải có trình độ chuyên môn, nhạy cảm với những gì xảy ra trên trẻ. Mặt khác, không phải lúc nào trẻ cũng thể hiện một cách rõ ràng những hứng thú, các câu hỏi, thắc mắc của trẻ về những sự kiện, hiện tượng bản thân đang quan tâm.

VD: Chủ đề: Sinh nhật, bướm, bóng, lá cây, đồ chơi yêu thích, trứng...

Cách thứ hai là lựa chọn chủ đề xuất phát từ giáo viên: là những chủ đề do giáo viên chủ động đưa ra dựa trên các chủ đề gợi ý trong chương trình và hướng dẫn thực hiện chương trình. Mục đích của giáo viên khi thực hiện chủ đề là nhằm đạt được một mục tiêu giáo dục nhất định nào đó.

Với các chủ đề này, để tạo ra sự hứng thú ở trẻ, tránh sự áp đặt, giáo viên nên giới thiệu trước với trẻ ý tưởng chính của chủ đề, cho phép trẻ tham gia xây dựng mạng nội dung cũng như các hoạt động mà trẻ thích.

Hướng xây dựng chủ đề theo cách này sẽ dễ dàng hơn cho giáo viên trong quá trình thực hiện.

VD: Các chủ đề như: Bản thân, trường mầm non, gia đình, nghề nghiệp,...

Cách thứ 3 là lựa chọn chủ đề xuất phát từ những sự kiện, hiện tượng diễn ra xung quanh trẻ.

Ví dụ như sự kiện Seagame, Bão lũ, Đại dịch Covid, Festival hoa Đà Lạt...

- Khi lựa chọn chủ đề giáo viên cần lưu ý.

Thời gian thực hiện một chủ đề cần tính đến hứng thú của trẻ, không nên kéo dài quá khi trẻ không còn hứng thú nữa. Giáo viên có thể kéo dài hoặc giảm bớt thời gian tùy thuộc vào hứng thú của trẻ và điều kiện thực hiện chủ đề đó.

+ Trình tự thực hiện có thể thay đổi, tùy thuộc vào điều kiện, thời điểm để thực hiện chủ đề tốt nhất (trẻ có điều kiện quan sát và thực hành)

+ Tên chủ đề, thời gian thực hiện chủ đề, số lượng chủ đề và trình tự thực hiện chủ đề ở các lớp có thể khác nhau.

+ Nội dung của chủ đề sẽ là phương tiện để hình thành và phát triển các kỹ năng, tình cảm thái độ ở trẻ. Do đó, tùy thuộc vào mỗi chủ đề cụ thể, giáo viên chú trọng phát triển ở các lĩnh vực nhất định. Ví dụ: Như những chủ đề thuộc lĩnh vực tự nhiên có ưu thế phát triển nhận thức, ngôn ngữ, những chủ đề thuộc lĩnh vực xã hội có ưu thế hơn về phát triển tình cảm, thái độ....

Như vậy việc lựa chọn chủ đề không phải chỉ dựa vào chương trình và hướng dẫn thực hiện chương trình như hiện nay một số trường mầm non vẫn làm. Điều cơ bản cần lưu ý là giáo viên phải biết phối hợp một cách hợp lý giữa các cách lựa chọn, biết cân bằng giữa cách lựa chọn xuất phát từ cô và cách lựa chọn xuất phát từ trẻ.

** Khi lựa chọn chủ đề giáo viên cần lưu ý:*

- Thời gian thực hiện một chủ đề cần tính đến hứng thú của trẻ.
- Trình tự thực hiện có thể thay đổi, tùy thuộc vào điều kiện, thời điểm để thực hiện chủ đề tốt nhất (trẻ có điều kiện quan sát và thực hành).
- Tên chủ đề, thời gian thực hiện chủ đề, số lượng chủ đề và trình tự thực hiện chủ đề ở các lớp có thể khác nhau.
- Nội dung của chủ đề sẽ là phương tiện để hình thành và phát triển các kỹ năng, tình cảm thái độ ở trẻ.

► Như vậy việc lựa chọn chủ đề là giáo viên phải biết phối hợp một cách hợp lý giữa các cách lựa chọn, biết cân bằng giữa cách lựa chọn xuất phát từ cô và cách lựa chọn xuất phát từ trẻ.

2.2.2.4. Tổ chức thực hiện chủ đề

Việc thực hiện chủ đề được tiến hành theo 3 giai đoạn:

a) Giai đoạn 1: Chuẩn bị

Trong giai đoạn này, giáo viên cần thực hiện những nội dung công việc như sau:

Lập kế hoạch thực hiện chủ đề.

Thiết kế môi trường học tập để thực hiện chủ đề: Khi tiến hành chủ đề thì phần lớn môi trường lớp học thể hiện nội dung của chủ đề đó. Tùy thuộc vào khả năng thực tế về đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu để bố trí môi trường lớp học. Sự bố trí này chỉ mang tính chất gợi ý cho trẻ hoạt động và sắp xếp môi trường của mình. Môi trường này sẽ được hoàn thiện trong quá trình thực hiện chủ đề. Giáo viên cho phép trẻ tham gia vào việc tổ chức môi trường học tập để gây hứng thú cho trẻ đến chủ đề.

Kiến thức và kinh nghiệm của giáo viên về chủ đề.

b) Giai đoạn 2: Thực hiện chủ đề

Việc thực hiện chủ đề được tiến hành theo 3 bước:

Bước 1: Bắt đầu chủ đề (hay Mở chủ đề)

Mục đích:

Tạo sự chú ý, quan tâm và kích thích sự hứng thú của trẻ đối với nội dung chủ đề, khai thác kinh nghiệm sẵn có của trẻ về chủ đề để hình thành vấn đề cần tìm hiểu.

Cách tiến hành:

Chủ đề có thể giới thiệu cho trẻ bằng nhiều cách khác nhau. Tuy nhiên giáo viên có thể sử dụng những phương pháp dưới đây một cách linh hoạt để dẫn dắt trẻ hướng vào chủ đề một cách tự nhiên như:

Trò chuyện, đàm thoại để giúp trẻ nhớ lại những kinh nghiệm và kiến thức liên quan đến chủ đề, thông qua đó giáo viên cũng biết được mức độ nắm kiến thức của trẻ về chủ đề.

Các hoạt động thể hiện kinh nghiệm của trẻ về chủ đề như vẽ, hát, kể chuyện, minh họa bằng động tác để tăng cảm xúc. Tất cả những hoạt động đó đều hướng vào tạo hứng thú và sự quan tâm bước đầu của trẻ đối với chủ đề.

Khi đã thu hút được sự quan tâm, chú ý, tạo được sự hứng thú của trẻ đối với chủ đề, giáo viên lần lượt đặt các câu hỏi, đưa ra các vấn đề mà trẻ chưa biết, chưa trả lời được hay chưa giải quyết được để kích thích nhu cầu muốn tìm hiểu ở trẻ, đồng thời đây cũng là cách để giáo viên thăm dò những vấn đề mà trẻ muốn biết khi khám phá chủ đề này. Tiếp đến, giáo viên thu hút trẻ cùng tham gia xây dựng

kế hoạch và bàn phương án tìm câu trả lời. Thông báo với gia đình trẻ về chủ đề mới và đề xuất gia đình giúp trẻ sưu tầm những thứ liên quan đến chủ đề mang đến lớp. Lúc này, nhu cầu khám phá để trả lời các câu hỏi đặt ra được đẩy lên cao nhất.

Bước 2: Khám phá chủ đề

Mục đích:

- Cung cấp cho trẻ những kiến thức, kỹ năng cần thiết liên quan đến chủ đề để trả lời cho những câu hỏi đặt ra trong kế hoạch .

- Phát triển chủ đề, duy trì tối đa hứng thú của trẻ, tạo cơ hội cho trẻ ứng dụng những kiến thức, kỹ năng trong tất cả các lĩnh vực hoạt động.

- Tạo cơ hội để trẻ trải nghiệm những cảm xúc khác nhau, hình thành thái độ đúng đắn đối với cuộc sống chung quanh, hình thành tính độc lập, tự tin vào bản thân.

Cách tiến hành:

- Cô tổ chức hoạt động để trẻ khám phá, trả lời các câu hỏi và giải quyết các vấn đề đặt ra trong bản lập kế hoạch như hoạt động tham quan, quan sát, thảo luận, trò chuyện, phỏng vấn, tìm hiểu qua sách, tranh ảnh, khám phá trực tiếp thông qua thực hành, thí nghiệm, lao động.....các hoạt động thể hiện.

- Trong mỗi chủ đề, giáo viên xác định và xây dựng kế hoạch cho các hoạt động chính, coi đó là những hoạt động cơ bản tạo cơ hội cung cấp, củng cố kinh nghiệm, làm tăng sự tò mò, hứng thú, hài lòng ở trẻ, tạo những động cơ mới để phát triển chủ đề. Chính vì vậy mà giáo viên cần chuẩn bị kỹ lưỡng những hoạt động này nhằm gây được ấn tượng mạnh đầu tiên với trẻ. Hoạt động chính hoạt động mà từ đó có thể tổ chức các hoạt động xoay quanh đó.

Ví dụ: Để tổ chức hoạt động tham quan có hiệu quả, giáo viên cần chuẩn bị kỹ địa điểm trẻ sẽ đến và xác định: thời gian thích hợp để đi tham quan; cách để trẻ quan sát trực tiếp; những người trẻ sẽ gặp gỡ nói chuyện, những đối tượng sẽ đếm, đo, ghi chép; những thứ trẻ có thể lấy, mua, đem về lớp.... Trong quá trình tham quan, quan sát, giáo viên kích thích trẻ trao đổi ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm cho nhau và nói lên cảm nhận của mình. Giáo viên bày tỏ sự hứng thú đối với tất

cả những hứng thú nhận xét, thừa nhận sự phát triển của trẻ. Sau khi tham quan hoặc sau quan sát, giáo viên cần tổ chức cho trẻ được trò chuyện, tranh vẽ, bài thơ,... để giúp trẻ thể hiện càng sớm, càng nhiều càng tốt. Điều này có ý nghĩa rất lớn nhằm lưu lại cảm xúc ấn tượng mạnh mẽ trong trẻ về chuyến tham quan, đồng thời cũng là cơ sở để giáo viên lên kế hoạch hoạt động tiếp theo, hình thành các câu hỏi, các vấn đề mới.

- Kích thích trẻ tự khám phá qua sách, tranh ảnh, qua xem tivi, thông qua người khác.....Cô giáo có thể mời khách đến thăm lớp, cùng khách trao đổi, trò chuyện, kể chuyện cho trẻ, trả lời các câu hỏi của trẻ làm cho nội dung kiến thức trở nên phong phú hơn, đồng thời trẻ học được những kỹ năng giao tiếp, ứng xử với người lạ khi có khách đến chơi.

- Việc thu hút gia đình trẻ cùng tham gia vào quá trình thực hiện chủ đề là một việc làm có ý nghĩa để duy trì hứng thú, sự quan tâm ở trẻ không chỉ ở lớp mà là ở mọi lúc mọi nơi. Cô khuyến khích trẻ trao đổi với bố mẹ về vấn đề cô và trẻ nêu ra ở lớp và cùng tham gia bàn bạc cách giải quyết. Thông thường, trẻ tỏ ra hãnh diện khi trẻ và gia đình mình phát hiện được điều bí mật và góp công sức vào quá trình khám phá của lớp, trẻ rất vui sướng khi thể hiện điều đó với mọi người.

- Bên cạnh những hoạt động nhằm cung cấp tri thức, giáo viên cần chú trọng đến những nội dung khơi gợi cảm xúc, hình thành mối quan hệ, thái độ đúng đắn của trẻ đối với đối tượng mình tìm hiểu và cả thái độ và hành vi ứng xử của con người đối với thế giới xung quanh. Điều quan trọng đối với mỗi kiến thức mới khám phá tìm hiểu là giáo viên phải tạo cho trẻ trải qua những cảm xúc vui sướng, hài lòng, cảm thấy có ý nghĩa và mong muốn hiểu biết nhiều hơn nữa.

- Trong quá trình này, giáo viên cần quan tâm, theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ, các mục tiêu đề ra của chủ đề, đồng thời đưa thêm các câu hỏi và nêu lên các vấn đề để kích thích trẻ tiếp tục tìm hiểu, khám phá.

- Đến cuối giai đoạn 2, một trong những cách đơn giản để kích thích trẻ học lẫn nhau là treo các sản phẩm lên tường hoặc đặt ở một chỗ trong lớp. Qua việc trưng bày, giáo viên muốn kích thích trẻ chú ý và đánh giá công việc của nhau,

đồng thời trẻ có thể tham khảo để làm công việc của mình một cách tốt hơn. Giáo viên có thể sử dụng một sản phẩm nào đó để bắt đầu trò chuyện với trẻ một khía cạnh nội dung của chủ đề.

Ví dụ: Một số hoạt động khám phá chủ đề “Bé tìm hiểu về các loại hoa” (đối tượng trẻ 5 - 6 tuổi).

- + Quan sát hoa trong vườn trường: cho trẻ quan sát, gọi tên, mô tả đặc điểm, so sánh, nhận xét sự giống nhau và khác nhau giữa chúng, tìm sự đa dạng của các loài hoa; quan sát sự phát triển của hoa; cảm nhận của trẻ khi đứng trước vườn hoa đẹp.....

- + Mỗi trẻ mang một bông hoa đến lớp. Thành lập nhóm 4 - 5 trẻ kể cho nhau nghe về bông hoa của mình, thu gom hoa cắm vào bình hoa của lớp.

- + Trẻ sưu tầm tranh ảnh, họa báo,.... về các loại hoa và chơi với các tranh, ảnh đó (cài hoa theo màu sắc, mùi hương, so sánh loài hoa nào nhiều hơn/ ít hơn, gắn số tương ứng với số bông hoa, cánh hoa; tập ghép các chữ cái thành tên hoa,.....)

- + Tham quan cửa hàng bán hoa gần trường, cho trẻ ngửi, trò chuyện với bác bán hàng về các loài hoa, cách bó hoa.... kết thúc buổi tham quan, về lớp tổ chức các hoạt động để trẻ thể hiện hiểu biết, cảm xúc, ấn tượng về buổi tham quan.

- + Đọc thơ, đọc truyện về các loài hoa như: sự tích hoa mào gà, hoa nở mùa đông...

- + Cho trẻ tập giải các câu đố về các loài hoa

- + Trẻ kể chuyện về các loài hoa

- + Trẻ vẽ, tô màu, xé dán bông hoa, vườn hoa, ép hoa, lá khô và làm bưu thiếp từ hoa.

- + Cho trẻ tập cắm hoa, bó hoa.

- + Tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi: “ cửa hàng bán hoa”, “đố vòng quanh”, “đoán xem cô có hoa gì”, “ nhìn lá đoán tên hoa”....

+ Nêu câu hỏi cho các nhóm trẻ thảo luận: “ Hoa chỉ đẹp khi nào? , muốn cho cây ra hoa đẹp, các cháu phải làm gì?”...để giáo dục thái độ đúng đắn của trẻ đối với cây hoa, biết đánh giá và tạo ra nét đẹp từ hoa.

+ Cho trẻ xem tranh và nhận xét hành động của các bạn nhỏ trong tranh đúng hay không đúng (tranh một trẻ tưới cây hoa, một trẻ dẫm lên hoa, một trẻ hái hoa ở nơi công cộng,.....) cho trẻ tỏ thái độ của mình trước những tình huống trong tranh.

+ Tổ chức cho trẻ thực hiện những công việc lao động vừa sức để chăm sóc hoa trong vườn trường hoặc trong góc thiên nhiên như nhổ cỏ, tưới cây....

+ Trưng bày sản phẩm do trẻ làm trong quá trình thực hiện chủ đề “ Bé tìm hiểu về các loài hoa”.

Bước 3: Kết thúc chủ đề (đóng chủ đề)

Mục đích:

Tổng kết những gì trẻ đã khám phá, trải nghiệm, tìm hiểu về chủ đề sau một thời gian nhất định nhằm gây ấn tượng và khắc sâu hơn những kiến thức và tình cảm của trẻ về chủ đề đã qua. Từ đó, tạo cho trẻ sự hào hứng, tự tin, tự hào về những gì mà mình đã làm được., kích thích nhu cầu muốn tìm hiểu, khám phá những chủ đề tiếp theo.

Khi nào thì nên kết thúc chủ đề?

Chủ đề nên kết thúc khi có những dấu hiệu sau:

- Một vài trẻ đã hết hứng thú, số trẻ còn lại tỏ ra không tích cực tham gia vào các hoạt động khám phá chủ đề nữa.
- Giáo viên đã đạt được mục tiêu của chương trình.
- Nguồn để khám phá về chủ đề thực tế đã hết.

Cách tiến hành:

- Giáo viên không nên kết thúc chủ đề một cách lặng lẽ mà nên chọn một sự kiện đỉnh điểm, ví dụ như tổ chức ngày hội của chủ đề hoặc tổ chức trưng bày sản phẩm. Đây là dịp để trẻ có cơ hội thể hiện những gì mình đã biết với những người khác (bố, mẹ, bác hiệu trưởng, trẻ các lớp khác, các cô bác trong trường mầm

non ...) trẻ được mọi người lắng nghe, thừa nhận, từ đó làm tăng cảm xúc tự hào, phấn khởi, hài lòng về bản thân để có thể tự tin hơn về bản thân.

- Trước khi tiến hành ngày hội chủ đề, giáo viên nên cùng trẻ bàn bạc về kế hoạch tổ chức ngày hội như: Có thể trưng bày những sản phẩm gì?, trưng bày ở đâu?, mời ai đến dự?, Trẻ sẽ làm gì, nói gì với cha mẹ, khách mời? Cô tạo cho trẻ niềm vui, sự phấn chấn trong suốt quá trình chuẩn bị và làm cho buổi kết thúc chủ đề có thể tiến hành theo trình tự sau:

- Đầu tiên, trò chuyện ngắn gọn với trẻ những gì trẻ đã làm, đã học trong thời gian khám phá chủ đề dưới các chủ đề khác nhau, kết hợp biểu diễn văn nghệ, đọc thơ, chơi trò chơi.

- Trẻ mời mọi người sản phẩm do trẻ làm ra trong quá trình khám phá chủ đề.

- Tặng quà cho khách mời(nếu có)

- Kết thúc, cô đánh giá kết quả hoạt động của trẻ (chủ yếu khen ngợi và thừa nhận), sau đó, cô có thể gợi ý một chủ đề mới hoặc kích thích trẻ đưa ra chủ đề.

- Kết thúc chủ đề không phải là chấm dứt hoàn toàn mà giáo viên nên tạo ra những hoạt động nối tiếp chủ đề sắp kết thúc với chủ đề mới.

c) Giai đoạn 3: Đánh giá việc thực hiện chủ đề.

Đánh giá việc thực hiện chủ đề thường được tiến hành ở giai đoạn cuối mỗi chủ đề. Căn cứ vào mục tiêu đề ra của chủ đề, giáo viên đánh giá mức độ đạt được về các kiến thức, kỹ năng, thái độ theo 5 lĩnh vực phát triển. Trên cơ sở đó, giáo viên xác định kế hoạch và biện pháp giáo dục cụ thể, thích hợp với trẻ trong các hoạt động và chủ đề tiếp theo.

2.2.2.5. Một số điểm lưu ý khi thực hiện cách tiếp cận tích hợp theo chủ đề

- Cần phải thường xuyên duy trì sự hứng thú của trẻ, phải làm cho nội dung gắn với kinh nghiệm trong đời sống thực của trẻ, dựa trên những cái trẻ đã biết. Giáo viên cần phải biết cách thừa nhận, chấp nhận những ý tưởng, những phát hiện của trẻ; khuyến khích, động viên kịp thời, giúp đỡ trẻ khi cần thiết, sử dụng các hình thức khám phá phù hợp, kết hợp hợp lý hoạt động cả lớp, theo nhóm, cá

nhân, đặc biệt hình thức hoạt động nhóm và cá nhân, hoạt động mang tính chất động và hình thức hoạt động có tính chất tĩnh; hoạt động trong lớp và ngoài trời, cân bằng giữa hoạt động do cô đưa ra và do trẻ tự chọn.

- Không nên quy định cứng nhắc thời gian cho mỗi chủ đề.

- Cần biết kết hợp một cách hợp lí giữa cách tiếp cận chủ đề và cách tiếp cận khác (ví dụ như cách tiếp cận tách biệt: Theo cách tiếp cận này, các hoạt động của trẻ trải nghiệm trong chương trình được xây dựng một cách tách biệt, ít liên quan tới nhau. Trong chương trình giáo dục mầm non, đôi khi cách tiếp cận này cũng cần thiết, nhất là đối với lĩnh vực giáo dục thể chất, phát triển vận động, làm quen với các tác phẩm văn học,...). Vì vậy, song song với việc tích hợp theo chủ đề, giáo viên vẫn có thể duy trì ở một mức độ nào đó việc dạy học truyền thống để giúp trẻ hình thành các kiến thức, kĩ năng mới.

2.2.3. Tiếp cận sự kiện trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục mầm non và chương trình phát sinh

2.2.3.1. Tiếp cận sự kiện trong quá trình thực hiện chủ đề

Bên cạnh việc tiếp cận chủ đề, chương trình còn có những cách tiếp cận khác tạo nên sự đa dạng trong cách tổ chức thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục trẻ. Đó là cách tiếp cận các sự kiện. Nó được tiến hành kết hợp và hỗ trợ cho cách tiếp cận chủ đề để làm phong phú nội dung giáo dục trẻ nhằm đạt mục tiêu giáo dục. Sự kiện nảy sinh trong quá trình khám phá chủ đề, các sự kiện gắn gũi với cuộc sống của trẻ mang tính chất thời sự (Lũ đất xảy ra ở vùng núi phía Bắc, lũ lụt xảy ra ở miền Trung,...) hay chỉ là một điều mới mẻ được trẻ trong lớp quan tâm,(ví dụ: Một trẻ trong lớp mới đi du lịch xa trở về, mẹ sinh em bé, chị mới mua con mèo, sinh nhật một bạn ở lớp,.....).

Cách tổ chức này không chỉ mang lại hứng thú mà còn đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, khám phá của trẻ. Trẻ có cơ hội áp dụng những kiến thức, kĩ năng của mình vào hoàn cảnh thực tế trong cuộc sống thật của trẻ.

Giáo viên nên lựa chọn sự kiện theo các tiêu chí sau:

- Sự kiện phải phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ, cụ thể được trẻ quan tâm, gần gũi với cuộc sống hiện tại của trẻ (để có thể khai thác kinh nghiệm đã có của trẻ và trẻ có thể tìm kiếm thông tin từ ngoài nhà trường).

- Có thể triển khai các hoạt động và trò chơi cho trẻ. Tùy theo nội dung vấn đề và hứng thú của trẻ mà thời gian thực hiện có thể từ một vài ngày đến 1-2 tuần.

- Các hoạt động này có thể giúp trẻ cảm nhận tốt hơn về thế giới mà trẻ sống (có ý nghĩa đối với cuộc sống của trẻ)

- Có nguồn vật liệu cung cấp cho trẻ thực hành.

- Đáp ứng một phần mục tiêu giáo dục của chủ đề đang thực hiện.

- Giáo viên có hiểu biết nhất định và có hứng thú với vấn đề này (để có thể mở rộng các hoạt động bằng các nguồn tư liệu, thông tin và sự hiểu biết của mình).

Tổ chức thực hiện

Đối với những chủ đề kéo dài trong một số ngày, các bước cho trẻ tìm hiểu sự kiện cũng tương tự như khi thực hiện chủ đề. Song sự tham gia của trẻ nhiều hơn và tích cực hơn vì những sự kiện này xuất phát từ chính nhu cầu và hứng thú tìm hiểu của trẻ. Trẻ có thể tham gia vào việc lập kế hoạch và kiểm tra các công việc đã làm. Thời gian tổ chức tìm hiểu về một sự kiện tùy thuộc vào sự hứng thú của trẻ, điều kiện tổ chức thực hiện (có thể 2 tuần để tổ chức sự kiện Giáng sinh, 3 ngày cho sự kiện bão lụt ở miền Trung).

Ví dụ: “Sự kiện bão lụt ở miền Trung”.

- Trong buổi trò chuyện đầu giờ cô hỏi trẻ “Mấy nay các con có xem thời sự không? Các con có nghe ba mẹ nói chuyện nhiều về một sự kiện nào không?” Hoặc có trẻ xem, nghe được thông tin về bão lụt ở miền trung và chia sẻ với các bạn trên lớp, những trẻ khác cũng tỏ ra rất quan tâm...Sau đó cô cho trẻ xem một đoạn video về bão lụt ở miền Trung, hỏi trẻ về những điều trẻ quan sát được, cảm nhận của trẻ, cùng trẻ tìm hiểu nguyên nhân và bàn bạc phương án hỗ trợ đồng bào miền trung. Cô ghi lại những thắc mắc, ý tưởng của trẻ ra một tờ giấy to. Cùng trẻ đi tìm câu trả lời và thực hiện ý tưởng phù hợp với khả năng của trẻ...hoạt động này kéo dài một vài ngày hoặc một vài tuần.

- Kết thúc hoạt động: cho trẻ trưng bày sản phẩm của mình, chia sẻ về cảm xúc và những hiểu biết của mình đã có được sau sự kiện...

Lưu ý: Khi xuất hiện sự kiện thì việc thực hiện này có thể thay thế cho một phần kế hoạch chủ đề đã được lập hoặc thực hiện xen kẽ vào trong thời gian chủ đề đang thực hiện.

2.2.3.2. Chương trình phát sinh

Bên cạnh việc thực hiện chương trình theo kế hoạch đã xây dựng từ trước, chúng ta cũng cần quan tâm đến những gì phát sinh trong quá trình đó.

Chương trình phát sinh là việc lập kế hoạch cho những gì diễn ra trong lớp học.

Chương trình phát sinh là chương trình được phát triển từ việc tìm hiểu những gì phù hợp về mặt phát triển góp phần thúc đẩy sự phát triển và có ý nghĩa với cá nhân trẻ.

Tóm lại, chương trình phát sinh là sự kết hợp giữa hứng thú của trẻ và những gì người lớn cho là cần thiết với việc học và sự phát triển của trẻ. Nó xuất hiện một cách tự nhiên và luôn mở ra cơ hội cho trẻ mà chúng ta không nghĩ tới trong quá trình lập kế hoạch ban đầu.

*** Nguồn của chương trình phát sinh:**

- Hứng thú của trẻ
- Hứng thú của giáo viên
- Các đối tượng trong môi trường xung quanh
- Những điều tình cờ xảy ra
- Trẻ cùng sống- cùng giải quyết xung đột, quan tâm lẫn nhau và thực hiện những nội dung trong sinh hoạt hằng ngày
- Nguồn chương trình phát sinh cũng có thể từ kết quả của quá trình quan sát, đánh giá trẻ trong khi tổ chức các hoạt động cho trẻ.
- Từ những quyển truyện tranh trong góc thư viện/ sách truyện

*** Các nguyên tắc cơ bản của chương trình phát sinh**

- Sự hiểu biết của giáo viên và trẻ sẽ định hướng quyết định của họ. Giáo viên cần coi trẻ là những người có năng lực, luôn muốn tìm tòi, khám phá, sẵn

lòng thử nghiệm, biết nhận xét và hợp tác. Sự hiểu biết này hình thành nên các quyết định của giáo viên về cách tổ chức môi trường lớp học, thời gian biểu trong ngày và lập kế hoạch chương trình.

- Giáo viên chú ý kỹ tới việc sử dụng không gian và thời gian. Môi trường lớp học phải hấp dẫn được trẻ. Cần có đủ thời gian để trẻ tìm kiếm cách trả lời câu hỏi, theo đuổi đam mê, theo đuổi các chủ đề mang tính phát triển của riêng mình.

- Việc lập kế hoạch chương trình dựa trên quan sát. Các quan sát định hướng cho việc lập kế hoạch thực hiện chương trình bởi chúng tạo ra cơ hội cho trẻ củng cố thêm suy nghĩ của mình, tái hiện lại sự hiểu biết của trẻ và được tiếp cận với những bối cảnh mới.

- Giáo viên coi các mối quan hệ là trung tâm. Giáo viên cần coi trọng các mối quan hệ hợp tác giữa trẻ với trẻ, giữa trẻ với giáo viên, giữa giáo viên với giáo viên và với gia đình trẻ.

Tóm lại: Cách tiếp cận thực hiện chương trình theo nhiều hướng khác nhau sẽ làm cho chương trình phù hợp với mỗi trẻ, đáp ứng định hướng “lấy trẻ làm trung tâm”, “vì sự phát triển của trẻ” hướng giáo viên vào việc vận dụng lý thuyết và thực tiễn một cách có hiệu quả vì chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC CHƯƠNG II

1. Đọc kỹ phần lý thuyết chương 2, tham khảo phụ lục 2,3,4,5
2. Lập sơ đồ thể hiện trình tự các bước lập kế hoạch thực hiện chương trình theo năm học cho một độ tuổi của trường mầm non.
3. Lập sơ đồ thể hiện trình tự các bước lập kế hoạch thực hiện chương trình theo tháng/ chủ đề ở mẫu giáo và kế hoạch tháng cho nhà trẻ.
4. Tham khảo một số kế hoạch mẫu (năm, tháng, tuần, ngày, hoạt động), sau đó phân tích, thảo luận, đưa ra nhận xét và phương hướng điều chỉnh nếu cần thiết.
5. Phân tích mục đích, cách thực hiện các giai đoạn và các bước tổ chức thực hiện chủ đề.
6. Tự bồi dưỡng theo modul 17,18 (trong 44 modul bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non)

CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THỰC HÀNH

1. Hãy kể tên các loại kế hoạch thực hiện chương giáo dục mầm non. Trình bày cấu trúc và nội dung của từng loại kế hoạch.
2. Thực hành lập kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch tháng/ chủ đề, kế hoạch giáo dục tuần và kế hoạch giáo dục ngày cho trẻ ở các độ tuổi.
3. Trình bày quan điểm cá nhân về quan điểm tích hợp trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non?
4. Hãy lựa chọn một chủ đề phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và lên kế hoạch hoạt động thực hiện chủ đề đó theo 3 bước: Mở chủ đề, khám phá chủ đề và đóng chủ đề.
5. Từ việc quan sát trẻ trong cuộc sống hàng ngày, xác định vấn đề có thể phát triển thành chủ đề hoặc sự kiện/ chương trình để tổ chức cho trẻ khám phá, trải nghiệm trong một số ngày. Lên kế hoạch cho chủ đề/ sự kiện/ chương trình đó.

CHƯƠNG 3: XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC TRONG TRƯỜNG MẦM NON

Mục tiêu:

Sau khi học xong chương 3 sinh viên xác định được:

- Khái niệm, ý nghĩa của việc xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non.
- Nguyên tắc chung của việc xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non.
- Vận dụng vào việc thiết kế môi trường giáo dục cho các hoạt động ở trường mầm non (thiết kế môi trường giáo dục cho một hoạt động học, hoạt động chơi ngoài trời, hoạt động chơi ở các góc).

3.1. KHÁI NIỆM, Ý NGHĨA CỦA VIỆC XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC TRONG TRƯỜNG MẦM NON

3.1.1. Khái niệm

Môi trường nói chung được hiểu là tổng thể các yếu tố tự nhiên và xã hội tác động tương hỗ với nhau tạo nên một khung cảnh chung sống với những điều kiện để con người tồn tại và phát triển.

Môi trường giáo dục là toàn bộ cơ sở vật chất, tinh thần mà trong đó con người được giáo dục đang sống, lao động, học tập, được sử dụng nhằm tác động đến sự hình thành nhân cách của họ phù hợp với mục đích giáo dục đã định. Môi trường giáo dục rất đa dạng, có thể phân chia một cách tương đối thành môi trường tự nhiên và môi trường xã hội (gồm môi trường gia đình, môi trường nhà trường...)

Môi trường giáo dục trong trường mầm non là tổ hợp những điều kiện tự nhiên và xã hội cần thiết, trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non và hiệu quả của những hoạt động này nhằm góp phần thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ.

Có nhiều cách phân loại môi trường giáo dục:

Có quan điểm cho rằng môi trường giáo dục trong trường mầm non bao gồm *môi trường tự nhiên* (các điều kiện không khí, ánh sáng, nguồn nước, cây xanh,

địa điểm trường...) và *môi trường xã hội* (bao gồm bầu không khí giao tiếp trong trường mầm non, phong cách làm việc, các mối quan hệ giữa con người với con người, giữa trường mầm non với các tổ chức kinh tế, xã hội, văn hóa khác...)

Một quan điểm khác lại phân chia môi trường giáo dục thành môi trường vật chất và môi trường xã hội. *Môi trường vật chất* trong trường mầm non bao gồm các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, không gian, thời gian phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động sinh hoạt hằng ngày của trẻ. Môi trường vật chất tạo cho trẻ những cơ hội tốt để trẻ được thỏa mãn nhu cầu hoạt động và phát triển toàn diện các mặt thể chất, trí tuệ, thẩm mỹ, đạo đức, xã hội; *Môi trường xã hội* được hiểu là toàn bộ những điều kiện xã hội như chính trị, văn hóa, các mối quan hệ giúp trẻ hình thành và phát triển nhân cách của mình. Môi trường xã hội đặc biệt được nhấn mạnh ở đây là môi trường giao tiếp trong trường mầm non bao gồm sự giao tiếp của cô và trẻ, giữa trẻ với trẻ và giữa trẻ với những người xung quanh. Môi trường này vừa mang tính chất sư phạm vừa mang tính chất gia đình.

Việc phân loại môi trường có thể khác nhau, tuy nhiên điều quan trọng nhất đối với môi trường giáo dục trong trường mầm non là cần phải đáp ứng những điều kiện cần thiết để kích thích và phục vụ trẻ hoạt động một cách tích cực, chăm sóc trẻ tốt, thông qua đó nhân cách của trẻ được phát triển tốt và thuận lợi.

3.1.2. Ý nghĩa của việc xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non

Xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non là thực sự cần thiết và quan trọng. Nó được ví như người giáo viên thứ hai trong công tác tổ chức, hướng dẫn trẻ hoạt động nhằm thỏa mãn nhu cầu vui chơi và hoạt động của trẻ thông qua đó nhân cách của trẻ được hình thành và phát triển toàn diện. Thật vậy, một môi trường sạch sẽ, an toàn, có sự bố trí các khu vực chơi và học trong lớp, ngoài trời phù hợp, thuận tiện có ý nghĩa to lớn không chỉ đối với sự phát triển của trẻ mà còn thỏa mãn nhu cầu nhận thức, mở rộng hiểu biết của trẻ, kích thích trẻ hoạt động tích cực, sáng tạo. Môi trường giao tiếp cởi mở, thân thiện giữa cô với trẻ, giữa trẻ với trẻ và giữa trẻ với môi trường xung quanh sẽ tạo cơ hội cho trẻ được chia sẻ, giải bày tâm tư, nguyện vọng, mong ước của trẻ với cô, với bạn bè, nhờ vậy mà cô hiểu trẻ hơn, trẻ hiểu nhau hơn, hoạt động phối hợp nhịp nhàng hơn

nên hiệu quả hoạt động cũng cao hơn, trẻ yêu trường, yêu lớp, yêu cô giáo và bạn bè hơn.

Đối với nhà giáo dục việc xây dựng môi trường giáo dục phù hợp sẽ là phương tiện, là điều kiện để họ tác động đến sự phát triển phù hợp với từng trẻ, từng lứa tuổi.

Đối với phụ huynh và xã hội, quá trình xây dựng môi trường giáo dục sẽ thu hút sự tham gia của phụ huynh, sự đóng góp của cộng đồng xã hội để thỏa mãn mong đợi của họ đối với sự phát triển của trẻ trong từng giai đoạn khác nhau, trong từng thời kì.

3.2. NGUYÊN TẮC CHUNG CỦA VIỆC XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC TRONG TRƯỜNG MẦM NON

Tổ chức môi trường giáo dục trong trường, lớp mầm non có vai trò quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. Vì vậy việc thiết kế môi trường giáo dục trong trường mầm non phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

3.2.1. Đảm bảo tính mục đích

Thiết kế môi trường giáo dục phải hướng vào việc phát triển nhân cách toàn diện của trẻ nhằm đạt được mục tiêu giáo dục mầm non nói chung và mục tiêu cuối độ tuổi nói riêng.

Thiết kế môi trường phải phù hợp với mục đích tổ chức các hoạt động.

3.2.2. Đảm bảo an toàn và có tính thẩm mỹ cao

Địa điểm trường cách xa những nơi ồn ào, ô nhiễm, độc hại đối với trẻ như cách xa trục đường giao thông lớn, xa nhà máy, bệnh viện, khu rác thải, nghĩa trang... Khu vực trường có hàng rào bảo vệ xung quanh. Đảm bảo vệ sinh nguồn nước, không khí, vệ sinh an toàn trong ăn uống. Các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi phải được bảo dưỡng thường xuyên, giữ gìn vệ sinh và tạo sự hấp dẫn đối với trẻ.

Ngoài ra, môi trường giáo dục cũng cần tạo cho trẻ cảm giác an toàn về mặt tâm lý: yêu thương, tôn trọng và đáp ứng các nhu cầu chính đáng của trẻ.

Trang trí trường lớp đẹp, hấp dẫn với trẻ.

3.2.3. Đảm bảo phù hợp với tính chất của các hoạt động, phù hợp với từng lứa tuổi và phản ánh nội dung của chủ đề

Trong lớp cần bố trí không gian phù hợp dành cho hoạt động chung của lớp và hoạt động theo sở thích, khả năng cho nhóm nhỏ hoặc cá nhân. Mỗi độ tuổi môi trường giáo dục có những nét riêng biệt.

Môi trường giáo dục phải phản ánh nội dung của chủ đề. Việc xây dựng môi trường phải được tiến hành trong suốt thời gian thực hiện chủ đề. Cần lên kế hoạch xây dựng môi trường một cách cụ thể vào các thời điểm khác nhau trong ngày để trẻ thích nghi dần với những cái mới, tránh đưa ồ ạt các đồ dùng, đồ chơi cùng một lúc khi bắt đầu một chủ đề mới mà không tạo cho trẻ một cảm xúc, ấn tượng mới lạ nào cả.

Cần thu hút sự tham gia của trẻ vào việc xây dựng môi trường giáo dục càng ngày càng tốt. Đây là cơ hội để trẻ ứng dụng những kiến thức, kỹ năng đã học theo cách của mình mà không bị gò bó, đặc biệt vào các thời điểm như chơi và hoạt động ở các góc vào buổi sáng và vào giờ hoạt động chiều.

3.2.4. Đảm bảo tính đa dạng và phong phú để kích thích sự phát triển của trẻ

Các trang thiết bị ngoài trời có tác dụng kích thích các vận động khác nhau của trẻ bằng màu sắc, hình dáng, kích thước và chức năng sử dụng của chúng.

Tận dụng các nguồn nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương để trẻ khám phá, đặc biệt là nguồn nguyên liệu tự nhiên và vật liệu tái sử dụng.

Tạo môi trường với những nền văn hóa đa dạng, phong phú bởi những đồ dùng, trang phục, các phong tục tập quán... Cung cấp cho trẻ hiểu biết về nền văn hóa địa phương và của các dân tộc khác nhau.

Tạo môi trường có không gian phù hợp với cuộc sống thực hằng ngày của trẻ. Trang trí, sắp xếp môi trường phải gần gũi, quen thuộc với trẻ.

Đảm bảo kết hợp các hoạt động tập thể, nhóm nhỏ và cá nhân các hoạt động trong và ngoài lớp.

Khi thay đổi chủ đề, cần thay đổi cách sắp xếp môi trường giáo dục để tạo sự mới lạ, hấp dẫn đối với trẻ, khuyến khích trẻ tích cực khám phá trải nghiệm và

tập làm. Kích thích trẻ có nhu cầu tìm tòi, khám phá những điều mới lạ xung quanh, biết quan sát sự vật, hiện tượng một cách tinh tế, có khả năng tri giác cái đẹp, thể hiện những cảm xúc tích cực.

Giáo dục trẻ biết bảo vệ môi trường, biết giữ gìn môi trường gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.

Tôn trọng nhu cầu, sở thích hoạt động và có tính đến khả năng của mỗi trẻ.

3.2.5. Đảm bảo môi trường thuận lợi để hình thành các kỹ năng xã hội của trẻ

Xây dựng môi trường giao tiếp thân thiện hòa đồng, ấm cúng, cởi mở giữa cô và trẻ, giữa trẻ với trẻ, giữa trẻ với môi trường xung quanh.

Quan hệ giữa cô và trẻ, người lớn với trẻ phải thể hiện tình cảm yêu thương, thái độ tôn trọng, tin tưởng trẻ, tạo cơ hội để trẻ bộc lộ những suy nghĩ, tâm tư nguyện vọng của mình. Tạo điều kiện cho trẻ giao tiếp và thể hiện sự quan tâm của mình đối với mọi người, đối với sự vật, hiện tượng gần gũi xung quanh. Mọi cử chỉ, lời nói, việc làm của cô giáo và người lớn phải luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

Mối quan hệ giữa trẻ với trẻ là quan hệ bạn bè cùng học cùng chơi, đoàn kết, hợp tác, chia sẻ, đồng cảm, học hỏi lẫn nhau, chia sẻ kinh nghiệm cho nhau. Giáo viên cần nhạy cảm để tận dụng các mối quan hệ giữa trẻ với trẻ để giáo dục trẻ. Có sự thống nhất giữa trường mầm non, gia đình và cộng đồng xã hội trong việc giáo dục những thói quen hành vi văn hóa cho trẻ.

3.3. QUY TRÌNH XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC TRONG TRƯỜNG MẦM NON

3.3.1. Xác định nội dung xây dựng

Nội dung xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non gồm xây dựng môi trường chung và xây dựng môi trường giáo dục trong lớp.

Xây dựng môi trường chung bao gồm:

- Sân trường: cổng, tường bao quanh, sân chơi, vườn... (thường chiếm khoảng 50% diện tích chung của trường).
- Hệ thống công trình phụ, nguồn cung cấp và hệ thống thoát nước...

- Hệ thống các phòng chung trong trường mầm non: Phòng hiệu trưởng, phòng hiệu phó, phòng hội đồng kiêm phòng truyền thống, phòng chức năng như phòng y tế, phòng tài vụ, phòng hành chính quản trị...

- Khu vực phục vụ ăn uống: nhà bếp, nơi chế biến thức ăn, kho lưu trữ và bảo quản thức ăn.

- Khối phòng học cho các nhóm lớp, lớp gồm phòng học, chơi và ăn, phòng ngủ, phòng vệ sinh, phòng đón trả trẻ, hiên chơi.

Việc xây dựng môi trường chung của trường phụ thuộc vào diện tích của trường, nguồn đầu tư kinh phí, văn hóa của địa phương...

Xây dựng môi trường giáo dục trong lớp:

Theo Nghị định 135/2018/NĐ-CP, diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em bảo đảm ít nhất 1,5 m² cho một trẻ em. Nếu diện tích hẹp hơn sẽ hạn chế trẻ khám phá, thử nghiệm các vật liệu, khó khăn trong việc tổ chức hoạt động cho nhóm và phân chia các góc hoạt động cho trẻ. Tuy nhiên nếu lớp học quá rộng trẻ sẽ khó giao tiếp với nhau và giáo viên gặp khó khăn khi quan sát trẻ.

Nếu lớp học nhỏ có thể tận dụng ban công, hành lang hoặc các không gian bên ngoài cho các hoạt động. Vì trẻ nhỏ không thường xuyên ngồi ghế trong các hoạt động nên có thể bố trí ghế gấp hoặc ghế nhựa có chỗ tựa để khi không dùng đến có thể gấp, xếp chồng vào một góc.

Giáo viên cũng cần bố trí, sắp xếp các sử dụng đồ dùng, bàn ghế ở lớp với nhiều mục đích. Khi cần có thể dùng các giá đồ chơi làm vách ngăn tạo ra các góc hoạt động, nhưng có lúc các giá đồ chơi lại được đẩy ra sát cạnh tường để lấy khoảng không cho hoạt động chung.

Khi thiết kế môi trường trong lớp cần chú ý xây dựng: môi trường tổ chức các giờ học và môi trường tổ chức hoạt động vui chơi ở các góc.

Thiết kế sơ đồ về môi trường giáo dục:

Sơ đồ về môi trường cần xây dựng phải được thiết kế trên giấy. Tỷ lệ hoạt động giữa các khu vực cần cân đối và phù hợp với điều kiện của mỗi trường, lớp mầm non.

3.3.2. Mua sắm, sưu tầm trang thiết bị, tranh ảnh, nguyên vật liệu, phế liệu

Trên cơ sở đã xác định những nội dung cần xây dựng và những đồ dùng đồ chơi có thể lưu giữ lại được từ chủ đề trước. Giáo viên lên kế hoạch mua sắm, sưu tầm trang thiết bị, tranh ảnh, nguyên vật liệu, phế liệu để phục vụ cho chủ đề mới.

Giáo viên có thể tổ chức làm tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi:

- Cô làm: Cần xác định rõ những loại tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi nào cô làm như những đồ dùng tranh ảnh tính chất giới thiệu chủ đề cần có sự khéo léo, tinh tế, kiên trì trong khi thể hiện đường nét, bố cục, màu sắc.

- Cô và trẻ cùng làm: cô có thể làm một vài thứ sau đó gợi ý cho trẻ làm. Trong khi trẻ làm cô có thể bao quát, giúp đỡ từng trẻ kết hợp với động viên khích lệ kịp thời.

- Trẻ tự làm: Một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc cô có thể giao nhiệm vụ cho trẻ tự làm cùng với nhau. Ví dụ làm đồ chơi tặng bạn nhân ngày sinh nhật...

Lưu ý: Cần tổ chức làm tranh, đồ dùng đồ chơi vào các thời điểm trong chế độ sinh hoạt hàng ngày phù hợp, tránh cắt xén giờ học làm xáo trộn nề nếp sinh hoạt của trẻ.

3.3.3. Sắp xếp trang trí

Tạo khoảng không gian phù hợp cho các khu vực hoạt động trong lớp và ngoài trời.

Bố trí vị trí đặt thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cần phù hợp với tính chất của từng hoạt động, điều kiện thực tiễn ở từng địa phương, đảm bảo an toàn cho trẻ, tạo điều kiện cho trẻ được hoạt động cùng nhau, chia sẻ kinh nghiệm, hấp dẫn và phù hợp với đặc điểm lứa tuổi. Trẻ càng nhỏ môi trường giáo dục càng cần phải gần gũi để tạo cho trẻ sự ấm cúng và cảm giác an toàn. Nếu diện tích lớp chật có thể cất bớt đồ vào kho lưu trữ hoặc xếp bàn ghế ra ngoài hiên để tạo không gian cần thiết cho trẻ hoạt động. Khi sắp xếp đồ dùng đồ chơi cần chú ý đến mục đích sử dụng chúng.

3.3.4. Sử dụng môi trường giáo dục

Cần khai thác triệt để tác dụng của tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi tránh tình trạng xây dựng môi trường giáo dục chỉ với mục đích trang trí. Muốn vậy giáo viên cần xác định rõ mục đích sử dụng của mỗi loại tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi là để cung cấp, củng cố kiến thức cho trẻ hay để giúp trẻ thiết lập các mối quan hệ trong khi chơi, thỏa mãn nhu cầu vui chơi. Giáo viên phải lên kế hoạch sử dụng từng loại đồ dùng đồ chơi vào bước giới thiệu chủ đề, khám phá chủ đề và kết thúc chủ đề. Cuối giai đoạn 2 của quá trình thực hiện chủ đề có thể sử dụng chính môi trường do trẻ tạo ra để trò chuyện, phát triển chủ đề. Cần xác định rõ từng loại đồ chơi để đưa vào các hoạt động như hoạt động học tập, hoạt động ngoài trời và hoạt động vui chơi ở các góc. Tránh tình trạng để quá ít đồ dùng, đồ chơi không đủ cho trẻ hoạt động nhưng cũng không để quá nhiều đồ chơi khiến trẻ lúng túng, không biết sử dụng chúng như thế nào.

Tiến hành sử dụng môi trường giáo dục phải nhẹ nhàng, linh hoạt theo nhiều cách khác nhau, vào các thời điểm khác nhau và sử dụng được trong các hoạt động khác nhau.

3.4. THIẾT KẾ MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHO CÁC HOẠT ĐỘNG Ở TRƯỜNG MẦM NON

3.4.1. Hướng dẫn thiết kế môi trường giáo dục cho một hoạt động học

Bước 1, thiết kế môi trường cho một hoạt động học cần căn cứ vào mục đích yêu cầu của giờ học. Từ mục đích yêu cầu của giờ học, đối tượng trẻ, chúng ta thiết kế các hoạt động sẽ tiến hành trong giờ học và sắp xếp các hoạt động đó theo tiến trình, logic nhận thức trong giờ học. Ví dụ: Hoạt động cho trẻ làm quen với Toán. Trẻ làm quen với khối vuông khối chữ nhật, có kỹ năng so sánh để nhận ra những điểm giống và khác nhau giữa khối vuông và khối chữ nhật, có kỹ năng nhận dạng các hình khối đó ở các đồ vật xung quanh và biết vận dụng chúng để chơi trò chơi, giáo viên có thể thiết kế và sắp xếp trình tự các hoạt động gồm:

Bước 2, sau khi đã dự kiến các hoạt động sẽ tổ chức trong hoạt động học, giáo viên cần xác định địa điểm tổ chức, không gian, số lượng trẻ, hình thức tổ chức (cả lớp, theo nhóm nhỏ hay từng cá nhân) cụ thể.

Bước 3, rất quan trọng đó là phần chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi cho cô và trẻ tương ứng với mỗi hoạt động. Ví dụ, trong hoạt động học ở trên giáo viên cần chuẩn bị: mỗi trẻ một rô dựng khối vuông và một khối chữ nhật do cô và trẻ cùng làm trong giờ học tạo hình hoặc trong giờ hoạt động góc, rô có dán số để chơi trò chơi, các đồ vật có dạng khối vuông và khối chữ nhật để ở xung quanh lớp, chuẩn bị một số rô với các khối đa dạng để trẻ chơi xếp hình ở góc xây dựng, hai cái bàn với các giấy màu hình vuông và hình chữ nhật, hồ dán, khối vuông và khối chữ nhật, khăn ẩm để lau tay, máy tính, nhạc.

Ngoài ra, khi tổ chức một hoạt động học, giáo viên cũng cần quan tâm đến các vấn đề chuẩn bị khác như: Để tiến hành hoạt động học được tốt cần hình thành ở trẻ những tri thức, kỹ năng nào trước đó (chẳng hạn, hoạt động làm quen với Toán ở trên cần giúp trẻ nhận biết, phân biệt hình vuông và hình chữ nhật). Đồng thời, cần suy nghĩ về cách tổ chức các hoạt động sao cho kích thích được tất cả trẻ đều tham gia một cách hứng thú và tích cực. Ở hoạt động 2 trong giờ học Làm quen với Toán ở trên, hình thức hoạt động tốt là hoạt động cá nhân. Tức là, trẻ tự quan sát và đếm xem khối đó có bao nhiêu mặt, nhận dạng hình ở các mặt bao của nó, sau đó giáo viên tiến hành đàm thoại, hệ thống lại cho trẻ: khối chữ nhật có 6 mặt, mặt bao có hình chữ nhật.

Như vậy, thời gian cho hoạt động này chỉ chiếm khoảng 5 phút và trẻ ngồi theo hình vòng cung hoặc hình chữ U, mỗi trẻ một rô đồ chơi trong đó có một khối vuông, một khối chữ nhật và cô có đồ dùng giống trẻ. Ở hoạt động tiếp theo giáo viên có thể tổ chức theo nhóm dưới hình thức thi đua. Mỗi nhóm 6 người, bố trí mỗi nhóm một rô có dán số nhóm ở ngoài rô (ví dụ nhóm 1 số 1 ở ngoài rô hoặc tên nhóm theo tên đồ vật, con vật, tên hoa...). Mỗi nhóm có một phút để quan sát xung quanh lớp và một phút đi tìm đồ vật (có thể sử dụng bản nhạc để quy định thời gian). Có thể thấy, không gian để trẻ thực hiện hoạt động này là tương đối rộng và tự do.

Những đồ chơi cần chuẩn bị: bản nhạc có thời gian kéo dài khoảng 1 phút, mỗi nhóm một rô to (trước khi chơi cho trẻ ngồi xung quanh, quan sát và nhận xét dạng rô của mình), đồ dùng đồ chơi có dạng khối vuông, khối chữ nhật để xung

quanh lớp, bảng ghi kết quả của các nhóm (nhóm 1 + nhóm 3: khối vuông, nhóm 2 + nhóm 4: khối chữ nhật). Tương tự như vậy, giáo viên thiết kế các hoạt động còn lại.

Lưu ý: Khi thiết kế môi trường học tập trong giờ học cần chú ý đến sự chuyển tiếp giữa các hoạt động sao cho đảm bảo tính logic, không mất nhiều thời gian.

3.4.2. Hướng dẫn thiết kế môi trường hoạt động ngoài trời

Môi trường hoạt động ngoài trời rất tốt cho sức khỏe và việc học tập, vui chơi của trẻ nhỏ. Khi ra hoạt động ngoài trời, trẻ được hít thở không khí trong lành, được tắm nắng, tắm gió làm tăng sức đề kháng của cơ thể trẻ. Ngoài ra chơi ngoài trời còn tạo nhiều cơ hội cho trẻ vận động toàn thân, phát triển các kĩ năng vận động... Dưới tác dụng của ánh sáng mặt trời vào buổi sáng giúp cho quá trình tổng hợp và hình thành vitamin D được dễ dàng, do đó mà góp phần chống bệnh còi xương cho trẻ. Ngoài ra, khi ra ngoài trời trẻ còn được tiếp xúc với các hiện tượng tự nhiên và xã hội gần gũi. Từ đó mở rộng, củng cố hiểu biết, kĩ năng nhận thức cho trẻ. Trẻ được rèn luyện các hành vi văn minh nơi công cộng, được cảm nhận vẻ đẹp của cuộc sống và thiên nhiên xung quanh. Chính vì vậy, thiết kế môi trường hoạt động ngoài trời sao cho phù hợp là rất quan trọng.

Thông thường, diện tích sân vườn dành hoạt động ngoài trời được chia thành các khu vực: khu vực trồng cây, non bộ, bể cá cảnh; khu vực các thiết bị đồ chơi ngoài trời; khu vực chơi với cát, nước, sỏi và các vật liệu chơi với thiên nhiên.

- *Khu vực cây cảnh*: Khu vực này cần trồng các loại cây đa dạng về lá, thân, quá trình sinh trưởng và phát triển. Các cây trong trường cũng cần đa dạng về thể loại (cây bóng mát, cây cảnh, cây hoa, cây cỏ, cây ăn quả, cây rau...). Nên chọn các loại cây xanh tạo bóng mát có vòng sinh trưởng rõ ràng, có sự biến đổi về hoa, lá... theo mùa và gần gũi với trẻ. Trong vườn hoa nên trồng những loại hoa có màu sắc tươi sáng, tạo cảm xúc tích cực đối với trẻ. Bố trí cây xanh trong trường ở những vị trí thuận tiện, phục vụ tốt cho trẻ chơi ngoài trời. Dưới các cây bóng mát, có thể bố trí ghế đá, để trẻ ngồi chơi hoặc ngồi nghe cô kể chuyện, trò chuyện. Nếu có điều kiện nên bố trí một khoảnh đất (hoặc các chậu đất trống) để trẻ được tự mình gieo hạt, trồng cây... Nên treo một số lồng chim hoặc nuôi một số con

vật (gà, thỏ...) để trẻ được quan sát, thực hiện những hành động chăm sóc cây cối, con vật đơn giản, tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm những cảm xúc của mình.

- *Khu vực các thiết bị đồ chơi ngoài trời:* đồ chơi ngoài trời nên đa dạng để kích thích trẻ thực hiện các vận động khác nhau như: đu quay, cầu trượt, bập bênh, xích đu, đường ống để chui qua, thang bằng dây thừng, xe đạp ba bánh, thú nhún... Những đồ chơi này khuyến khích trẻ thực hiện các vận động khác nhau, đồng thời hình thành ở trẻ các tố chất nhanh, mạnh, khéo léo, sự phối hợp nhịp nhàng các vận động.

Tuy nhiên mỗi loại đồ chơi cần phù hợp với độ tuổi của trẻ. Ví dụ, trẻ nhà trẻ nên có những đồ chơi riêng có kích thước thấp hơn. Các đồ chơi nên đặt ở vị trí hợp lý (cô dễ dàng bao quát trẻ), đảm bảo an toàn cho trẻ và nằm trong tầm kiểm soát của giáo viên khi trẻ chơi.

- *Khu vực chơi với cát, nước và các vật liệu thiên nhiên:* Khu vực này có thể kích thích trẻ thực hiện các hoạt động khám phá khoa học và làm những thí nghiệm đơn giản. Nên có hồ cát, sỏi, bể nước và các vật liệu như xẻng, chai lọ, hộp, khuôn hình, ô tô tải, rổ, thìa, bát... Ở khu vực này trẻ có thể được đóng, đo nước, xúc cát, đóng khuôn, làm các thí nghiệm cát khô- cát ướt, vật chìm- vật nổi, tan- không tan...

Việc bố trí các khu vực trong sân, vườn trường có thể linh hoạt theo nhiều cách khác nhau, tùy thuộc vào không gian, diện tích của trường, tuy nhiên cần lưu ý đến yếu tố an toàn cho trẻ và cần dành một khoảng sân rộng để tổ chức trò chơi vận động cho trẻ hoặc để các lớp tập thể dục sáng.

Khi thiết kế môi trường giáo dục cho một giờ hoạt động ngoài trời cần căn cứ vào nội dung, mục đích yêu cầu của giờ hoạt động ngoài trời, điều kiện thực tế của trường lớp, của trẻ và điều kiện thời tiết.

Ví dụ: Quan sát vườn hoa ở mẫu giáo lớn, giáo viên cần chuẩn bị: Lựa chọn vị trí để trẻ đứng quan sát thuận tiện, có que chỉ, dự kiến một số câu hỏi kích thích trẻ quan sát, so sánh, khái quát hóa, phán đoán, tích cực sử dụng ngôn ngữ và hình thức tiến hành là cả lớp, cho trẻ đứng xung quanh vườn hoa. Nếu quan sát lá cây

để nhận thấy sự đa dạng, khác nhau của lá cây về màu sắc, hình dạng, kích thước, cách sắp xếp... thì có thể tiến hành theo nhóm nhỏ hoặc cá nhân. Trẻ được tự lựa chọn cây, tự quan sát và tự phát hiện. Giáo viên giúp trẻ khái quát hóa, hệ thống hóa những gì trẻ quan sát được. Đây là nội dung khó đối với trẻ và khó đối với sự kiểm soát của giáo viên, nên giáo viên phải chọn khu vực có những lá cây đa dạng và quy định khu vực cho trẻ hoạt động. Còn nếu làm thí nghiệm “Vật chìm vật nổi”, cô nên tiến hành theo nhóm nhỏ. Bố trí 3- 4 nhóm tùy thuộc vào số trẻ. Mỗi nhóm có một chậu nước, một rổ đồ dùng, vật liệu để làm thí nghiệm, 2 rổ có kí hiệu (một rổ đựng vật chìm, một rổ đựng vật nổi). Trẻ từng nhóm tự thực hiện thí nghiệm, sau đó so sánh kết quả giữa các nhóm và đưa ra nhận xét khái quát.

Nội dung trò chơi vận động cần được tiến hành ở vị trí không gian rộng, mát, không có chướng ngại vật và những đồ dùng tương ứng với trò chơi. Ví dụ: tổ chức trò chơi “Mèo và chim sẻ” cần lựa chọn địa điểm không gian rộng, không có chướng ngại vật, chuẩn bị một mũ mèo và số lượng mũ chim sẻ bằng số trẻ; phân để vẽ “nhà mèo” và “tổ của các chú chim sẻ”. Khoảng cách nhà mèo và tổ chim sẻ từ 7- 10m. Thời gian chơi 5 - 7 phút.

Chơi tự chọn với đồ chơi có sẵn ở ngoài trời như đu quay, cầu trượt, bập bênh...; Chơi với nguyên vật liệu thiên nhiên như lá cây, hạt gạo, cát, nước... và đồ chơi mang từ lớp ra như bóng, vòng, phấn... Với phần này trong giờ chơi ngoài trời, cô chỉ cần phân khu vực chơi, sau đó để trẻ tùy ý lựa chọn. Nếu là trẻ mẫu giáo bé, giáo viên bày sẵn đồ chơi ở các khu vực và để trẻ lựa chọn. Giáo viên cần bao quát trẻ chơi, đảm bảo an toàn cho trẻ. Động viên, khen ngợi kịp thời khi trẻ có biểu hiện tốt và nhắc nhở khi trẻ có biểu hiện sai.

3.4.3. Hướng dẫn thiết kế môi trường hoạt động chơi ở các góc

3.4.3.1. Một số khái niệm cơ bản

Góc hoạt động là khoảng không gian nơi trẻ có thể được tự chơi và hoạt động tích cực theo nhu cầu và hứng thú của cá nhân hoặc nhóm nhỏ với những trẻ cùng sở thích.

Chơi và hoạt động ở các góc được hiểu là hình thức tổ chức cho trẻ chơi và hoạt động ở các góc, trong đó mỗi góc có các nội dung chơi và hoạt động khác

nhau, tên góc do cô hoặc trẻ đặt, phản ánh nội dung các trò chơi, các hoạt động được chuẩn bị trong các góc.

Thông thường có 6 loại góc sau:

- Góc đóng vai: trẻ chơi các trò chơi đóng vai theo chủ đề.
- Góc xây dựng, lắp ghép: trẻ chơi các trò chơi xây dựng và với bộ đồ lắp ghép.
- Góc học tập: trẻ chơi các trò chơi hoặc tham gia các hoạt động để củng cố kiến thức và các kỹ năng thuộc các lĩnh vực làm quen với môi trường xung quanh, hình thành biểu tượng toán, làm quen tác phẩm văn học và đọc viết.
- Góc tạo hình: Trẻ thực hiện các hoạt động vẽ, tô màu, nặn, cắt dán, in hình, gấp, xếp...
- Góc âm nhạc: trẻ hát, múa, biểu diễn, làm quen với các nhạc cụ như trống, đàn, xắc xô, kèn... học cảm nhận âm thanh khác nhau của cuộc sống từ các đồ vật khác nhau như lọ nhựa, ống bơ, giấy...
- Góc thiên nhiên và khám phá khoa học: trẻ thực hiện các hoạt động chăm sóc vật nuôi, cây trồng, làm các thí nghiệm đơn giản...

Nội dung hoạt động ở các góc không cố định, có thể thay đổi theo ý tưởng chơi của trẻ, theo mục đích giáo dục của giáo viên, theo sự thay đổi của chủ đề giáo dục.

Số lượng các góc chơi trong mỗi giờ hoạt động góc tùy thuộc vào không gian phòng lớp, số lượng trẻ có mặt, nhu cầu, ý tưởng chơi và vốn kinh nghiệm của trẻ cũng như sự chuẩn bị đồ dùng đồ chơi của giáo viên.

Môi trường hoạt động góc (môi trường vật chất): được hiểu là những điều kiện cần thiết, đảm bảo cho trẻ hoạt động ở góc mà trẻ chọn.

- Điều kiện về không gian trong từng góc: không gian đủ và phù hợp cho các nội dung hoạt động trong góc.
- Điều kiện về thời gian: cung cấp đủ thời gian để trẻ độc lập suy nghĩ và hành động theo ý tưởng và khả năng của trẻ.
- Điều kiện về cơ sở vật chất như: giá, kệ để quây thành góc, bàn ghế, các dụng cụ dụng đồ chơi, đồ dùng thuận lợi cho trẻ sử dụng khi hoạt động.

- Tranh mảng tường cung cấp kiến thức, định hướng ý tưởng chơi, tranh hoạt động, đồ dùng đồ chơi, phế liệu, nguyên vật liệu mở và các dụng cụ khác phục vụ cho trẻ hoạt động trong từng góc.

Ngoài môi trường vật chất, bầu không khí cởi mở, thân thiện, ấm cúng giữa cô với trẻ, giữa trẻ với nhau trong suốt thời gian trẻ hoạt động ở các góc có ý nghĩa hết sức quan trọng để kích thích trẻ hoạt động tích cực, hứng thú. Giáo viên luôn tạo cơ hội cho trẻ được chia sẻ, đề đạt nhu cầu, nguyện vọng cũng như nhận được sự giúp đỡ của cô khi cần thiết trong quá trình trẻ chơi. Tránh sự áp đặt trẻ hoặc chơi hộ làm thay trẻ mà nên là người tạo điều kiện, người giám sát, người cổ vũ trẻ chơi tích cực.

Cô cũng cần tập cho trẻ có thói quen quan tâm lẫn nhau như biết sở thích của bạn, biết những mặt mạnh, mặt yếu của bạn, thói quen giúp đỡ nhau, biết hợp tác với nhau trong hoạt động và tuân thủ các quy định chung của nhóm chơi.

Đây cũng là những điều kiện cần thiết để hoạt động chơi ở các góc giúp trẻ phát triển các kỹ năng nhận thức, sáng tạo, giao tiếp, kỹ năng xã hội...

3.4.3.2. Vai trò của môi trường hoạt động góc

Môi trường hoạt động ở các góc có vai trò to lớn trong việc thỏa mãn nhu cầu vui chơi, nhu cầu nhận thức, giao tiếp... giúp trẻ hoạt động tích cực để phát triển và giáo dục toàn diện cho trẻ.

Việc thiết kế môi trường góc với các nội dung phong phú, linh hoạt, xuất phát từ trẻ đã góp phần giúp giáo viên có cơ hội để thỏa mãn nhu cầu vui chơi, nhu cầu hoạt động và sở thích của trẻ. Đặc biệt là các đồ chơi tự tạo, các nguyên vật liệu mở do giáo viên và trẻ chuẩn bị thể hiện các mức độ khó, dễ khác nhau đã thỏa mãn nhu cầu hoạt động của các đối tượng trẻ có mức độ nhận thức, vốn kinh nghiệm khác nhau trong nhóm lớp, giúp trẻ tự tin, hoạt động tích cực, độc lập, trẻ có nhiều cơ hội để sáng tạo.

Với quy mô hoạt động theo nhóm nhỏ, với thời gian tương đối lâu, sẽ tạo điều kiện cho giáo viên có cơ hội quan sát trẻ nhiều hơn, đánh giá kết quả hoạt động của trẻ tốt hơn.

Môi trường hoạt động ở các góc cũng khuyến khích trẻ ra quyết định (trẻ tự chọn góc chơi mà trẻ thích).

Giáo dục trẻ học cách chơi cùng với nhau, hợp tác chia sẻ, quan tâm lẫn nhau, biết cách thương thuyết, thỏa thuận với nhau; học cách kiềm chế, không quấy rầy bạn, tuân thủ những quy định của góc chơi. Đây là mặt mạnh của hoạt động góc đối với sự phát triển về mặt tình cảm- xã hội của trẻ.

Với môi trường đồ chơi, đồ dùng phong phú, phản ánh nội dung chơi ở các góc (đặc biệt là chủ đề giáo dục) một mặt góp phần thỏa mãn nhu cầu chơi, mặt khác giúp trẻ củng cố các biểu tượng về môi trường xung quanh, phát triển các năng lực hoạt động trí tuệ của trẻ.

Môi trường giáo dục ở các góc cũng tạo điều kiện để thực hiện việc học tập tích hợp cho trẻ. Ví dụ, ở góc Thư viện giáo viên thiết kế môi trường cho trẻ thực hiện bài tập- trò chơi “ Tìm và cắt các chữ cái đã học từ sách, báo, tạp chí... và dán”. Giáo viên chuẩn bị một tờ giấy trắng một mặt, ở giữa có chữ “m” nhiệm vụ của trẻ là đọc và tìm, cắt, dán các chữ có chứa chữ “m” vào tờ giấy. Hoặc sử dụng tờ giấy to dán ở tường và trẻ sẽ tìm, cắt và dán lên tranh mảng tường đó trong 2-3 ngày đến khi tờ giấy đã được dán kín. Như vậy, trong hoạt động này trẻ học được các kỹ năng đọc sách khi tìm chữ, qua đó củng cố biểu tượng về chữ “m”, phát triển vận động tinh và kỹ năng cắt, dán và nếu trẻ hoạt động theo nhóm thì trẻ học được cách chia sẻ, hợp tác với nhau.

Môi trường hoạt động ở các góc còn góp phần làm cho chế độ sinh hoạt hằng ngày trở nên linh hoạt, mềm dẻo. Trẻ bớt căng thẳng vì có thể chơi ở góc này hoặc góc khác theo ý thích.

Tóm lại, môi trường hoạt động ở các góc có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với việc phát huy tính tích cực, độc lập, sáng tạo của trẻ, thỏa mãn nhu cầu vui chơi, nhu cầu nhận thức, giao tiếp và phối hợp hoạt động của trẻ.

3.4.3.3. Yêu cầu đối với việc thiết kế môi trường hoạt động góc.

Chia diện tích phòng thành các góc và khu vực chơi khác nhau. Có ranh giới riêng giữa các góc (sử dụng mảng tường, các giá, tủ...). Nếu điều kiện của trường khó khăn giáo viên có thể cùng trẻ tạo nên các ranh giới nhân tạo bằng cách sử

dụng tranh của trẻ, dây treo có ghi lại các suy nghĩ hoặc sản phẩm của trẻ về góc chơi này.

Vị trí và diện tích các góc phải phù hợp với nội dung, nhu cầu hoạt động của trẻ trong từng góc, phù hợp với từng lứa tuổi. Ví dụ góc thư viện (văn học và chữ viết) nên bố trí gần cửa sổ, nơi có đủ ánh sáng để trẻ “đọc sách”; góc tạo hình gần cửa ra vào nhà vệ sinh để trẻ tiện vệ sinh sau giờ hoạt động, đặc biệt các hoạt động với đất nặn và màu nước; góc thiên nhiên và khám phá khoa học nên bố trí ở gần lối ra vào thông với hiên/ hành lang... Các góc chơi trẻ thích chơi nhiều như mẫu giáo bé thích chơi đóng vai theo chủ đề, mẫu giáo lớn lại thích các trò chơi học tập, tạo hình... giáo viên nên bố trí diện tích chơi các góc này rộng hơn góc khác để thỏa mãn nhu cầu hoạt động của trẻ.

Bố trí góc chơi ồn ào như góc xây dựng, âm nhạc... cách xa góc yên tĩnh (tạo hình, sách truyện, học tập...). Các góc có nội dung liên quan đến nhau nên bố trí cạnh nhau để thuận tiện cho trẻ khi hoạt động.

Có lối đi lại giữa các góc đủ rộng cho trẻ di chuyển.

Kệ giá để đồ dùng, đồ chơi sắp xếp thẩm mỹ, vừa tầm với trẻ, thuận lợi cho trẻ lấy và cất khi sử dụng và giáo viên bao quát dễ dàng được khi trẻ chơi ở các góc.

Đồ dùng đồ chơi phải phù hợp với nội dung hoạt động ở các góc và phù hợp với đặc điểm nhận thức, kỹ năng chơi, vốn kinh nghiệm của trẻ ở từng lứa tuổi. Ví dụ đồ chơi ở góc đóng vai của trẻ mẫu giáo bé là những đồ chơi đồ dùng mô phỏng, số lượng mỗi loại nhiều đủ cho mỗi trẻ một bộ vì kinh nghiệm chơi của trẻ còn nghèo, trẻ chưa biết chơi cùng nhau; tuy nhiên cũng ở góc này của lớp mẫu giáo lớn, giáo viên nên tăng cường bổ sung các nguyên vật liệu mở, bởi trẻ ở độ tuổi này đã biết sử dụng đồ chơi thay thế, kinh nghiệm và kỹ năng hành động cũng như nhận thức của trẻ phong phú hơn.

Đồ chơi mang màu sắc của chủ đề giáo dục, phong phú về thể loại. Thông thường ở mỗi góc có các đồ dùng đồ chơi sau: Tranh cung cấp kiến thức, gợi mở nội dung hoạt động. Ví dụ: tranh bác sĩ đang khám bệnh, chăm sóc sức khỏe cho các con vật trong góc chơi “Phòng khám thú y” ở chủ đề Thế giới động vật; Tranh

hoạt động, ví dụ góc học tập trẻ có thể chơi nổi hình, gắn hình, cài hình, hoán vị các hình...trên chính tranh mảng tường; đồ chơi công nghiệp do các nhà máy hoặc các xưởng sản xuất; đồ chơi tự tạo do cô và trẻ tự làm từ phế liệu, nguyên vật liệu mở và các đồ dùng, dụng cụ khác phù hợp với từng góc. Ví dụ góc tạo hình bắt buộc phải có bàn ghế, giá trưng bày sản phẩm... Đồ chơi tự tạo làm từ các nguyên vật liệu dễ kiếm, rẻ tiền, có nhiều chức năng sử dụng, có tính thẩm mỹ, an toàn đối với trẻ. Số lượng đồ chơi đủ để thỏa mãn nhu cầu sử dụng của trẻ trong các góc, không quá ít nhưng cũng không nên quá nhiều.

Cần thường xuyên thay đổi cách bố trí và hoạt động ở các góc tạo cảm giác mới lạ, hấp dẫn, thu hút trẻ.

Có các góc đề cố định (ví dụ góc gia đình, phòng khám, góc tạo hình, góc thư viện...) và có góc tạm thời có thể cất đi tùy theo chủ đề. Mỗi góc cần có tên góc. Đặt tên góc dễ hiểu đối với trẻ.

Khi thiết kế môi trường hoạt động ở các góc, người giáo viên phải hình dung một số nét cơ bản sau: vị trí đặt của góc, nội dung chơi của trẻ ở góc, không gian đủ cho số trẻ; những đồ dùng đồ chơi (tên, chủng loại, số lượng, cách sắp đặt). Ví dụ: góc đóng vai - trò chơi thuộc chủ đề gia đình dành cho trẻ mẫu giáo lớn 5-6 tuổi, dành cho khoảng 5 trẻ chơi nhằm mục đích phát triển ở trẻ kỹ năng giao tiếp có văn hóa, biết tuân thủ những quy định chung của nhóm chơi, nhận biết những quy tắc trong quan hệ giữa những người trong gia đình, biểu lộ cảm xúc phù hợp với vai mình đóng, biết sử dụng đồ chơi thay thế và nguyên vật liệu mở một cách sáng tạo...

Đồ dùng, đồ chơi góc này bao gồm: Tên góc dán ở trên tường và những quy định chung đối với trẻ khi chơi ở góc này; Tranh mảng tường phản ánh sinh hoạt trong gia đình có thể tạo ra bằng cách xé, dán, vẽ hoặc tạo ra những tấm ảnh chụp của gia đình trẻ kết hợp với trang trí thêm cho đẹp; Đồ chơi công nghiệp như bàn ghế, bát đĩa, cốc uống nước, búp bê, giường tủ, điện thoại, giá treo quần áo, bàn trang điểm, gương lược, bếp, xoong nồi, bàn là, một số trang phục của người lớn như quần áo, giày dép, làn đi chợ...; Đồ chơi tự tạo như một số lọ hoa, một số loại thức ăn, hộp cát tông lớn làm thành mô hình ngôi nhà kết hợp sử dụng rom

ra, xốp, phích nước làm từ hộp rửa bát, bộ quần áo búp bê làm từ vải vụn, tiền bằng giấy; Nguyên vật liệu mở như xốp, đất nặn, giấy màu, lá cây, giấy bóng kính, len sợi, kéo, bút màu... Những đồ dùng đồ chơi này cần sắp xếp ở các ngăn và giá khác nhau thấp vừa tầm với trẻ theo từng chủng loại, những nguyên vật liệu mở nên để vào các hộp bên ngoài có nhãn dán...

Nguồn để có những đồ chơi này là từ sự thu gom các phế liệu của giáo viên ở môi trường xung quanh, vận động cha mẹ trẻ đóng góp kể cả những thứ đã cũ, đã hỏng của gia đình không dùng đến như điện thoại...; đồ chơi được mua ở cửa hàng bách hóa hoặc các trung tâm thiết bị trường học; do cô và trẻ tự làm ở lớp...

**** Xây dựng góc hoạt động cho trẻ nhà trẻ:***

- Tranh ảnh treo trên tường cần có nội dung, bố cục đơn giản, màu sắc sặc sỡ để thu hút sự chú ý của trẻ.

- Số lượng góc chơi ít: Góc chơi thao tác vai, góc sách truyện, góc xếp hình, góc hoạt động với đồ vật, góc tạo hình.

- Giá kệ để đồ dùng đồ chơi thấp vừa tầm với trẻ.

- Đồ chơi đảm bảo tuyệt đối an toàn không sắc nhọn, phai màu. Những đồ chơi nhỏ phải luôn trong tầm bao quát của cô. Đồ chơi phải hấp dẫn trẻ về màu sắc và âm thanh.

- Chủng loại đồ chơi ít và là những vật đơn giản, thân quen gần gũi với cuộc sống thực của trẻ.

- Số lượng đồ dùng đồ chơi không cần nhiều như những lứa tuổi sau. Đồ dùng đồ chơi trong các góc do giáo viên chủ động làm và chuẩn bị cho trẻ khi chơi.

- Không nên che chắn nhiều giữa các góc chơi để tránh tình trạng trẻ bị vấp ngã.

**** Xây dựng góc hoạt động cho trẻ mẫu giáo bé (3-4 tuổi):***

- Số lượng góc chơi cần bố trí ít hơn so với trẻ mẫu giáo nhỡ và mẫu giáo lớn do vốn kinh nghiệm của trẻ còn hạn chế. Tuy nhiên, cần cân nhắc đến số lượng trẻ chơi, hứng thú chơi của trẻ, mục tiêu của chủ đề và diện tích lớp học.

- Tên của mỗi góc chơi cần đơn giản, dễ hiểu, gần gũi với trẻ như: góc “bán hàng”, “nấu ăn”, “bác sĩ”, “bé tập làm học sĩ”, “thư viện”...

- Chúng loại đồ chơi không nhiều như lứa tuổi sau nhưng số lượng đồ chơi của mỗi chủng loại phải nhiều hơn, bởi vì trẻ chủ yếu chơi một mình, tức là mỗi trẻ cần có một bộ đồ chơi.

- Các giá kệ để đồ chơi có bánh xe, thấp hơn so với lớp mẫu giáo nhỡ và lớn, các ngăn để đồ chơi vừa phải tùy theo số lượng đồ chơi.

- Đồ chơi trong góc phải đa dạng về màu sắc, hình dạng, kích thước, âm thanh, chủ yếu là đồ chơi có sẵn. Kích cỡ đồ chơi vừa tầm tay trẻ không quá nhỏ vì trẻ chưa phân biệt được hành vi thật và hành vi chơi.

- Các tranh mảng tường đơn giản và có màu sắc tươi sáng để hấp dẫn trẻ, treo vừa tầm mắt của trẻ.

- Giáo viên chủ động làm đồ chơi và bày sẵn trong các góc để kích thích trẻ chơi. Tuy nhiên có những chi tiết đơn giản thì giáo viên giúp trẻ cùng làm.

- Trong mỗi góc chơi cần có bảng, kí hiệu, tên đồ dùng đồ chơi vì đặc điểm tư duy của trẻ là tư duy trực quan.

- Có thể quy định cách đăng kí vào góc chơi bằng ảnh hoặc kí hiệu riêng của trẻ. Nhưng lưu ý là trẻ mẫu giáo bé chọn góc chơi chủ yếu trong quá trình chơi.

- Thay đổi cách sắp xếp các góc chơi để tạo sự hấp dẫn đối với trẻ.

*** *Xây dựng góc hoạt động cho trẻ mẫu giáo nhỡ (4-5 tuổi):***

- Số lượng góc chơi cần bố trí nhiều hơn so với mẫu giáo bé. Các góc chơi của trẻ đa dạng hơn. Ví dụ, trẻ có thể chơi bán hàng ở một số quầy hàng khác nhau như “Cửa hàng rau quả”, “Cửa hàng thực phẩm”... Một số góc chơi mới xuất hiện như “Siêu thị”, “Tiệm may đo thời trang”...

- Chúng loại đồ chơi nhiều hơn mẫu giáo bé, nhưng số lượng đồ chơi của mỗi chủng loại ít hơn vì trẻ đã biết phối hợp chơi chung một bộ đồ chơi.

- Các kệ giá để đồ chơi có bánh xe, cao hơn so với lớp mẫu giáo bé.

- Đồ chơi cho trẻ phải ở dạng rời, không có sẵn để trẻ có thể thực hiện thao tác tư duy trong khi chơi. Kích cỡ đồ chơi phải vừa tầm tay trẻ.

- Các tranh mảng tường có bố cục phức tạp hơn và có tác dụng cung cấp kiến thức, kinh nghiệm cho trẻ. Tranh treo vừa tầm của trẻ để gợi mở cho trẻ cách thức hoạt động.

- Trẻ tham gia làm đồ dùng đồ chơi, tranh ảnh cùng với cô. Đồ dùng đồ chơi tự tạo phải đảm bảo an toàn vệ sinh cho trẻ, đặc biệt là các nguyên vật liệu, phế liệu trước khi sử dụng phải lau rửa sạch sẽ.

- Đồ chơi để theo chủng loại có kí hiệu, tên riêng.

- Kệ giá để đồ chơi vừa với chiều cao của trẻ mẫu giáo nhỡ, có bánh xe di chuyển. Tận dụng mặt sau của giá để đồ chơi tạo môi trường hoạt động tích cực cho trẻ.

- Sắp xếp đồ dùng đồ chơi dưới dạng mở, linh hoạt để kích thích trí tò mò, thích khám phá của trẻ. Tạo những khoảng không gian cần thiết để trẻ có thể thiết lập dễ dàng những mối quan hệ trong khi chơi.

**** Xây dựng góc hoạt động cho trẻ mẫu giáo lớn (5-6 tuổi):***

- Số lượng góc chơi cần bố trí nhiều hơn so với trẻ mẫu giáo nhỡ. Các góc chơi của trẻ đa dạng phong phú hơn do trẻ đã có nhiều kinh nghiệm hơn. Nội dung chơi trong các góc của trẻ thể hiện nhiều mặt của cuộc sống.

- Chủng loại đồ chơi nhiều hơn mẫu giáo nhỡ nhưng số lượng đồ chơi của mỗi chủng loại ít hơn vì trẻ đã biết phối hợp chơi chung một bộ đồ chơi và biết sử dụng kí hiệu tượng trưng trong trò chơi (sử dụng đồ chơi thay thế). Tăng cường các đồ chơi- nguyên vật liệu mở.

- Đồ chơi cho trẻ gồm nhiều chi tiết, phải ở dạng rời (không có sẵn) để trẻ có thể thực hiện các thao tác tư duy trong khi chơi.

- Trẻ có thể tham gia làm tranh mảng tường, album ảnh, tự làm đồ dùng đồ chơi, hiểu được ý nghĩa của những công việc này.

- Kệ giá để đồ chơi vừa tầm với trẻ mẫu giáo lớn. Các ngăn để đồ chơi có khoảng không rộng hơn. Cần đảm bảo độ ánh sáng cần thiết trong mỗi góc chơi. Đặc biệt các góc học tập, thư viện và tạo hình phải được đặt ở những nơi yên tĩnh. Nên có thêm góc để trẻ có thể thư giãn hoặc thực hiện ý tưởng của riêng mình.

- Trong quá trình thực hiện cần kịp thời bổ sung các đồ dùng đồ chơi, nguyên vật liệu mở để đáp ứng nhu cầu chơi của trẻ.

- Để chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp Một cần đặc biệt chú ý tạo môi trường chữ viết phong phú đối với trẻ.

- Sắp xếp đồ dùng đồ chơi dưới dạng mở để kích thích trẻ tích cực khám phá và đảm bảo tính thẩm mỹ. Thay đổi cách trang trí, sắp xếp góc chơi tạo sự hấp dẫn, mới lạ đối với trẻ. Khuyến khích trẻ tham gia cùng với cô.

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC CHƯƠNG III

1. Sinh viên đọc và nghiên cứu nội dung của chương 3 và tham khảo phần phụ lục 7.

2. Tìm đọc thông tư số: 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nghị định 135/2018/NĐ-CP của chính phủ.

CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THỰC HÀNH

1. Hãy trình bày khái niệm, ý nghĩa của việc thiết kế, xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non.

2. Phân tích các nguyên tắc thiết kế môi trường giáo dục trong trường mầm non.

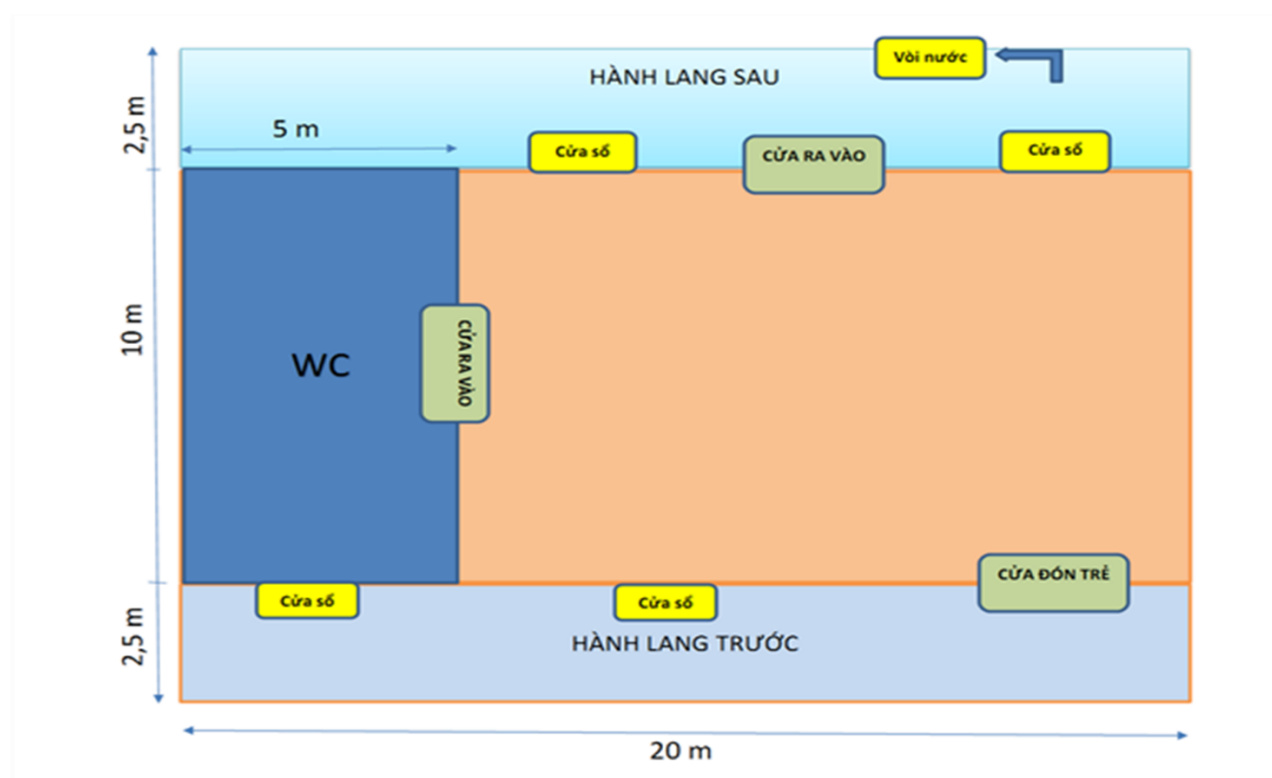
3. Quan sát một phòng lớp, phân tích cách tạo và sắp xếp môi trường học tập, môi trường góc chơi trong lớp.

4. Thiết kế môi trường cho một hoạt động học cụ thể.

5. Thiết kế môi trường cho một hoạt động ngoài trời.

6. Thiết kế môi trường cho một hoạt động chơi ở các góc.

7. Hãy bố trí các góc hoạt động trong một lớp mẫu giáo 5- 6 tuổi theo sơ đồ dưới đây một cách phù hợp:



CHƯƠNG 4: ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

Mục tiêu:

Sau khi học xong chương 4 sinh viên xác định được:

- Mục đích, ý nghĩa của việc đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non.
- Nội dung đánh giá việc thực hiện chương trình (Đánh giá sự phát triển của trẻ; Đánh giá hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của giáo viên; Đánh giá hoạt động quản lí của trường; Đánh giá cơ sở vật chất của trường).
- Phương pháp đánh giá việc thực hiện chương trình.
- Hình thức kiểm tra đánh giá.

4.1. KHÁI NIỆM, MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA CỦA VIỆC ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

4.1.1. Khái niệm về đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non

Theo bảng thuật ngữ đối chiếu Anh - Việt, đánh giá là quá trình hình thành những nhận định, phán đoán về kết quả của công việc, dựa vào sự phân tích những thông tin thu được, đối chiếu với những mục tiêu, tiêu chuẩn đã đề ra, nhằm đề xuất những quyết định thích hợp để cải thiện thực trạng, điều chỉnh, nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

Trong giáo dục nói chung và giáo dục mầm non nói riêng, đánh giá cũng được hiểu theo nhiều cách khác nhau nhưng định nghĩa được nhiều người chấp nhận là định nghĩa của E. Becly đưa ra vào 1977. Theo Becly, đánh giá trong giáo dục là quá trình thu thập và xử lí kịp thời, có hệ thống những thông tin về hiện trạng, khả năng hay nguyên nhân của chất lượng và hiệu quả giáo dục căn cứ vào mục tiêu giáo dục, làm cơ sở cho những chủ trương, biện pháp và hành động giáo dục tiếp theo.

Từ khái niệm trên chúng tôi cho rằng, *đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non là quá trình thu thập thông tin về hiện trạng việc thực hiện chương trình, phân tích và so sánh nó với mục tiêu chương trình chăm sóc giáo*

dục đề ra, đề xuất những biện pháp tác động phù hợp giúp trẻ hình thành, phát triển nhân cách, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non. Đánh giá không chỉ là việc thu thập thông tin mà là thu thập thông tin có mục đích để mang tính định hướng cho hoạt động về sau.

Đánh giá chứa đựng hai vấn đề: Cơ sở khoa học về sự kiểm tra và sự hình thành những hiểu biết mới.

Đánh giá là một hệ thống điều chỉnh và tự điều chỉnh; điều khiển và tự điều khiển giúp nhà quản lý và giáo viên điều chỉnh, điều khiển hoạt động quản lý và hoạt động sư phạm của mình.

Hoạt động đánh giá việc thực hiện chương trình có thể do giáo viên tiến hành để lập kế hoạch, tổ chức và điều chỉnh hoạt động chăm sóc, giáo dục cho phù hợp với trẻ. Hoạt động đánh giá còn có thể do các cấp quản lý giáo dục (Bộ/ Sở/ các phòng giáo dục- đào tạo và Ban giám hiệu nhà trường) tiến hành để giám sát, thanh tra việc thực hiện chương trình giáo dục trẻ của giáo viên và của các trường, lớp mầm non.

4.1.2. Mục đích của việc đánh giá kết quả thực hiện chương trình giáo dục mầm non

Việc nhìn nhận, xem xét lại các công việc đã làm trong một khoảng thời gian nhất định (sau mỗi ngày/ mỗi giai đoạn đối với nhà trẻ; sau mỗi chủ đề đối với mẫu giáo hoặc sau một năm) thực hiện chương trình giáo dục mầm non của một trường, một lớp nào đó có ý nghĩa hết sức quan trọng, nhằm đạt các mục đích:

Thứ nhất, ghi nhận hiện trạng việc thực hiện chương trình ở một giai đoạn nhất định, có cơ sở đúng đắn để công khai hóa các kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ trước gia đình và xã hội.

Thứ hai, phân tích nguyên nhân của thực trạng đó (nguyên nhân của những thành công hay thất bại, mặt được và chưa được...) của chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình và chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Thứ ba, đề xuất những biện pháp cải thiện thực trạng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả chăm sóc – giáo dục trẻ.

Thứ tư, đánh giá việc thực hiện chương trình là xác định cơ sở thực tiễn quan trọng để phát triển và tổ chức thực hiện chương trình ở các giai đoạn tiếp theo.

4.1.3. Ý nghĩa của việc đánh giá kết quả thực hiện chương trình giáo dục mầm non

Đối với trẻ: giáo viên đánh giá trẻ và trẻ tự đánh giá bản thân trong quá trình tham gia và tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc, giáo dục giúp trẻ tự ý thức về điểm mạnh và điểm yếu của mình; từ đó phát huy ưu điểm, củng cố sự tự tin vào bản thân, khắc phục những tồn tại để phát triển.

Đối với giáo viên: Giáo viên đánh giá trẻ và tự đánh giá hoạt động sư phạm của mình nhằm điều chỉnh phù hợp, kịp thời các hoạt động giáo dục tiếp theo, từ đó xây dựng và sử dụng các biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế trong tổ chức thực hiện hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

Thực hiện hoạt động tự đánh giá và đánh giá trẻ giúp giáo viên tăng cường ý thức, trách nhiệm nghề nghiệp; khẳng định cải tiến, đổi mới trong xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục mầm non của bản thân là phù hợp hay chưa phù hợp từ đó có biện pháp tự rèn luyện, học tập để phát triển trình độ chuyên môn và phẩm chất sư phạm, phát triển năng lực giáo dục trẻ.

Đối với cán bộ quản lý: Đánh giá việc thực hiện chương trình của giáo viên và nhà trường giúp cán bộ quản lý có thông tin chính xác về thực trạng kết quả và chất lượng giáo dục của nhà trường, ưu điểm và tồn tại trong thực hiện các nhiệm vụ, nội dung, các khâu của công tác quản lý phát triển chương trình giáo dục, từ đó cán bộ quản lý của nhà trường có những chính sách, biện pháp hỗ trợ giáo viên về chuyên môn, nghiệp vụ và điều chỉnh sự chỉ đạo, tổ chức, hướng dẫn thực hiện chương trình đạt hiệu quả.

Vì vậy, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non là một khâu quan trọng và đan xen với khâu lập kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch làm cho kế hoạch thực hiện chương trình phù hợp với thực tiễn, mang tính khả thi và có hiệu quả hơn.

4.2. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Đánh giá trong giáo dục mầm non nói chung và đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non nói riêng là một vấn đề lớn gồm nhiều mặt, nhiều nội dung để đánh giá. Trong tài liệu này, chúng tôi giới thiệu một số nội dung đánh giá việc thực hiện chương trình như:

- Đánh giá sự phát triển của trẻ
- Đánh giá hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của giáo viên
- Đánh giá hoạt động quản lý của trường
- Đánh giá cơ sở vật chất của trường

Trong các vấn đề trên, việc đánh giá sự phát triển của trẻ là vấn đề cơ bản nhất để xác định việc thực hiện chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ của một trường, một lớp là tốt hay chưa tốt. Ba vấn đề còn lại nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, từ đó giúp nhà trường và giáo viên tìm ra các biện pháp thích hợp để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

4.2.1. Đánh giá sự phát triển của trẻ

Đánh giá sự phát triển của trẻ là quá trình thu thập thông tin một cách có hệ thống nhằm phân tích và đối chiếu với mục tiêu của chương trình giáo dục mầm non để theo dõi sự phát triển của trẻ, từ đó điều chỉnh kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ, đảm bảo sự phát triển của trẻ phù hợp với mục tiêu giáo dục.

Mục đích: Đánh giá sự phát triển của trẻ được tiến hành trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ, sau mỗi giai đoạn hay sau mỗi chủ đề, khi kết thúc năm học sẽ giúp người giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nhận thức được sự tác động của chương trình và việc thực hiện chương trình đối với sự phát triển, sự tiến bộ của trẻ. Từ đó, điều chỉnh việc tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục sao cho phù hợp với trẻ.

Nội dung: Đánh giá sự phát triển của trẻ bao gồm đánh giá sự phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ dựa theo các tiêu chí đánh giá các mặt phát triển đưa ra trong tài liệu Hướng dẫn thực hiện chương

trình giáo dục mầm non hoặc chuẩn đánh giá sự phát triển của trẻ do Bộ giáo dục và đào tạo ban hành.

Hình thức đánh giá: Đánh giá trẻ được tiến hành hàng ngày trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; sau mỗi giai đoạn/ chủ đề hoặc cuối năm học.

4.2.1.1. Đánh giá trẻ trong các hoạt động hàng ngày

Đánh giá trẻ trong các hoạt động hàng ngày là quá trình theo dõi những diễn biến trạng thái tâm sinh lí của trẻ trong hoạt động ăn ngủ, vui chơi, học tập... nhằm phát hiện những biểu hiện tiêu cực hoặc tích cực để kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, lựa chọn biện pháp giáo dục trẻ thích hợp.

Đánh giá trẻ hàng ngày đặc biệt quan tâm đến những biểu hiện về tình trạng sức khỏe, thái độ, cảm xúc, hành vi, kiến thức, kỹ năng của trẻ... khi thực hiện các hoạt động trong chế độ sinh hoạt nói chung, trong hoạt động học, hoạt động vui chơi và hoạt động ngoài trời... Dựa trên kết quả đánh giá hàng ngày, giáo viên xác định được những trẻ cần lưu ý và sử dụng các biện pháp chăm sóc giáo dục riêng cho phù hợp với những vấn đề cần lưu ý trong tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ và thay đổi phù hợp trong những ngày sau. Trong sổ soạn bài về kế hoạch hoạt động một ngày, giáo viên nên dành một khoảng trống để ghi lại những vấn đề cần quan tâm và lưu ý vào những ngày sau. Kết quả đánh giá này có thể dùng để trao đổi với phụ huynh để có sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ. Đồng thời qua những biểu hiện của trẻ, giáo viên có thể nhận ra những điểm mạnh, yếu trong quá trình chăm sóc giáo dục trẻ của mình để từ đó điều chỉnh việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp hơn.

Những lưu ý khi đánh giá trẻ hàng ngày: căn cứ vào mục đích yêu cầu về tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, giáo viên đánh giá trẻ về tình trạng sức khỏe, đặc biệt chú ý theo dõi, chăm sóc những trẻ mới đi học, sau khi nghỉ ốm, trẻ có biểu hiện mệt mỏi, ăn ngủ kém...; Trạng thái cảm xúc, hành vi, tinh thần, thái độ của trẻ tham gia các hoạt động trong ngày ở trường. Kiến thức, kỹ năng- so sánh kết quả trẻ đạt được với mục đích yêu cầu đề ra trong các hoạt động.

Phương pháp đánh giá: Quan sát, theo dõi, trò chuyện, phân tích sản phẩm của trẻ trong các hoạt động, trao đổi với phụ huynh.

Lưu kết quả đánh giá: đối với những trẻ đạt mục đích yêu cầu trong các hoạt động, giáo viên theo dõi đánh giá để biết không nhất thiết phải ghi chép kết quả; Đối với những trẻ có biểu hiện đặc biệt như Vượt yêu cầu rất tốt hoặc những trẻ không đạt yêu cầu về kiến, kỹ năng, thái độ, trẻ có biểu hiện sức khỏe kém..., giáo viên ghi chép nhận xét, đánh giá cụ thể ở cột lưu ý hoặc phần cuối kế hoạch hàng ngày của sổ soạn bài.

4.2.1.2. Đánh giá trẻ sau mỗi chủ đề/ giai đoạn

Đánh giá trẻ sau mỗi chủ đề/ giai đoạn giúp giáo viên có những thông tin về sự tiến bộ, sự phát triển của trẻ sau một khoảng thời gian nhất định hoặc sau chủ đề so với mục tiêu mà chủ đề đưa ra như nhu cầu, hứng thú, tính tích cực của trẻ; kiến thức, kỹ năng mà trẻ đã học được. Từ đó cải tiến hoặc điều chỉnh các hoạt động tiếp theo, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch chủ đề sau tốt hơn.

Những lưu ý khi đánh giá trẻ sau mỗi giai đoạn/ chủ đề: Thực hiện ở các nhóm trẻ 24-36 tháng tuổi và các lớp mẫu giáo khi kết thúc mỗi chủ đề. Căn cứ vào mục tiêu và đối chiếu với kết quả thực hiện chủ đề, giáo viên tổng hợp nhận xét đánh giá trẻ và một số vấn đề cần lưu ý trong quá trình thực hiện chủ đề. Đánh giá kết quả của trẻ (kiến thức, kỹ năng, thái độ), cần nêu rõ tên cá nhân trẻ đạt tốt hoặc chưa đạt, lý do chưa đạt. Những vấn đề cần lưu ý về phương tiện, học liệu, đồ chơi và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục để rút kinh nghiệm thực hiện chủ đề sau.

Phương pháp: Tổng hợp thông tin đánh giá trong thời gian thực hiện chủ đề, phân tích sản phẩm của trẻ và trao đổi với phụ huynh. So sánh, phân tích, đánh giá kết quả của chủ đề so với mục tiêu đề ra hoặc có thể so sánh kết quả của giai đoạn/ chủ đề này với giai đoạn chủ đề trước.

Lưu kết quả đánh giá: ghi chép nhận xét tổng hợp trong sổ soạn bài khi kết thúc giai đoạn/ chủ đề.

4.2.1.3. Đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi

Đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi là sự thu thập thông tin và đưa ra nhận định chung về sự tiến bộ và phát triển của trẻ sau một giai đoạn so với sự phát triển của trẻ ban đầu. Từ đó làm cơ sở cho đánh giá chất lượng chương trình

và thực hiện chương trình, làm căn cứ cho việc xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của năm học sau.

Những lưu ý khi đánh giá trẻ sau một năm thực hiện chương trình:

Đánh giá trẻ cuối độ tuổi: Thực hiện đánh giá trẻ ở tất cả các nhóm lớp mầm non 1 lần/ năm học, tại các thời điểm sau:

- Đối với trẻ nhà trẻ: Đánh giá trẻ cuối độ tuổi tháng thứ 6, 12, 18, 24.
- Đối với trẻ nhà trẻ 24-36 tháng tuổi và trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi, 4-5 tuổi và 5-6 tuổi thực hiện đánh giá vào cuối học kì 2 của năm học (tháng 5 hàng năm).
- Đánh giá theo các chỉ số đánh giá trẻ ở cuối các độ tuổi trong cuốn tài liệu “Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non”. Đánh giá từng trẻ theo 2 mức độ Đạt và Chưa đạt.

Phương pháp: Quan sát, theo dõi, trò chuyện, phân tích sản phẩm của trẻ, trao đổi với phụ huynh; sử dụng bài tập, tình huống.

Lưu kết quả đánh giá: Mỗi trẻ 1 phiếu đánh giá; tổng hợp kết quả của cả lớp lưu lại Sổ theo dõi chất lượng của nhóm lớp và Sổ theo dõi chất lượng trường mầm non. Tùy theo điều kiện từng đơn vị trường, nhóm, lớp mầm non để tổ chức phân công giáo viên thực hiện công tác đánh giá trẻ đạt kết quả tốt.

4.2.2. Đánh giá việc tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của giáo viên

Đánh giá việc tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của giáo viên do chính giáo viên tự đánh giá dựa trên những biểu hiện của trẻ hoặc do các đồng nghiệp đánh giá thông qua hình thức dự giờ, trò chuyện... Nội dung đánh giá này cũng có thể do các cấp quản lý giáo dục mầm non thực hiện để xác định nội dung bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên và chỉ đạo thực hiện các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ đạt kết quả tốt.

Các tiêu chí đánh giá việc tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của giáo viên bao gồm:

- Có kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ cả năm, học kì, theo chủ đề.
- Soạn bài đầy đủ.
- Thiết kế môi trường giáo dục cho các hoạt động phù hợp, kích thích trẻ hoạt động tích cực, chủ động, sáng tạo.

- Tổ chức các hoạt động chăm sóc- giáo dục đạt mục tiêu của chương trình đề ra.
- Nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động phù hợp.
- Có khả năng bao quát trẻ trong quá trình hoạt động để phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống xảy ra.
- Đảm bảo an toàn về thể chất và tâm lí cho trẻ.
- Đảm bảo việc phối hợp với đồng nghiệp, phụ huynh trong công tác chăm sóc- giáo dục trẻ.

4.2.3. Đánh giá hoạt động quản lí nhà trường

Nội dung đánh giá này thường do các cấp quản lí thực hiện.

Các tiêu chí đánh giá hoạt động quản lí bao gồm:

- *Có kế hoạch hoạt động thường kì của trường và các lớp*: Kế hoạch chăm sóc- giáo dục trẻ của trường và của các lớp theo năm, tháng, tuần theo chủ đề; Có kế hoạch hoạt động nâng cao chất lượng chuyên môn giáo viên (dự giờ, thi giáo viên giỏi, cử giáo viên đi học, bồi dưỡng...); Có kế hoạch hoạt động phối hợp giữa nhà trường, giáo viên các lớp với phụ huynh trong việc chăm sóc- giáo dục trẻ.

- *Tổ chức thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục trẻ theo kế hoạch*: Đảm bảo các quy định về trẻ, tỉ lệ giáo viên/ trẻ và tỉ lệ đi học đều; Đảm bảo hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ của trường; Tổ chức các hoạt động để nâng cao chất lượng chuyên môn của giáo viên; Thực hiện sự phối hợp giữa nhà trường, giáo viên và phụ huynh trong việc chăm sóc giáo dục trẻ; Thực hiện kế hoạch ngân quỹ cho hoạt động của trường.

- *Đánh giá, theo dõi, giám sát, điều chỉnh kế hoạch*: Thực hiện việc kiểm tra thường kì và đột xuất ở các lớp và các bộ phận liên quan đến việc chăm sóc- giáo dục trẻ, kiểm tra và theo dõi sức khỏe trẻ, kiểm tra tài chính, hoạt động của bếp ăn; Thực hiện việc xét thi đua, đánh giá giáo viên, cán bộ nhân viên toàn trường.

4.2.4. Đánh giá cơ sở vật chất của trường mầm non

Cơ sở vật chất của trường mầm non được coi là điều kiện quan trọng để thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Do đó, đánh giá cơ sở vật chất là đánh giá để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện chương trình.

Thông thường, đánh giá cơ sở vật chất của một trường được thực hiện dựa trên các tiêu chí sau: Địa điểm, địa hình của trường; Bố cục trường (sân vườn và cách sắp xếp các khu vực làm việc, học tập của trường); Cơ sở vật chất của lớp (Có các phòng đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ; Trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp ở từng độ tuổi); Các loại sổ sách phục vụ cho hoạt động quản lý trường lớp như: Sổ tổng hợp quản lý chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; Sổ quản lý tài sản, tài chính; Sổ theo dõi đánh giá giáo viên, nhân viên; sổ theo dõi trẻ, sổ soạn bài, sổ dự giờ, thăm lớp.

4.3. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Để đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non, có thể sử dụng các phương pháp sau:

- Quan sát: để đánh giá giáo viên, đánh giá trẻ, đánh giá môi trường giáo dục trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.
- Điều tra bằng phiếu hỏi: để đánh giá hoạt động quản lý trường, cơ sở vật chất trường lớp, việc tổ chức các hoạt động của giáo viên.
- Sử dụng bảng kiểm kê hay trắc nghiệm: để đánh giá giáo viên, đánh giá trẻ.
- Nghiên cứu sản phẩm hoạt động giáo dục của giáo viên, của trẻ, của cán bộ quản lý để đánh giá việc thực hiện chương trình và kết quả hoạt động của giáo viên và trẻ, hoạt động quản lý trường...
- Phỏng vấn: để tham khảo ý kiến phụ huynh, cộng đồng, giáo viên.

4.4. HÌNH THỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Đánh giá việc thực hiện chương trình có thể thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau. Có thể kể đến những hình thức cơ bản sau:

- Đánh giá thường xuyên
- Đánh giá định kì

- Đánh giá quá trình
- Đánh giá kết quả
- Đánh giá từng phần
- Đánh giá toàn diện...

Nhìn chung tùy vào mục đích đánh giá mà người đánh giá lựa chọn hình thức đánh giá cho phù hợp. Sau khi đánh giá riêng từng nội dung trên, những người tham gia đánh giá cần đưa ra nhận định chung về tình hình thực hiện chương trình giáo dục mầm non và các vấn đề cần khắc phục trong công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện chương trình để nâng cao chất lượng chương trình, hướng tới nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Đánh giá là một khâu quan trọng trong tiến trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình. Nó giữ vai trò môi liên hệ ngược giúp giáo viên và cán bộ quản lý tìm ra các biện pháp để điều chỉnh kế hoạch hoạt động một cách kịp thời, đáp ứng yêu cầu chăm sóc trẻ theo mục tiêu của chương trình, của nhà trường và kết quả mà cha mẹ trẻ mong đợi. Do đó, các cấp quản lý và giáo viên cần thực hiện việc đánh giá thực hiện chương trình một cách khách quan, trung thực, có hiệu quả giáo dục thiết thực.

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC CHƯƠNG IV

1. Sinh viên đọc và nghiên cứu nội dung của chương 4 và phụ lục 6.

2. Sinh viên đọc và tham khảo thêm các nguồn tài liệu:

- Nguyễn Bá Minh (chủ biên), Hoàng Thị Dinh, Hồ Lam Hồng, Đinh Văn Vang, Bùi Thị Việt (2019), *Hướng dẫn đánh giá sự phát triển của trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non*, NXB giáo dục Việt Nam.

- Đinh Thị Kim Thoa (2012), *Giáo trình Đánh giá trong giáo dục mầm non*, NXB giáo dục Việt Nam.

CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THỰC HÀNH

1. Trình bày khái niệm, ý nghĩa của việc đánh giá trong thực hiện chương trình GDMN.

2. Trình bày các nội dung đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN và phương pháp đánh giá từng nội dung trên.

3. Hãy xây dựng tiêu chí đánh giá và lựa chọn phương pháp đánh giá một mặt phát triển nào đó của trẻ. Vận dụng những phương pháp đánh giá đó để đánh giá trẻ trong kì thực tập. Đưa ra nhận định chung về thực trạng sự phát triển của trẻ và đề xuất các biện pháp cải thiện thực trạng.

4. Xây dựng tiêu chí đánh giá môi trường giáo dục trẻ của một lớp mẫu giáo hoặc nhà trẻ. Xác định các phương pháp đánh giá phù hợp cho các nội dung đánh giá trên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo Dục và Đào Tạo (2009) *Chương trình giáo dục mầm non* (ban hành theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào Tạo), NXB Giáo Dục Việt Nam.
2. Nguyễn Thị Thu Hiền (2008) *Giáo trình Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non*, NXB Giáo Dục, Hà Nội.
3. TS. Nguyễn Thị Hòa (2010) *Giáo trình Giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non*, NXB Đại học sư phạm
4. TS. Trần Thị Minh Huệ (2017), *Giáo trình phát triển chương trình giáo dục mầm non*, NXB Đại học Thái Nguyên.
5. Lê Thu Hương (2014), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo chủ đề (trẻ 3-4 tuổi)*, NXB giáo dục Việt Nam.
6. Lê Thu Hương (2014), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo chủ đề (trẻ 4-5 tuổi)*, NXB giáo dục Việt Nam.
7. Lê Thu Hương (2014), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo chủ đề (trẻ 5-6 tuổi)*, NXBGD Việt Nam.
8. Lê Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm (2017), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non (nhà trẻ 3-36 tháng)*, NXB Giáo dục Việt Nam.
9. Lê Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm (2017), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non (3-4 tuổi)*, NXB giáo dục Việt Nam.
10. Lê Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm (2017), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non (4-5 tuổi)*, NXB giáo dục Việt Nam.
11. Lê Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm (2017), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non (mẫu giáo 5-6 tuổi)*, NXB giáo dục Việt Nam.
12. Nguyễn Bá Minh (chủ biên), Trần Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Thị Cẩm Bích, Hoàng Thị Dinh, Vũ Thị Ngọc Minh (2019), *Hướng dẫn phát triển chương trình giáo dục nhà trường trong các cơ sở giáo dục mầm non*, NXBGD Việt Nam.

13. Nguyễn Bá Minh (chủ biên), Trần Thị Ngọc Trâm, Hoàng Thị Dinh, (2018), *Hướng dẫn phát triển chương trình giáo dục nhà trường trong các cơ sở giáo dục mầm non*, NXBGD Việt Nam.
14. Đặng Thị Lê Na, Đào Thị Điềm, Phạm Thị Hiền, Phan Vũ Quỳnh Nga (2018), *Lập kế hoạch và thiết kế các hoạt động giáo dục trong trường mầm non (Mẫu giáo 3-4 tuổi)*, NXBGD Việt Nam.
15. Đặng Thị Lê Na, Đào Thị Điềm, Phạm Thị Hiền, Phan Vũ Quỳnh Nga (2018), *Lập kế hoạch và thiết kế các hoạt động giáo dục trong trường mầm non (Mẫu giáo 4-5 tuổi)*, NXBGD Việt Nam.
16. Đặng Thị Lê Na, Đào Thị Điềm, Phạm Thị Hiền, Phan Vũ Quỳnh Nga (2018), *Lập kế hoạch và thiết kế các hoạt động giáo dục trong trường mầm non (Mẫu giáo 5-6 tuổi)*, NXBGD Việt Nam.
17. Đặng Thị Lê Na, Đào Thị Điềm, Phạm Thị Hiền, Phan Vũ Quỳnh Nga (2019), *Lập kế hoạch và thiết kế các hoạt động giáo dục trong trường mầm non (trẻ 24-36 tháng)*, NXBGD Việt Nam.
18. Trần Thị Ngọc Trâm (chủ biên), (2009), *Hướng dẫn xây dựng và thực hiện kế hoạch theo chủ đề (trẻ 24-36 tháng)*, NXBGD Việt Nam.

PHẦN PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON HIỆN HÀNH

1. Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non hiện hành

Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục mầm non, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 9 năm 2009, được sửa đổi, bổ sung bởi:

- Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2017.

- Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2021.

Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư này được áp dụng cho tất cả các cơ sở giáo dục mầm non thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 hợp nhất Thông tư về Chương trình Giáo dục mầm non.

2. Quan điểm xây dựng chương trình giáo dục mầm non

Quan điểm thứ nhất, nhấn mạnh: Chương trình giáo dục mầm non là chương trình khung, có tính chất mở; Bảo đảm đáp ứng sự đa dạng của các vùng miền, các đối tượng trẻ, hướng đến sự phát triển toàn diện và tạo cơ hội cho trẻ phát triển.

Quan điểm thứ hai, nhấn mạnh: Chương trình giáo dục mầm non bảo đảm kết nối chặt chẽ giữa các độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo với nhau, liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông. Chương trình thể hiện quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”.

Quan điểm thứ ba, nhấn mạnh: Chương trình quy định những nội dung giáo dục áp dụng đối với mọi trẻ em mầm non, đồng thời trao quyền chủ động cho địa phương, cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với trẻ em mầm non và điều kiện của địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non.

3. Cấu trúc chương trình GDMN:

Gồm 4 phần

Phần 1: Những vấn đề chung

Phần 2: Chương trình giáo dục nhà trẻ

Phần 3: Chương trình giáo dục mẫu giáo

Phần 4: Hướng dẫn thực hiện chương trình

a. Mục tiêu của giáo dục mầm non

Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

b. Yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục mầm non và đánh giá sự phát triển của trẻ

Yêu cầu về nội dung giáo dục mầm non

- Bảo đảm tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó; bảo đảm tính liên thông giữa các độ tuổi, giữa nhà trẻ, mẫu giáo và cấp tiểu học; thống nhất giữa nội dung giáo dục với cuộc sống hiện thực, gắn với

cuộc sống và kinh nghiệm của trẻ, chuẩn bị cho trẻ từng bước hòa nhập vào cuộc sống.

- Phù hợp với sự phát triển tâm lý, sinh lý của trẻ em, hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn; cung cấp kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi; giúp trẻ em biết kính trọng, yêu mến, lễ phép với ông bà, cha mẹ, thầy giáo, cô giáo; yêu quý anh, chị, em, bạn bè; thật thà, mạnh dạn, tự tin và hồn nhiên, yêu thích cái đẹp; ham hiểu biết, thích đi học.

Yêu cầu về phương pháp giáo dục mầm non

- Đối với giáo dục nhà trẻ, phương pháp giáo dục phải chú trọng giao tiếp thường xuyên, thể hiện sự yêu thương và tạo sự gắn bó của người lớn với trẻ; chú ý đặc điểm cá nhân trẻ để lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp, tạo cho trẻ có cảm giác an toàn về thể chất và tinh thần; tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ được tích cực hoạt động giao lưu cảm xúc, hoạt động với đồ vật và vui chơi, kích thích sự phát triển các giác quan và các chức năng tâm lý, sinh lý; tạo môi trường giáo dục gần gũi với khung cảnh gia đình, giúp trẻ thích nghi với nhà trẻ.

- Đối với giáo dục mẫu giáo, phương pháp giáo dục phải tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục nhằm kích thích và tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, thử nghiệm và sáng tạo ở các khu vực hoạt động một cách vui vẻ. Kết hợp hài hòa giữa giáo dục trẻ trong nhóm bạn với giáo dục cá nhân, chú ý đặc điểm riêng của từng trẻ để có phương pháp giáo dục phù hợp. Tổ chức hợp lý các hình thức hoạt động cá nhân, theo nhóm nhỏ và cả lớp, phù hợp với độ tuổi của lớp, với khả năng của từng trẻ, với nhu cầu và hứng thú của trẻ và với điều kiện thực tế.

Yêu cầu về đánh giá sự phát triển của trẻ

Đánh giá sự phát triển của trẻ (bao gồm đánh giá trẻ hằng ngày và đánh giá trẻ theo giai đoạn) nhằm theo dõi sự phát triển của trẻ, làm cơ sở cho việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục. Trong đánh giá phải có sự phối hợp nhiều

phương pháp, hình thức đánh giá; coi trọng đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ, đánh giá trẻ thường xuyên qua quan sát hoạt động hằng ngày.

c. Điều kiện thực hiện chương trình

c1. Yếu tố con người

Giáo viên: Giáo viên đóng vai trò quan trọng trong việc thực thi chương trình. Vì vậy giáo viên cần đảm bảo các yêu cầu sau: Đạt các yêu cầu về trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường mầm non; Có hiểu biết về văn hóa và ngôn ngữ dân tộc phù hợp với địa bàn công tác; thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tích cực đổi mới phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ; biết sử dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chuyên môn và trong chăm sóc, giáo dục trẻ; Thực hiện nghiêm túc việc tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; Bồi dưỡng, đào tạo thường xuyên về trình độ chuyên môn và theo chuẩn của giáo viên mầm non ban hành 2008 của BGD&ĐT.

Cán bộ quản lý : Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non và có đủ năng lực để triển khai các hoạt động giáo dục; Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non; có số điểm trường, số lớp, số lượng trẻ trên nhóm/ lớp theo quy định của Điều lệ; chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; thực hiện công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ GD&ĐT; thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo các quy định của Nhà nước; thực hiện các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước; chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi phù hợp với điều kiện địa phương; các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

C2. Cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non

Quản lý hoạt động dạy học

Chủ thể quản lý dạy học (dạy và học) là Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và các giáo viên.

Hiệu trưởng quản lý dạy học: Thực hiện chương trình dạy học đúng mục đích, vị trí, nội dung, phương pháp, hình thức, thời gian của từng môn học theo quy định. Công việc cụ thể gồm: Lập kế hoạch dạy học; Hướng dẫn những thay đổi chương trình; Tổ chức hoạt động dạy học; Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình; Quản lý hoạt động dạy học của nhà giáo; Quản lý hoạt động học của trẻ; Quản lý cơ sở vật chất phục vụ dạy và học.

Tổ trưởng chuyên môn quản lý dạy học: Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch; Phân công giáo viên, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình, kế hoạch, hướng dẫn những thay đổi; Quản lý hoạt động dạy học của giáo viên: hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch; giám sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng giờ lên lớp, kết quả học tập của học sinh; tổ chức các chuyên đề chuyên môn; Quản lý hoạt động học tập của học sinh; Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học.

Nhà giáo quản lý dạy học: Giáo viên quản lý hoạt động dạy học thông qua các hoạt động trực tiếp, giảng dạy và giáo dục. Nội dung quản lý gồm: Thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học theo sự phân công (Lập kế hoạch, chuẩn bị lên lớp và lên lớp); Quản lý hoạt động của trẻ

Quản lý hoạt động giáo dục: Giáo dục là những hoạt động nhằm hình thành các phẩm chất, nhân cách, phát triển toàn diện của học sinh: Các hoạt động giáo dục gồm: Giáo dục đạo đức, thẩm mỹ, thể chất, môi trường, sức khỏe, lao động, quốc phòng, quốc tế...: Nội dung công tác quản lý hoạt động giáo dục là: Xây dựng, phê duyệt kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động. Huy động các nguồn lực, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

Quản lý các hoạt động khác trong nhà trường: *Quản lý cơ sở vật chất; Quản lý phổ cập GDMN; Quản lý xã hội hoá GDMN*

C3. Điều kiện cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất trong trường mầm non: Nhà trường có diện tích, khuôn viên; Có sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi ngoài trời; Các khối phòng, lớp phục vụ học tập, các hoạt động góc trong lớp; Có các phòng múa, âm nhạc, tạo hình; Có phòng hội trường; Có phòng ăn cho trẻ; Có phòng vệ sinh; Có khối phòng hành chính; Phòng ban giám hiệu; Phòng kế toán; Văn phòng; Có khu để xe cho cán bộ giáo viên và phụ huynh; Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật; Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non của BGD –ĐT.

Xây dựng cơ sở vật chất trong trường mầm non

Xác định cơ sở vật chất cần trang bị trong trường mầm non: Xác định nội dung cơ sở vật chất cần trang bị (Chung cho trường, Trong nhóm lớp)

Mua sắm, sưu tầm trang thiết bị, tranh ảnh, nguyên vật liệu, phế liệu: Tổ chức làm tranh, ảnh, đồ dùng, đồ chơi; Mua sắm đồ dùng đồ chơi; Các thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo quy định về Tiêu chuẩn kỹ thuật Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non của Bộ GD-ĐT.

Sắp xếp, trang trí: Tạo khoảng không gian phù hợp cho các khu vực hoạt động trong lớp và ngoài trời; Bố trí vị trí đặt thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cần phù hợp với tính chất của từng hoạt động, điều kiện thực tiễn ở từng địa phương, đảm bảo an toàn cho trẻ, tạo cho trẻ hoạt động cùng nhau, chia sẻ kinh nghiệm, hấp dẫn và phù hợp với đặc điểm lứa tuổi.

Phối hợp xã hội hoá để trang bị cơ sở vật chất.

Lưu ý: Phải đảm bảo yêu cầu về thiết kế theo quy định của Điều lệ trường mầm non và chuẩn của GDMN.

Giới thiệu cấu trúc Chương trình giáo dục nhà trẻ

A. MỤC TIÊU

Chương trình giáo dục nhà trẻ nhằm giúp trẻ từ 3 tháng tuổi đến 3 tuổi phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

I. PHÂN PHỐI THỜI GIAN

II. CHẾ ĐỘ SINH HOẠT

1. Trẻ 3 - 12 tháng tuổi
2. Trẻ 12 - 24 tháng tuổi
3. Trẻ 24 - 36 tháng tuổi

C. NỘI DUNG

I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE

1. Tổ chức ăn
2. Tổ chức ngủ
3. Vệ sinh
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn

II. GIÁO DỤC

1. Giáo dục phát triển thể chất

- a) Phát triển vận động
- b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

2. Giáo dục phát triển nhận thức

- a) Luyện tập và phối hợp các giác quan
- b) Nhận biết

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

- a) Nghe
- b) Nói
- c) Làm quen với sách

4. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

- a) Phát triển tình cảm
- b) Phát triển kỹ năng xã hội
- c) Phát triển cảm xúc thẩm mỹ

D. KẾT QUẢ MONG ĐỢI

I. Giáo dục phát triển thể chất

II. Giáo dục phát triển nhận thức

III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

E. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, HÌNH THỨC TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

I. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Hoạt động giao lưu cảm xúc
2. Hoạt động với đồ vật
3. Hoạt động chơi
4. Hoạt động chơi - tập có chủ định
5. Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân

II. HÌNH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Theo mục đích và nội dung giáo dục
2. Theo vị trí không gian
3. Theo số lượng trẻ

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

1. Nhóm phương pháp tác động bằng tình cảm
2. Nhóm phương pháp trực quan - minh họa
3. Nhóm phương pháp thực hành
4. Nhóm phương pháp dùng lời nói (trò chuyện, kể chuyện, giải thích)
5. Nhóm phương pháp đánh giá, nêu gương

IV. TỔ CHỨC MÔI TRƯỜNG CHO TRẺ HOẠT ĐỘNG

1. Môi trường vật chất
 - a) *Môi trường cho trẻ hoạt động trong phòng nhóm/lớp*
 - b) *Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời*
2. Môi trường xã hội

G. ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ

I. ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY

1. Mục đích đánh giá
2. Nội dung đánh giá
3. Phương pháp đánh giá

II - ĐÁNH GIÁ TRẺ THEO GIAI ĐOẠN

1. Mục đích đánh giá

2. Nội dung đánh giá
3. Phương pháp đánh giá
4. Thời điểm và căn cứ đánh giá

Giới thiệu cấu trúc Chương trình giáo dục mẫu giáo

A. MỤC TIÊU

Chương trình giáo dục mẫu giáo nhằm giúp trẻ em từ 3 đến 6 tuổi phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ, chuẩn bị cho trẻ vào học ở tiểu học.

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. PHÂN PHỐI THỜI GIAN

II. CHẾ ĐỘ SINH HOẠT

C. NỘI DUNG

I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE

1. Tổ chức ăn
2. Tổ chức ngủ
3. Vệ sinh
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn

II. GIÁO DỤC

1. Giáo dục phát triển thể chất

- a) Phát triển vận động
- b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

2. Giáo dục phát triển nhận thức

- a) Khám phá khoa học
- b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán
- c) Khám phá xã hội

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

- a) Nghe
- b) Nói
- c) Làm quen với việc đọc, viết

4. Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

- a) *Phát triển tình cảm*
- b) *Phát triển kỹ năng xã hội*

5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ

- a) *Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống gần gũi xung quanh trẻ và trong các tác phẩm nghệ thuật.*
- b) *Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (nghe, hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình).*
- c) *Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình).*

D. KẾT QUẢ MONG ĐỢI

- I. Giáo dục phát triển thể chất
- II. Giáo dục phát triển nhận thức
- III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ
- IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội
- V. Giáo dục phát triển thẩm mỹ

E. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, HÌNH THỨC TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

I. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

- 1. Hoạt động chơi
- 2. Hoạt động học
- 3. Hoạt động lao động
- 4. Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân

II. HÌNH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

- 1. Theo mục đích và nội dung giáo dục
- 2. Theo vị trí không gian
- 3. Theo số lượng trẻ

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

- 1. Nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm
- 2. Nhóm phương pháp trực quan - minh họa (*quan sát, làm mẫu, minh họa*)
- 3. Nhóm phương pháp dùng lời nói

4. Nhóm phương pháp giáo dục bằng tình cảm và khích lệ
5. Nhóm phương pháp nêu gương - đánh giá

IV. TỔ CHỨC MÔI TRƯỜNG CHO TRẺ HOẠT ĐỘNG

1. Môi trường vật chất

- a) Môi trường cho trẻ hoạt động trong phòng lớp*
- b) Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời*

2. Môi trường xã hội

G. ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ

I. ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY

1. Mục đích đánh giá
2. Nội dung đánh giá
3. Phương pháp đánh giá

II - ĐÁNH GIÁ TRẺ THEO GIAI ĐOẠN

1. Mục đích đánh giá
2. Nội dung đánh giá
3. Phương pháp đánh giá
4. Thời điểm và căn cứ đánh giá

PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC

TRƯỜNG MẦM NON.. CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỔ CM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Lạt, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC:

NHÓM(vd: 24 – 36 THÁNG)

Căn cứ Chương trình Giáo dục mầm non hiện hành.

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học của trường.

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ năm học của tổ khối

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhóm/ lớp

Chúng tôi xây dựng kế hoạch giáo dục năm học cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm học lớp Họa Mi có:

- Tổng số học sinh: 22 cháu. Trong đó có 12 cháu nam và 10 cháu nữ.
- Có 2 giáo viên phụ trách:

1. Cô

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:

Thâm niên công tác:

Thành tích và giải thưởng giáo viên:

2. Cô

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:

Thâm niên công tác:

* **Thuận lợi:**.....

* **Khó khăn:**.....

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC

Căn cứ tình hình thực tế của Lớp Họa Mi. Các tháng/chủ đề dự kiến thực hiện trong năm học 2023 - 2024 như sau:

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Dự kiến TG thực hiện	Ghi chú
1. Giáo Dục Phát Triển Thể Chất				
1.1. Phát triển vận động T9, T10, T11, T12, T1, T2, T3, T4, T5, T6				
MT 1	Trẻ đi theo vòng tròn, đi theo các kiểu: đi chậm, đi nhanh, nhón gót, kiễng chân, chạy chậm, chạy nhanh theo hướng dẫn	* Tập bài “Tay em”. - Động tác 1: Hô hấp - Động tác 2: “Giấu tay” - Động tác 3: “Hái hoa” - Động tác 4: “Đồng hồ tích tắc”	T9, T10	
MT 2				
1.2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe T9, T10, T11, T12, T1, T2				
MT 52	Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm(bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở. (Lồng ghép tích hợp nội dung đạo đức Hồ Chí Minh)	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần.	T11, T12	
...			...	
2. Giáo Dục Phát Triển Nhận Thức				

2.1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan T11, T12, T2, T3, T4, T5				
MT 57	Trẻ biết sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	T1, T12	
MT 58	Trẻ biết nhìn, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn - chua).	T2	
			...	
2.2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi T9, T10, T11, T12, T1, T2, T3, T4, T5, T6				
MT 65	Trẻ nhận biết được đặc điểm của bản thân, cô giáo, các bạn, nhóm / lớp khi được hỏi. (Lồng ghép tích hợp nội dung đạo đức Hồ Chí Minh)	Một số đặc điểm bên ngoài của bản thân, tên của cô giáo, các bạn, nhóm / lớp.	T9, T10	
....				
3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ T11, T12, T1, T4, T5, T6				
MT 104	Trẻ biết làm quen với sách.	Xem và gọi tên các nhân vật, sự vật gần gũi trong tranh.	T1	
....			..	
4. Giáo Dục Phát Triển Tình Cảm, Kỹ Năng Xã Hội Và Thẩm Mỹ				
4.1. Biểu lộ sự nhận thức về bản thân T11				
MT 111	Thể hiện điều mình thích và không thích.	Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.	T11	

4.2. Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi T11, T4, T5, T6				
MT 113	Trẻ nhận biết và biểu lộ được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc : vui, buồn, tức giận. - Biểu lộ được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	T5, T6	
				
4.3 Thực hiện hành vi xã hội đơn giản T9, T10, T11, T12, T2, T3, T4				
MT 117	Trẻ biết chơi thân thiện cạnh các bạn.(Lồng ghép tích hợp nội dung đạo đức Hồ Chí Minh)	Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi và tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	T11, T12	
				
4.4. Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc / tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh T9, T10, T11, T12, T1, T2, T3, T4, T5				
MT 122	Trẻ biết lắng nghe, cảm thụ giai điệu một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc.	- Dạy hát: Lái ô tô, Em tập lái ô tô - Nghe hát:Đường em đi, Bạn ơi có biết, Em đi chơi thuyền, Anh phi công ơi. - TCAN: Ai đoán giỏi - VĐTN: Đường em đi	T5	
				

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học của lớp Họa Mi. Trong quá trình thực hiện chúng tôi sẽ bổ sung và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của trẻ và của lớp.

GIÁO VIÊN

P. HIỆU TRƯỞNG

PHỤ LỤC 3: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG
TỔ KHỐI 24 - 36 THÁNG TUỔI
LỚP HỌA MI

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 1

Thực hiện 3 tuần
Tuần 1:.....
Tuần 2:.....
Tuần 3:.....

Giáo viên thực hiện:

MỤC TIÊU GIÁO DỤC	NỘI DUNG GIÁO DỤC	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1. Giáo Dục Phát Triển Thể Chất			
MT 5: Trẻ thực hiện đúng các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục sáng. ..	Tập các động tác : Động tác 1: Hô hấp: Hít vào, thở ra. Động tác 2:Tay: Hai tay giơ thẳng lên cao, hạ xuống. Động tác 3:Bụng, lườn: Nghiêng người sang trái, nghiêng người sang phải. Động tác 4:Chân: Đứng lên, ngồi xuống.	03/01/2024
.....			
MT 19: Trẻ biết phối hợp được tay, chân, cơ	Bò bằng hai bàn tay và hai bàn chân.	PHÁT TRIỂN VẬN ĐỘNG Bò bằng hai bàn tay và hai	18/01/2024

thể trong khi bò bằng hai bàn tay và hai bàn chân		bàn chân TCVĐ: Bong bóng xà phòng	
			17/01/2024
2. Giáo Dục Phát Triển Nhận Thức			
MT 79: Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi.	Tổ chức cho trẻ nhận biết qua các trò chơi	- TC: Bé giúp mẹ - TCTC : Chơi với đồ chơi trong sân trường.	03/01/2024
		- Đứng co 1 chân - TCGD: Lộn cầu vòng	05/01/2024
		- TC: Về đúng nhà - TCTC : Chơi với đồ chơi trong sân trường.	07/01/2024
		- Vận động: ồ sao bé không lắc - Chọn đồ chơi màu đỏ - Chơi tự do ở các góc	04/01/2024
3. Giáo Dục Phát Triển Ngôn Ngữ			
MT 92: Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	Nghe các câu hỏi: cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào?	- Vận động: Chim bay, cò bay. - Xem băng hình: Cô bé quàng khăn đỏ - Chơi tự do ở các góc	05/01/2024
		- Vận động: Ồ sao bé không lắc - Kể chuyện: Thỏ con	11/01/2024

		không vâng lời - Chơi tự do ở các góc	
		- Vận động theo nhạc: Gieo hạt - Nghe kể chuyện: Thỏ con đón tết - Chơi tự do ở các góc	21/01/2024
MT 101: Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	- Thơ: Yêu mẹ, Gọi nghe, Bắp cải xanh, Rau lang, rau muống - Ca dao: Công cha như núi thái sơn - Đồng dao: Đi cầu đi quán, Lúa ngô là cô đậu nành.	ĐỘNG VĂN HỌC Thơ: Yêu mẹ (Lần 1)	05/01/2024
		HOẠT ĐỘNG VĂN HỌC Thơ: Yêu mẹ (Lần 2)	13/01/2024
		- Vận động: Gieo hạt - Thơ: Gọi nghe - Chơi tự do ở các góc	10/01/2024
		HOẠT ĐỘNG VĂN HỌC Thơ: Cây đào	20/01/2024
4. Giáo Dục Phát Triển Tình Cảm, Kỹ Năng Xã Hội Và Thẩm Mỹ			
MT 123: Trẻ biết lắng nghe, cảm thụ giai điệu một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.	- Dạy hát: Biết vâng lời mẹ, Mẹ yêu không nào, Chiếc khăn tay, Màu hoa	GIÁO DỤC ÂM NHẠC - Dạy hát: Biết vâng lời mẹ - TCÂN: Ai đoán giỏi	07/01/2024
		GIÁO DỤC ÂM NHẠC - Dạy hát: Biết vâng lời	14/01/2024

	- VĐTN: Cháu yêu bà, Bắp cải xanh - TCAN: Ai đoán giỏi - Nghe hát: Ru em, Bầu và bí, Dân ca	mẹ - Vận động theo nhạc: Cháu yêu bà	
		- Vận động: Rửa tay - Nghe hát: dân ca - Chơi tự do ở các góc	14/01/2024
		HOẠT ĐỘNG ÂM NHẠC - Dạy hát: Sắp đến tết rồi - TCAN: Ai đoán giỏi	21/01/2024
		- Vận động theo nhạc: Ồ sao bé không lắc - Nghe hát: Xúc xắc, xúc xẻ - Chơi tự do ở các góc	19/01/2024

PHỤ LỤC 4: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN CỦA LỚP NHÀ TRẺ
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 1

Mẹ của bé.

Đối tượng: Trẻ 24 – 36 tháng

Từ ngày.... đến ngày

Giáo viên thực hiện:

HOẠT ĐỘNG	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU
Đón Trẻ, chơi theo ý thích	Trò chuyện : - Về mẹ của bé - Công việc của mẹ - Tình cảm của bé giành cho mẹ. - Cho trẻ chơi theo ý thích (MT 80)				
Thể dục sáng	Tập các động tác : Động tác 1: Hô hấp: Hít vào, thở ra. Động tác 2:Tay: Hai tay giơ thẳng lên cao, hạ xuống. Động tác 3:Bụng, lườn: Nghiêng người sang trái, nghiêng người sang phải. Động tác 4:Chân: Đứng lên, ngồi xuống. (MT 5)				
Chơi - Tập có chủ định	NHẬN BIẾT TẬP NÓI Mẹ của bé (MT 80)	PHÁT TRIỂN VẬN ĐỘNG Đứng co 1 chân Bò chui qua cổng (Tiết 3)	HOẠT ĐỘNG VĂN HỌC Thơ: Yêu mẹ (Lần 1) (MT 101)	HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH Tô màu áo đẹp tặng mẹ (MT 44)	GIÁO DỤC ÂM NHẠC - Dạy hát: Biết vâng lời mẹ - TCÂN:Ai đoán giỏi (MT 123)

Hoạt động tổ chức cho trẻ chơi theo ý thích	GÓC CHƠI THAO TÁC VAI - Nấu ăn - Gia đình - Bán hàng.				
	GÓC CHƠI HOẠT ĐỘNG VỚI ĐỒ VẬT - Xây dựng ngôi nhà của bé - Xâu vòng hoa tặng mẹ - Xem tranh ảnh về gia đình				
	GÓC CHƠI VẬN ĐỘNG - Đứng co 1 chân - Bò chui qua cổng (MT 131, MT 44, MT 104)				
Chơi ngoài trời	- TC: Bé giúp mẹ - TCTC : Chơi với đồ chơi trong sân trường. (MT 79)	- Quan sát tranh về gia đình - TCDG: Tập tầm vông (MT 104)	- Đứng co 1 chân - TCGD: Lộn cầu vòng (MT 79)	- TC: Tranh gì - Chơi tự do (MT 104)	- TC: Về đúng nhà - TCTC : Chơi với đồ chơi trong sân trường. (MT 79)
Hoạt động chiều	- Vận động: Gieo hạt - Xé theo ý thích - Chơi tự do ở các góc (MT 131)	- Vận động: Ồ sao bé không lắc - Chọn đồ chơi màu đỏ - Chơi tự do ở các góc (MT 79)	- Vận động: Chim bay, cò bay. - Xem băng hình: Cô bé quàng khăn đỏ - Chơi tự do ở các góc (MT 92)	- Vận động: Gieo hạt - Quan sát các thành viên trong gia đình - Chơi tự do ở các góc (MT 80)	- Vận động: Ồ sao bé không lắc - TC: Xếp nhà cho gia đình bé - Chơi tự do ở các góc (MT 131)

PHỤ LỤC 5: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN CỦA LỚP MẪU GIÁO
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 3

Những con vật bé yêu

Đối tượng: Trẻ : 4 – 5 tuổi

Thực hiện từ ngày 26 / 02/ 2024 đến ngày 1 / 03 / 2024

GVTH:.....

THỨ HOẠT ĐỘNG	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU
ĐÓN TRẺ – CHƠI THEO Ý THÍCH	- Trò chuyện với trẻ về tên gọi, đặc điểm, môi trường sống của những con vật nuôi trong gia đình - Cách chăm sóc và bảo vệ vật nuôi . - Ích lợi của thức ăn đối với sức khỏe. Nói được tên các món ăn trẻ ăn hằng ngày - Chơi theo ý thích				
THỂ DỤC SÁNG	Hô hấp: Hít vào thở ra. Tay 6: Đưa hai tay sang ngang, gập khuỷu tay. Bụng 8: Hai tay chống hông, nghiêng người sang phải, sang trái . Chân 4: Bật tại chỗ. Tập với nhạc bài : “Con cún con” (Tập với nơ)				
HOẠT ĐỘNG HỌC	KPKH Quá trình phát triển của con gà	TDGH - VĐM: Chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc	LQVT Đếm trên đôi tượng trong phạm vi 4 – Chữ số 4	LQVH Thơ: Gà mẹ đếm con (Trẻ đã biết)	GDÂN -Hát vận động: Đàn gà con - NH: Gà gáy le te

		- VDC: Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm			- TCÂN : Ai đoán giỏi
CHƠI - HOẠT ĐỘNG Ở CÁC GÓC	- Góc phân vai : Gia đình - Cửa hàng bán thức ăn và con vật nuôi - Góc xây dựng: Xây dựng trại chăn nuôi . - Góc học tập : Xếp tranh theo qui trình phát triển của gia cầm từ trứng. Chơi dominô về các con vật nuôi. Xem tranh , kể chuyện sáng tạo. - Góc nghệ thuật : Vẽ, tô màu , Làm vật nuôi bằng nguyên vật liệu. Hát, vận động các bài hát về động vật - Góc khám phá và thử nghiệm : Chăm sóc cây, Thả vật chìm, nổi.				
CHƠI NGOÀI TRỜI	- Quan sát thời tiết - TCVD: Về đúng chuồng - Chơi tự do	- Quan sát vườn trường - ĐD: Con mèo mà trèo cây cau - Chơi với đồ chơi ngoài trời	- Đạo chơi khuôn viên trường: Đi bước đều trên các ô gạch - TCVD: Bật qua con sâu số - TCDG: Nu na nu nống	- Quan sát thời tiết - TCVD: Bắt chước tạo dáng các con vật - Chơi với đồ chơi ngoài trời	- Quan sát đồ chơi ngoài trời - TCDG: Mèo đuổi chuột - Lao động cuối tuần
HOẠT ĐỘNG CHIỀU	- Vận động theo nhạc: Đu quay	- Vận động theo nhạc: Trống cơm - Vẽ đàn gà con	- Vận động theo nhạc: Ô sao bé không lắc	- Vận động theo nhạc: Bóng tròn to - Khám phá ngôi nhà	- Vận động theo nhạc: Dân vũ rửa tay

	- Thơ: Gà mẹ đếm con - Chơi tự do ở các góc	- Chơi tự do ở các góc	- Làm các con vật nuôi bằng NVL - Chơi tự do ở các góc	khoa học của Sammy - Chơi tự do ở các góc	- Trẻ tự cài cúc áo, buộc dây giày - Nêu gương cuối tuần.
--	--	------------------------	---	--	--

PHỤ LỤC 6

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN
CỦA TRẺ 6 THÁNG TUỔI**

Họ và tên trẻ:

Ngày sinh:

Học sinh lớp: Trường mầm non

TT	Các chỉ số	Đạt	Chưa đạt
1	Cân nặng: Trẻ trai: 6.4 – 9.8 kg; Trẻ gái: 5.7 – 9.3 kg		
2	Chiều dài: Trẻ trai: 63.3 -71.9 cm; Trẻ gái: 61.2 -70.3 cm		
3	Tự lấy, lật.		
4	Cầm nắm, túm đồ vật, bằng cả 2 tay.		
5	Nhìn theo người, vật chuyển động.		
6	Nghe và phản ứng với âm thanh (quay đầu, hướng về phía có âm thanh)		
7	Phát ra các âm bập, bẹ (a,a...) khi được hỏi chuyện.		
8	Thích hóng chuyện.		
9	Biểu lộ cảm xúc (cười) với khuôn mặt, giọng nói, cử chỉ của người quen thuộc.		

....., ngày...tháng...năm...

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ 12 THÁNG TUỔI

Họ và tên trẻ:

Ngày sinh:

Học sinh lớp: Trường mầm non

TT	Các chỉ số	Đạt	Chưa đạt
1	Cân nặng: Trẻ trai: 7.7 – 12 kg ; Trẻ gái: 7.0 – 11.5 kg		
2	Chiều dài: Trẻ trai: 71.1 – 80.5 cm; Trẻ gái: 68.9 - 79.2 cm		
3	Tự ngồi lên, nằm xuống.		
4	Tự bám vịn vào đồ vật đứng lên và đi men.		
5	Cầm, nắm, lắc đồ chơi chuyển từ tay này sang tay kia.		
6	Bắt chước cử chỉ, hành động đơn giản của người thân (Vẫy tay, chào, tạm biệt).		
7	Hiểu một số từ đơn giản, gần gũi.		
8	Hiểu câu hỏi: "...đâu? (Tay đâu? chân đâu? ..), chỉ được một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.		
9	Phát ra các âm bập bẹ (măm măm, ba ba...).		

....., ngày...tháng...năm...

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN
CỦA TRẺ 18 THÁNG TUỔI**

Họ và tên trẻ:

Ngày sinh:

Học sinh lớp: Trường mầm non

TT	Các chỉ số	Đạt	Chưa đạt
1	Cân nặng: Trẻ trai : 8.8 – 13.7 kg; Trẻ gái : 8.1 – 13.2 kg		
2	Chiều dài: Trẻ trai: 76.9 – 87.7 cm; Trẻ gái: 74.9 -86.5 cm		
3	Đi vững.		
4	Thực hiện các cử động bàn tay: Cầm, gõ, bóp, đập... đồ vật.		
5	Xếp tháp lồng hộp, xếp chồng 3-4 hình khối.		
6	Chỉ vào hoặc nói được tên một vài bộ phận cơ thể, đồ dùng, đồ chơi, quả và con vật quen thuộc khi được hỏi.		
7	Nói câu một từ thể hiện ý muốn (ví dụ: “Bé” – Khi muốn bế, Uống – Khi muốn uống nước, ăn – khi muốn ăn).		
8	Nhận ra hình ảnh bản thân trong gương khi được hỏi.		
9	Làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn (Vẫy tay chào....).		
10	Thích nghe hát và vận động theo nhạc.		

....., ngày...tháng...năm...

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ 24 THÁNG TUỔI

Họ và tên trẻ:

Ngày sinh:

Học sinh lớp: Trường mầm non

TT	Các chỉ số	Đạt	Chưa đạt
1	Cân nặng: Trẻ trai: 9.7 – 15,3 kg; Trẻ gái: 9.1 – 14,8kg		
2	Chiều cao: Trẻ trai: 81.7 – 93.9cm; Trẻ gái: 80 – 92.9 cm		
3	Biết lăn/bắt bóng với người khác		
4	Xếp tháp lồng hộp, xếp chồng 4-5 hình khối.		
5	Biết thể hiện một số nhu cầu ăn, uống, vệ sinh. Bằng cử chỉ/ lời nói.		
6	Chỉ/gọi tên được một số đồ dùng, đồ chơi, con vật, hoa quả quen thuộc.		
7	Chỉ/lấy được đồ vật có màu đỏ, xanh.		
8	Làm được theo chỉ dẫn một số yêu cầu đơn giản của người lớn (Lấy cốc uống nước, đi đến đây, lau miệng).		
9	Trả lời các câu hỏi “Ai đây?”, “Con gì đây?”, “Cái gì đây?” “ở đâu? thế nào?”.		
10	Nói được câu đơn giản 2 – 3 tiếng: Đi chơi, mẹ bế, mẹ bế bé;...		
11	Nhận ra bản thân trong gương, trong ảnh.		
12	Thích nghe hát vận động theo nhạc (Giậm chân, lắc lư...).		

....., ngày...tháng...năm...

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ
PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN
CỦA TRẺ 36 THÁNG TUỔI

Họ và tên trẻ:

Ngày sinh:

Học sinh lớp: Trường mầm non.....

TT	Các chỉ số	Đạt	Chưa đạt
1	Cân nặng: Trẻ trai 11.3 – 18.3 kg ; Trẻ gái: 10.8 – 18.1 kg		
2	Chiều cao: Trẻ trai: 88.7 – 103.5 cm; Trẻ gái: 87.4 – 102.7 cm		
3	Tung bắt bóng với người khác ở khoảng cách 1 m.		
4	Ném vào đích ngang (xa 1-1,2 m).		
5	Làm được một số việc tự phục vụ đơn giản (Tự xúc ăn, uống nước, cài cúc áo).		
6	Nói được tên một số bộ phận cơ thể, đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.		
7	Chỉ/lấy/gọi tên đồ vật có màu đỏ, xanh khi yêu cầu		
8	Chỉ lấy cất đồ vật kích thước to/nhỏ theo yêu cầu		
9	Diễn đạt bằng lời nói các yêu cầu đơn giản		
10	Trả lời được câu hỏi “Ai đây?”, “ Cái gì đây”, “ Làm gì” .		

11	Đọc được bài thơ ngắn, hát được bài hát ngắn đơn giản.		
12	Chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ khi được nhắc nhở		
13	Bắt chước một số hành vi xã hội đơn giản (Bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại).		
14	Thích tô màu, vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, xem tranh, nghe hát, hát, vận động theo nhạc.		

....., ngày...tháng...năm...

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ MẪU GIÁO BÉ (3-4 TUỔI)

Họ và tên trẻ:

Ngày sinh:

Học sinh lớp: Trường mầm non

TT	Các chỉ số	Đạt	Chưa đạt
PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT			
1	Cân nặng: Trẻ trai: 12.7 – 21,2 kg; trẻ gái: 12,3-21,5 kg		
2	Chiều cao: Trẻ trai: 94.9 – 111.7cm; Trẻ gái: 94.1 – 111.3 cm		
3	Đi đúng tư thế, (chân bước đều, phối hợp tay chân nhịp nhàng, người ngay ngắn, đầu không cúi).		
4	Tung – Bắt bóng với người đối diện khoảng cách 2.5 cm.		
5	Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m.		
6	Cắt được theo đường thẳng (10 cm).		

7	Xếp, chồng 10-12 khối.		
8	Nói được tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn thấy vật thật, tranh ảnh: Thịt – cá; rau - quả...		
9	Thực hiện một số việc đơn giản: Rửa tay, lau mặt, xúc miệng, tháo tất, cởi quần áo... với sự giúp đỡ.		
10	Sử dụng bát thìa cốc đúng cách.		
11	Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu..		
PHÁT TRIỂN NHÂN THỨC			
12	Phân loại đối tượng theo những dấu hiệu.		
13	Đếm trên các đối tượng đến 5.		
14	So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5; nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
15	Nhận dạng và gọi tên các hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.		
16	So sánh 2 đối tượng về kích thước và nói các từ: to hơn/nhỏ hơn, dài hơn/ngắn hơn, cao hơn/thấp hơn.		
17	Nhận biết được một số đặc điểm nổi bật của con vật, cây, hoa quả quen thuộc.		
18	Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng khi quan sát với sự giúp đỡ.		
PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ			
19	Phát âm rõ ràng để người khác hiểu được		
20	Biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại		
21	Kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.		
22	Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.		
PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI			
23	Nói được tên tuổi, giới tính của bản thân, tên của Bố, Mẹ.		

24	Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép khi được nhắc nhở.		
25	Cùng chơi với các bạn.		
26	Thực hiện một số qui định (Cát, xếp đồ chơi, đồ dùng, không tranh giành đồ chơi)		
27	Bỏ rác đúng nơi quy định.		
PHÁT TRIỂN THẨM MỸ			
28	Hát theo giai điệu, lời ca của bài hát quen thuộc		
29	Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay, vận động minh họa.		
30	Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang		
31	Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản		
32	Sử dụng nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm đơn giản có sự gợi ý.		

....., ngày...tháng...năm...

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ MẪU GIÁO NHỎ (4 - 5 TUỔI)

Họ và tên trẻ:

Ngàysinh:

Học sinh lớp: Trường mầm non

TT	Các chỉ số	Đạt	Chưa đạt
PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT			
1	Cân nặng: Trẻ trai: 14.1 – 24,2 kg Trẻ gái : 13,7 – 24 ,9kg		
2	Chiều cao: Trẻ trai: 100.7 – 119.2cm Trẻ gái: 99.9 – 118.9 cm		

3	Đi thăng bằng trên ghế thể dục.		
4	Tung – Bắt bóng với người đối diện khoảng cách 3 m.		
5	Ném trúng đích ngang (xa 2 m).		
6	Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong khoảng 10 giây.		
7	Cắt được theo đường thẳng.		
8	Xếp, chồng được 10-12 khối.		
9	Tự cài, cởi cúc, kéo phéc mơ tuya.		
10	Nói được tên một số món ăn hàng ngày (rau luộc, thịt kho, cá rán, canh, cơm).		
11	Tự cầm bát thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi.		
12	Không ăn các thức ăn có mùi ôi, thiu, không uống nước lã.		
13	Tự rửa tay, lau mặt, đánh răng.		
14	Biết gọi người giúp đỡ khi gặp một số trường hợp khẩn cấp (bị đau, bị lạc, chảy máu, ngã, cháy...)		
15	Nhận biết phòng tránh những vật/ hành động nguy hiểm, không an toàn (leo trèo bàn ghế, ban công, tường rào, bàn là đang dùng, bếp đang nấu, vật nhọn sắc, bể chứa nước, giếng, cống...)		
PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC			
16	Biết tìm hiểu nguyên nhân xảy ra của các sự vật hiện tượng đơn giản xung quanh, biết đặt câu hỏi: tại sao (cây lại héo? lá bị ướt...)		
17	Nhận biết và gọi tên 4 màu.		
18	Phân loại đối tượng theo một - hai dấu hiệu.		
19	Đếm đối tượng trong phạm vi 10.		
20	Nhận biết số lượng và thứ tự từ 1 – 5.		
21	Nhận biết được một số đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả gần gũi.		
22	Biết vị trí so với bản thân.		
PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ			
23	Thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp.		
24	Biết lắng nghe kể chuyện và đặt câu hỏi theo nội dung truyện.		
25	Biết kể lại các sự việc đơn giản theo trình tự thời gian.		

26	Cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem, "Đọc" ("đọc vẹt")		
27	Nhận ra: Ký hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, cầm lửa, nơi nguy hiểm.		
PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI			
28	Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.		
29	Biết làm việc cá nhân và phối hợp với bạn.		
30	Biết chú ý lắng nghe khi cần thiết.		
31	Thể hiện sự quan tâm với người thân và bạn bè.		
32	Thực hiện một số qui định (Cất đồ chơi, trực nhật, giờ ngủ không làm ồn, bỏ rác đúng nơi qui định, không để tràn nước khi rửa tay.		
PHÁT TRIỂN THẨM MỸ			
33	Hát đúng giai điệu, bài hát quen thuộc: Thể hiện được cảm xúc và vận động phù hợp (vỗ tay, lắc lư, nhún nhảy) với nhịp điệu của bài hát.		
34	.Có một số kỹ năng tạo hình đơn giản: Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang..., tô màu, xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... tạo thành sản phẩm đơn giản.		
35	Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm (Vẽ, nặn, xé dán).		
36	Nói được ý tưởng sản phẩm của bản thân.		

....., ngày...tháng...năm...

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

PHỤ LỤC 7: MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ MÔI TRƯỜNG NGOÀI TRỜI Ở TRƯỜNG MẦM NON





PHỤ LỤC 8: MỘT SỐ HÌNH ẢNH CÁC GÓC CHƠI Ở TRƯỜNG MẦM NON





